

**BÀI 1: BẦU TRỜI TUỔI THƠ**

**SOẠN BÀI 1 VĂN BẢN ĐỌC BẦY CHIM CHÌA VÔI TRƯỚC KHI ĐỌC**

Hãy chia sẻ một trải nghiệm đẹp của tuổi thơ em. Ghi lại một số từ ngữ diễn tả cảm xúc của em khi nghĩ về trải nghiệm đó.

**Trả lời:**

- Trải nghiệm tuổi thơ đẹp của em: Em nhớ một lần được thả diều ven sông ở quê với lũ bạn. Lúc đó em vô cùng yêu thích, hưng phấn và đến giờ em vẫn còn nhớ như in trải nghiệm, kỉ niệm đó.

- Từ ngữ diễn tả cảm xúc của em khi nghĩ về trải nghiệm đó: yêu thích, hưng phấn...

**ĐỌC VĂN BẢN**

**Câu hỏi 1:** Chi tiết nào được lặp lại trong những lời nói của nhân vật Mon?

**Trả lời:**

Chi tiết được lặp lại trong những lời nói của nhân vật Mon là mưa ở bãi cát.

**Câu hỏi 2:** Bầy chim chìa vôi non có bay được vào bờ không?

**Trả lời:**

Bầy chim chìa vôi non vừa có thể bay được vào bờ, nhưng cũng có thể không bay được vào bờ.

**Câu hỏi 3:** Cuộc "cát cánh" của bầy chim chìa vôi non ở đây có đúng như dự đoán của em không?

**Trả lời:**

Cuộc "cát cánh" của bầy chim chìa vôi non ở đây không đúng như dự đoán của em, nhưng đã đạt được hy vọng của em là chúng bay được vào đến bờ an toàn.

**B. Bài tập và hướng dẫn giải**

**SAU KHI ĐỌC**

**Câu hỏi 1:** Em hãy xác định đề tài và ngôi kể của truyện Bầy chim chìa vôi.

- Đề tài của truyện Bầy chim chìa vôi: cuộc sống đời thường.

- Ngôi kể của truyện: Ngôi thứ ba.

**Câu hỏi 2:** Chỉ ra đâu là lời người kể chuyện, đâu là lời nhân vật trong đoạn văn sau:

Khoảng hai giờ sáng Mon tỉnh giấc. Nó xoay mình sang phía anh nó, thì thào gọi:

- Anh Mên ơi, anh Mên!

- Gì đấy? Mày không ngủ à? - Thằng Mên hỏi lại, giọng nó ráo hoảnh như đã thức dậy từ lâu lắm rồi.

Lời người kể chuyện	- "Khoảng hai giờ sáng Mon tỉnh giấc. Nó xoay mình sang phía anh nó, thì thào gọi:". - "Thằng Mên hỏi lại, giọng nó ráo hoảnh như đã thức dậy từ lâu lắm rồi."
---------------------	---

## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Lời nhân vật	- "Anh Mên ơi, anh Mên!" - "Gì đấy? Mày không ngủ à?"
--------------	--

**Câu hỏi 3:** Điều gì khiến hai anh em Mên, Mon lo lắng khi thấy mưa to và nước đang dâng cao ngoài bãi sông? Chi tiết nào thể hiện rõ nhất điều đó?

- Điều khiến hai anh em Mên, Mon lo lắng khi thấy mưa to và nước đang dâng cao ngoài bãi sông là những con chim chìa vôi non bị chết đuối mất.
- Chi tiết thể hiện rõ nhất điều đó là cuộc nói chuyện của hai anh em:  
"- Em sợ những con chim chìa vôi non bị chết đuối mất."  
- Tao cũng sợ."

**Câu hỏi 4:** Trong cuộc trò chuyện ở phần (2), Mon nói với Mên những chuyện gì? Nội dung cuộc trò chuyện ấy giúp em nhận ra được những nét tính cách nào của nhân vật Mon?

- Trong cuộc trò chuyện ở phần (2), Mon đã bàn với Mên để tìm cách đưa những con chim chìa vôi non vào bờ và nói với Mên là mình đã thả con cá bóng mà bố kéo chum được.
- Nội dung cuộc trò chuyện ấy giúp em nhận ra Mon là một nhân vật trong sáng, yêu thương động vật.

**Câu hỏi 5:** Nêu một số chi tiết miêu tả nhân vật Mên ở phần (3). Em hãy dựa vào các chi tiết đó để khái quát tính cách của nhân vật Mên.

Một số chi tiết miêu tả nhân vật Mên ở phần (3):

- Đối với em Mon:
  - + Tỏ vẻ người lớn với em trai ("Chứ còn sao", nhận phần khó về mình - kéo dờ, để cho em đẩy dờ).
  - + Thái độ tỏ ra có chút phiền với những câu hỏi liên tiếp của người em, nhưng vẫn quan tâm, trả lời.
  - + Trêu em.
- Sợ bố dậy biết hai anh em chạy ra ngoài
- Căng mắt, im lặng nhìn đàn chim bay vào bờ. Khi thấy đàn chim đã vào bờ thì khóc.

=> Qua đó, ta thấy được Mên là nhân vật còn trẻ con (khi cố tỏ ra người lớn với em trai), tính cách tương như khó gần khi hay trả lời em trai bằng những câu cộc lốc nhưng ẩn sau đó lại là một trái tim ấm áp, giàu lòng trắc ẩn.

**Câu hỏi 6:** Khi đọc đoạn văn miêu tả khung cảnh bãi sông trong buổi bình minh, em có ấn tượng nhất với chi tiết nào? Vì sao?

Khi đọc đoạn văn miêu tả khung cảnh bãi sông trong buổi bình minh, em có ấn tượng nhất với chi tiết: con chim non suýt thì ngã xuống nước, nhưng nó đã đập một nhịp quyết định, vụt bứt ra khỏi dòng nước và bay lên cao hơn lần cất cánh đầu tiên ở bãi cát. Em ấn tượng với chi tiết đó vì nó nói lên nghị lực phi thường của một con chim non, từ đó em nhìn về cuộc sống của con người, chúng ta cũng cần có những nghị lực để vươn lên, v.v... Đồng thời, chi tiết đó đã đề cho cái kết trở nên tươi sáng và đẹp đẽ, hướng người đọc vào những điều đẹp, thiện ở tương lai.

## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

**Câu hỏi 7:** Trong đoạn kết của truyện, Mên và Mon hình như không hiểu rõ vì sao mình lại khóc. Em hãy giúp các nhân vật lí giải điều đó.

Trong đoạn kết của truyện, Mên và Mon hình như không hiểu rõ vì sao mình lại khóc. Các nhân vật khóc vì cảm thấy xúc động, cảm phục, thấy vui, vỡ òa khi biết được những con chim chìa vôi non đã trải qua sự khốc liệt của mưa, của dòng nước để bay được vào bờ, bầy chim non đã thực hiện xong chuyến bay quan trọng, đầu tiên và kì vĩ nhất trong đời chúng.

### VIẾT KẾT NỐI VÀ ĐỌC

Viết đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) kể lại sự việc bầy chim chìa vôi bay lên khỏi bãi sông bằng lời của một trong hai nhân vật Mon hoặc Mên (ngôi kể thứ nhất).

Lúc đó, trời vẫn còn mưa. Hai anh em chúng tôi nín lặng, ngồi im như khi xem đến đoạn phim gay cấn nhất. Tôi và anh Mên chỉ lo nhớ con chim non kia có mệnh hệ gì... Thế rồi chuyện mà hai anh em tôi lo sợ đã xảy ra, con chim non suýt thì rơi xuống dòng nước. Tôi và anh Mên suýt thì hét lên theo tiếng hốt hoảng của chim mẹ. Nhưng may mắn thay, ở nhịp quyết định, con chim non đã bay vượt lên cao. Khi đàn chim đã bay vào bờ, hai anh chúng tôi vẫn không dám nhúc nhích vì sợ có gì bất trắc, nước mắt chúng tôi cứ giàn ra. Cuối cùng bầy chim non đã thực hiện xong chuyến bay quan trọng, đầu tiên và kì vĩ nhất trong đời chúng.

## SOẠN BÀI 1 THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT TRANG 17

### MỞ RỘNG TRẠNG NGỮ CỦA CÂU BẰNG CỤM TỪ

**Câu hỏi 1:** Xác định trạng ngữ trong các câu sau:

a. *Khoảng hai giờ sáng Mon tỉnh giấc.*

b. *Suốt từ chiều hôm qua, nước bắt đầu dâng lên nhanh hơn.*

Hãy thử rút gọn trạng ngữ trong mỗi câu và nhận xét về sự thay đổi nghĩa của câu sau khi rút gọn thành phần trạng ngữ.

**Trả lời:**

Câu	Trạng ngữ	Rút gọn trạng ngữ	Câu đã rút gọn trạng ngữ
a	Khoảng hai giờ sáng	- Hai giờ sáng - Khoảng sáng	- Hai giờ sáng Mon tỉnh giấc. - Khoảng sáng, Mon tỉnh giấc.
b	Suốt từ chiều hôm qua	- Từ chiều hôm qua - Chiều hôm qua - Hôm qua	- Từ chiều hôm qua, nước bắt đầu dâng lên nhanh hơn. - Chiều hôm qua, nước bắt đầu dâng lên nhanh hơn. - Hôm qua, nước bắt đầu dâng lên nhanh hơn.

**Câu hỏi 2:** So sánh các câu trong từng cặp câu dưới đây và nhận xét về tác dụng của việc mở rộng trạng ngữ của câu bằng cụm từ:

a. - *Trong gian phòng, những bức tranh của thí sinh treo kín bốn bức tường.*

## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

- Trong gian phòng lớn tràn ngập ánh sáng, những bức tranh của thí sinh treo kín bốn bức tường.

(Tạ Duy Anh, Bức tranh của em gái tôi)

b. - Thế mà qua một đêm, trời bỗng đổi gió bắc, rồi cái lạnh ở đâu đến làm cho người ta tưởng đang ở giữa mùa đông rét mướt.

- Thế mà qua một đêm mưa rào, trời bỗng đổi gió bắc, rồi cái lạnh ở đâu đến làm cho người ta tưởng đang ở giữa mùa đông rét mướt.

(Thạch Lam, Gió lạnh đầu mùa)

c. - Trên nóc một lô cốt, người phụ nữ trẻ đang phơi thóc.

- Trên nóc một lô cốt cũ kề bên một xóm nhỏ, người phụ nữ trẻ đang phơi thóc.

(Trần Hoài Dương, Miền xanh thắm)

### **Trả lời:**

a. Câu (2) có trạng ngữ được mở rộng hơn câu (1), giúp miêu tả không gian của nơi chốn được dùng làm trạng ngữ: gian phòng lớn tràn ngập ánh sáng.

b. Câu (2) có trạng ngữ được mở rộng hơn câu (1), giúp cung cấp thông tin về sự việc (mưa rào) đã xảy ra trong đêm hôm trước.

c. Câu (2) có trạng ngữ được mở rộng hơn câu (1), giúp cụ thể hóa nơi chốn được dùng làm trạng ngữ.

**Câu hỏi 3:** Hãy viết một câu có trạng ngữ là một từ. Mở rộng trạng ngữ của câu thành cụm từ và nêu tác dụng của việc dùng cụm từ làm thành phần trạng ngữ của câu.

### **Trả lời:**

Câu có trạng ngữ là một từ	Mở rộng trạng ngữ của câu	Tác dụng của việc dùng cụm từ làm thành phần trạng ngữ của câu
Đêm qua, trời mưa lạnh.	Từ đêm qua	Cung cấp thêm thông tin về thời gian của sự việc trời mưa lạnh.

### TỪ LÁY

**Câu hỏi 4:** Tìm từ láy và nêu tác dụng của việc sử dụng từ láy trong các câu sau:

a. Trong tiếng mưa hình như có tiếng nước sông dâng cao, xiên xiết chảy.

b. Tám thân bé bỏng của con chim vụt bứt ra khỏi dòng nước và bay lên cao hơn lần cất cánh đầu tiên ở bãi cát.

c. Những đôi cánh mỏng manh run rẩy và đầy tự tin của bầy chim đã hạ xuống bên một lùm dứa dại bờ sông.

### **Trả lời:**

a. Xiên xiết - Tác dụng: nhấn mạnh tính chất của dòng chảy.

b. bé bỏng - Tác dụng: nhấn mạnh sự nhỏ bé, non nớt của con chim chửa vội.

c. mỏng manh, run rẩy - Tác dụng: nhấn mạnh vẻ yếu mềm, chưa chắc chắn của đôi cánh chim.

## SOẠN BÀI 1 VĂN BẢN ĐỌC ĐI LẤY MẶT

### TRƯỚC KHI ĐỌC

## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Hãy kể tên một số miền quê của Việt Nam mà em từng đến thăm hoặc biết tới qua tác phẩm nghệ thuật (tranh ảnh, phim, thơ văn,...). Nơi nào đã để lại cho em ấn tượng sâu sắc nhất?

### **Trả lời:**

- Một số miền quê của Việt Nam mà em từng đến thăm hoặc biết tới qua tác phẩm nghệ thuật (tranh ảnh, phim, thơ văn,...) là Bắc Ninh, sông nước miền Tây Nam Bộ, Tây Nguyên.

- Nơi đã để lại cho em ấn tượng sâu sắc nhất là Bắc Ninh, ở đó có hội Lim với những liền anh, liền chị hát quan họ.

### **ĐỌC VĂN BẢN**

Cò giảng giải cho An những gì?

### **Trả lời:**

Cò giảng giải cho An rằng con ong mật ở đâu.

## **B. Bài tập và hướng dẫn giải**

### **SAU KHI ĐỌC**

**Câu hỏi 1:** Đoạn trích có mấy nhân vật? Em hãy chỉ ra mối quan hệ của các nhân vật đó.

- Đoạn trích có 4 nhân vật. Đó là: tía nuôi, má nuôi của An và thằng Cò.

- Mối quan hệ: Tía nuôi và má nuôi của An là tía, má của thằng Cò.

**Câu hỏi 2:** Nêu cảm nhận về nhân vật tía nuôi của An. Cảm nhận của em dựa trên những chi tiết tiêu biểu nào?

Nhân vật tía nuôi của An: người khỏe mạnh, tinh nhanh, lành nghề. Cảm nhận của em dựa trên những chi tiết tiêu biểu:

- Lâu lâu, ông vung tay lên một cái, đưa con dao rùng rất sắc phat ngang một nhánh gai và dùng cái mâu cong ở đầu lưỡi dao dài có đến sáu bảy tấc ấy lôi phẳng nhái gai chắn đường vớt ra một bên để lấy lối đi.

- Ông không cần nhìn, chỉ nghe tiếng thỏ dốc cũng biết là An mệt.

- Biết đoán hướng gió, nơi ong làm tổ.

**Câu hỏi 3:** Cảnh sắc thiên nhiên rừng U Minh được nhà văn tái hiện qua cái nhìn của ai? Em hãy nhận xét khả năng quan sát và cảm nhận về thiên nhiên của nhân vật ấy.

- Cảnh sắc thiên nhiên rừng U Minh được nhà văn tái hiện qua cái nhìn của An.

- Khả năng quan sát và cảm nhận về thiên nhiên của An về thiên nhiên sâu sắc, tinh tế.

**Câu hỏi 4:** Theo em, nhân vật Cò là một cậu bé sinh ra và lớn lên ở đâu? Điều gì khiến em khẳng định như vậy?

- Nhân vật Cò là một cậu bé sinh ra và lớn lên ở ven rừng U Minh.

- Em khẳng định được như vậy bởi vì tía của Cò thường hay vào rừng "ăn ong", Cò thường đi theo và có am hiểu rừng và các loài trong rừng.

**Câu hỏi 5:** Nhân vật An đã được nhà văn miêu tả qua những chi tiết nào (ngoại hình, lời nói, hành động, suy nghĩ, cảm xúc, mối quan hệ với các nhân vật khác,...)? Em hãy dựa vào một số chi tiết tiêu biểu để khái quát đặc điểm tính cách của nhân vật An.

- Nhân vật An đã được nhà văn miêu tả qua những chi tiết nào:

## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

+ Lời nói: Cách nói xưng hô với tía, má: tía - con, má - con; cách xưng hô với thằng Cò: mày - tao; không đôi co với Cò ("Chịu thua mày đó! Tao không thấy con ong mật đâu cả.").

+ Suy nghĩ: suy nghĩ về cách nuôi ong trên khắp thế giới.

+ Cảm xúc: cảm nhận về vẻ đẹp của khu rừng (ánh sáng, làn gió, loài vật,...)

+ Mối quan hệ với các nhân vật khác: đối với Cò: có lúc tự ái và sợ bị khinh, không dám hỏi nhiều; đối với tía, má: hỏi má nhiều, nói chuyện lễ phép với tía, má.

=> An là một cậu bé tò mò, ham hiểu biết, có sự quan sát tỉ mỉ, tinh tế, có những cảm nhận đẹp, lãng mạn và nhạy cảm.

**Câu hỏi 6:** Đọc đoạn trích, em có ấn tượng như thế nào về con người và rừng phương Nam?

Những ấn tượng của em về con người và rừng phương Nam thông qua đọc đoạn trích:

- Con người phương Nam: bộc trực, thẳng tính, không để bụng, tình cảm.

- Rừng phương Nam: đẹp và trù phú.

### VIẾT KẾT NỐI VỚI ĐỌC

Viết đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) trình bày cảm nhận của em về một chi tiết thú vị trong đoạn trích *Đi lấy mật*.

Trong đoạn trích *Đi lấy mật*, em để ý nhiều nhất đến chi tiết mấy con kì nhông đổi màu để ngụy trang. Cái nhìn, cảm nhận về khu rừng không chỉ là cái nhìn của nhân vật An mà còn là cái nhìn của tác giả. Chính cái nhìn đó đã cho ta thấy được vẻ đẹp của khu rừng: có hương thơm cây trái, có cả sự đa dạng của các loài động vật. Người đọc đồng thời bàng hoàng về vẻ đẹp thiên nhiên, đồng thời bàng hoàng về sự cảm nhận tỉ mỉ, tinh tế của người viết. Đoạn trích *Đi lấy mật* quả thực đã giúp em thấy được những vị mật khác của khu rừng phương Nam.

## SOẠN BÀI 1 THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT TRANG 24

**Câu hỏi 1:** Trong đoạn văn sau, Đoàn Giỏi đã sử dụng các câu mở rộng thành phần vị ngữ bằng cụm từ để miêu tả cảnh vật ở rừng U Minh. Hãy chỉ ra tác dụng của việc mở rộng thành phần vị ngữ.

*Chim hót líu lo. Nắng bốc hương hoa trầm thơm ngậy ngát. Gió đưa mùi hương ngọt lan ra, phảng phất khắp rừng. Mấy con kì nhông nằm vờn mình phơi lưng trên gốc cây mục, sắc da lưng luôn luôn biến đổi từ xanh hóa vàng, từ vàng hóa đỏ, từ đỏ hóa tím xanh,...*

### Trả lời:

Trong đoạn văn trên, Đoàn Giỏi đã sử dụng các câu mở rộng thành phần vị ngữ bằng cụm từ để miêu tả cảnh vật ở rừng U Minh. Tác dụng của việc mở rộng thành phần vị ngữ đó là:

+ Câu (1): cụ thể hóa tiếng hót của chim.

+ Câu (2): cụ thể hóa cảm giác về mùi thơm của hương hoa trầm.

+ Câu (3): cung cấp thêm thông tin về phương hướng mà hương thơm lan tỏa.

## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

+ Câu (4): cung cấp thêm thông tin về vị trí mà tính chất màu da của đối tượng (con kì nhông).

**Câu hỏi 2:** Chủ ngữ trong các câu sau là một cụm từ. Hãy thử rút gọn các cụm từ này và nhận xét về sự thay đổi nghĩa của câu sau khi chủ ngữ được rút gọn.

a. *Một tiếng lá rơi lúc này cũng có thể khiến người ta giật mình.*

b. *Phút yên tĩnh của rừng ban mai dần dần biến đi.*

c. *Mấy con gặm ghì sắc lông màu xanh đang tranh nhau với bầy vẹt mỏ đỏ, giành mổ những quả chín trên cây bồ đề.*

**Trả lời:**

Câu	Chủ ngữ (cụm từ)	Chủ ngữ (cụm từ) sau khi rút gọn	Sự thay đổi nghĩa của câu sau khi chủ ngữ được rút gọn
a	Một tiếng lá rơi lúc này	- Tiếng lá rơi lúc này - Một tiếng lá rơi - Tiếng lá rơi - Tiếng lá	Không xác định được địa điểm, thời gian, số lượng của tiếng lá rơi.
b	Phút yên tĩnh của rừng ban mai	- Phút yên tĩnh của rừng - Phút yên tĩnh	Không xác định được chủ thể của phút yên tĩnh.
c	Mấy con gặm ghì sắc lông màu xanh	Mấy con gặm ghì	Không xác định được đặc điểm (màu lông) của mấy con gặm ghì.

**Câu hỏi 3:** Vị ngữ trong các câu sau là một cụm từ. Hãy thử rút gọn các cụm từ này và nhận xét về sự thay đổi nghĩa của câu sau khi vị ngữ được rút gọn.

a. *Mắt tôi vẫn không thể rời tổ ong lúc nhúc trên cây tràm thấp kia.*

b. *Rừng cây im lặng quá.*

c. *Ở xứ Tây Âu, tổ ong lại lợp, bện bằng rơm đủ kiểu, hình thù khác nhau...*

**Trả lời:**

Câu	Vị ngữ (cụm từ)	Vị ngữ (cụm từ) sau khi rút gọn	Sự thay đổi nghĩa của câu sau khi chủ ngữ được rút gọn
a	vẫn không thể rời tổ ong lúc nhúc trên cây tràm thấp kia.	không thể rời tổ ong	Không xác định được vị trí của tổ ong ở đâu.
b	im lặng quá	im lặng	Không biểu thị được thái độ của người nói.
c	lại lợp, bện bằng rơm đủ kiểu, hình thù khác nhau...	lại lợp bằng rơm	Không cung cấp đầy đủ thông tin về các tổ ong ở Tây Âu.

## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

**Câu hỏi 4:** Các câu sau có thành phần chính là một từ. Hãy mở rộng thành phần chính của câu thành cụm từ.

- Gió thổi.
- Không khí trong lành.
- Ông bay.

**Trả lời:**

- Gió từ phía vườn đang thổi.
- Không khí ở khu rừng này thật trong lành.
- Đàn ong đang bay.

## SOẠN BÀI 1 VĂN BẢN ĐỌC NGÀN SAO LÀM VIỆC

SAU KHI ĐỌC

**Câu hỏi 1:** Cảnh vật ở hai khổ thơ đầu được miêu tả trong khoảng thời gian, không gian nào?

**Trả lời:**

Cảnh vật ở hai khổ thơ đầu được miêu tả:

- + Khoảng thời gian: từ chiều tối đến tối.
- + Không gian: đồng quê.

**Câu hỏi 2:** Theo em, nhân vật "tôi" trong bài thơ là ai? Nêu cảm nhận của em về tâm trạng của nhân vật "tôi" trong hai khổ thơ đầu.

**Trả lời:**

- Theo em, nhân vật "tôi" trong bài thơ là một cậu bé - chủ thể trữ tình của bài thơ.
- Tâm trạng của nhân vật "tôi" trong hai khổ thơ đầu được thể hiện qua các từ như "bỗng chốc", "đứng đĩnh", "giữa ngàn sao". Ở khổ thơ đầu, nhân vật "tôi" như phát hiện ra sự thay đổi của thời gian: "bỗng chốc". Nhưng sự phát hiện này không làm cho nhân vật "tôi" hồi hải, vội vã, mà trái lại là rất thư thái. Hình ảnh "trâu tôi đi đứng đĩnh/ Như bước giữa ngàn sao" cũng là hình ảnh nhân vật "tôi" ngồi trên lưng trâu đứng đĩnh, thong dong nhìn ngắm sao trời. Cảnh tượng đó thật thanh bình, cho thấy con người không lo nghĩ, ưu phiền mà nhàn nhã, tự tại.

### B. Bài tập và hướng dẫn giải

**Câu hỏi 3:** Nêu ấn tượng chung về khung cảnh bầu trời đêm hiện lên qua trí tưởng tượng của nhân vật "tôi".

Ấn tượng chung về khung cảnh bầu trời đêm hiện lên qua trí tưởng tượng của nhân vật "tôi" đó là cảnh bầu trời sáng lấp lánh, có nhiều chòm sao đang làm việc, đến khi trời sáng mới về đi nghỉ.

**Câu hỏi 4:** Đọc bốn khổ thơ cuối và thực hiện các yêu cầu sau:

- Chỉ ra những hình ảnh so sánh được nhà thơ sử dụng để miêu tả dải Ngân Hà và các chòm sao Đại Hùng, Thần Nông; sao Hôm.
- Tìm nét chung ở những hình ảnh so sánh trên.
- Chọn phân tích một vài chi tiết gợi tả đặc sắc.



## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

a. Những hình ảnh so sánh được nhà thơ sử dụng để miêu tả dải Ngân Hà và các chòm sao Đại Hùng, Thần Nông; sao Hôm:

- Dải Ngân Hà: sông chảy giữa trời lồng lộng.
- Chòm sao Thần Nông: chiếc vó bằng vàng cất những mẻ tôm, cua (sao).
- Chòm sao Đại Hùng: nhóm người buông gàu bên sông Ngân tát nước.
- Sao Hôm: đuốc đèn soi cá.

b. Nét chung ở những hình ảnh so sánh trên: đều là những hình ảnh liên quan đến sông nước.

c. Chi tiết chòm sao Thần Nông tỏa rộng như một chiếc vó bằng vàng cất những mẻ tôm cua đang bơi lội là một chi tiết gọi tả đặc sắc. Hình ảnh chòm sao Thần Nông vốn như hình chữ M đã được tác giả dùng trí tưởng tượng của mình để liên tưởng với hình ảnh chiếc vó cất những mẻ tôm, cua trên trời. Kì thực, chòm sao Thần Nông như kéo các sao khác về phía mình. Võ Quảng đã miêu tả về bầu trời bằng sông nước trên mặt đất, đó chính là điểm đặc sắc trong cách miêu tả của ông trong bài thơ này.

### SOẠN BÀI 1 CỨNG CỐ, MỞ RỘNG

**Câu hỏi 1:** Hãy kẻ bảng vào vở theo mẫu sau và điền nội dung phù hợp:

STT	Văn bản	Đề tài	Ấn tượng chung về văn bản
1	Bầy chim chia vôi		
2	Đi lấy mật		
3	Ngàn sao làm việc		

**Trả lời:**

ST T	Văn bản	Đề tài	Ấn tượng chung về văn bản
1	Bầy chim chia vôi	Đề tài trẻ em	Văn bản đã để lại ấn tượng về tình cảm của hai anh em với bầy chim chia vôi khi mưa to trút xuống.
2	Đi lấy mật	Đề tài gia đình, trẻ em	Con người và đất rừng phương Nam đều tuyệt đẹp. Thiên nhiên đất rừng thì hùng vĩ còn con người thì luôn hăng say với công việc, họ có kinh nghiệm trong chính công việc gắn liền với khu rừng.
3	Ngàn sao làm việc	Đề tài thiếu nhi, lao động	Ngàn sao cùng làm việc, cùng chung sức đã làm nên vẻ đẹp huyền diệu của trời đêm. Lao động và biết đoàn kết, yêu thương đã làm cho vạn vật trở nên đẹp đẽ, đáng yêu.

### B. Bài tập và hướng dẫn giải

## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

**Câu hỏi 2:** Chủ đề chung của ba văn bản đọc là Bầu trời tuổi thơ. Em thích chi tiết hoặc nhân vật nào trong ba văn bản đó? Hãy cho biết trải nghiệm nào của bản thân giúp em hiểu thêm về chi tiết hoặc nhân vật.

- Chủ đề chung của cả ba văn bản là đều viết về và hướng tới những đứa trẻ - mầm xanh tương lai của đất nước.

- Trong tất cả các nhân vật qua các tác phẩm của chủ đề Bầu trời tuổi thơ thì em có ấn tượng nhất với cậu bé Mon. Sở dĩ em có ấn tượng nhất với cậu bé là bởi vì tấm lòng yêu thiên nhiên, yêu động vật của cậu bé. Hơn nữa, trải nghiệm một lần cứu tổ chim cũng đã khiến em hiểu được hơn tâm trạng và tình cảm của cậu bé Mon dành cho những chú chim chìa vôi.

**Câu hỏi 3:** Hãy chọn một tác phẩm truyện mà em yêu thích và thực hiện các yêu cầu sau:

a. Xác định đề tài của truyện.

b. Kể tên các nhân vật và nêu đặc điểm tính cách của nhân vật chính.

c. Liệt kê các sự việc tiêu biểu của cốt truyện. Dựa vào các sự việc đó để tóm tắt nội dung cốt truyện.

Trong chương trình Ngữ văn 6, em yêu thích nhất truyện Cô bé bán diêm.

a. Đề tài của truyện: truyện về trẻ em.

b. Truyện Cô bé bán diêm có một nhân vật, đó là một em bé bán diêm không có tên. Ba người trong gia đình em là bà, mẹ và cha đều không được miêu tả trực tiếp.

Nhân vật cô bé bán diêm: Cô bé đã từng có một gia đình khá giả, hạnh phúc, từ khi mẹ mất sớm, rồi bà cô cũng mất, gia đình phá sản, sa sút. Không những không được no ấm, không được đi học như bè bạn cùng trang lứa, cô bé còn trở thành nơi để người cha nát rượu hành hạ, cứ mỗi lần say là ông ta lại đánh đập, đuổi đi. Cô bị chính cha mình bắt đi bán diêm để kiếm tiền, ngay cả trong đêm cuối năm, khi mà gia đình quây quần đoàn tụ, nếu không đem được tiền về để ông ta mua rượu, cô sẽ phải chịu những trận đòn tàn nhẫn, bị đánh đuổi thật vô tình.

c. Các sự việc tiêu biểu của cốt truyện:

- Trong đêm giao thừa rét mướt, tuyết rơi trắng xóa các con phố và cái lạnh cắt da cắt thịt, khi mà nhà nhà sáng rực ánh đèn cùng mùi thơm của thức ăn tỏa ra khắp góc ngách, cô bé phải đi bán diêm.

- 5 lần quẹt diêm của cô bé:

+ Lần thứ nhất, diêm bén lửa rất nhạy, ngọn lửa lúc đầu xanh lam, dần dần biến đi, trắng dần.

+ Khi que diêm thứ hai cháy và sáng rực lên, cô bé thấy bàn ăn sáng trọng, thức ăn ngon, hương thơm hấp dẫn vô cùng.

+ Lần thứ ba quẹt diêm, cô bé thấy cây thông Noel với hàng ngàn ngọn nến lấp lánh, trang trí bởi những tấm bích tranh màu sắc sỡ.

+ Lần thứ tư cô bé thấy người bà đã mất xuất hiện với nụ cười dịu dàng.

+ Cuối cùng, cô quẹt hết chỗ que diêm để níu giữ bà, bà hiện lên thật to lớn đẹp lão, hai bà cháu nắm tay nhau bay lên trời.

**Tóm tắt truyện:** Truyện kể về cô bé bán diêm nhà nghèo, mồ côi mẹ, sống qua ngày nhờ công việc bán diêm. Trong đêm giao thừa rét buốt, em đầu trần chân đất lang

## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

thang trên phố chưa về. Vì em chưa bán được bao diêm nào, về sợ bố mắng. Vừa lạnh vừa đói, cô bé ngồi nép vào một góc tường rồi khẽ quẹt một que diêm để sưởi ấm. Khi em quẹt que diêm thứ nhất, hiện ra trước mắt em một cái lò sưởi ấm áp. Que diêm thứ hai là một bàn ăn thịnh soạn. Rồi em quẹt que diêm thứ ba, cây thông Nô-en xuất hiện. Quẹt que diêm thứ tư, em gặp người bà nội mà em hết mực yêu quý. Trong em ngập tràn niềm hạnh phúc. Nhưng ảo ảnh đó nhanh chóng tan đi sau sự vụt tắt của que diêm. Em vội vàng quẹt hết cả bao diêm để mong níu bà nội lại. Rồi em thiếp đi. Sáng hôm sau, người ta thấy xác của em ở trên đường phố giá rét.

### BÀI 2: KHÚC NHẠC TÂM HỒN

#### SOẠN BÀI 2 VĂN BẢN ĐỌC ĐỒNG DAO MÙA XUÂN

##### TRƯỚC KHI ĐỌC

**Câu hỏi 1:** Khi nghe nói đến cụm từ thơ bốn chữ, ý nghĩ đầu tiên xuất hiện trong tâm trí em là gì? Em biết những bài thơ bốn chữ nào? Hãy chia sẻ cảm xúc của em về một bài thơ bốn chữ.

##### Trả lời:

- Khi nghe nói đến cụm từ thơ bốn chữ, ý nghĩ đầu tiên xuất hiện trong tâm trí em là bài thơ gồm có nhiều dòng thơ, mỗi dòng thơ có bốn chữ/tiếng.

- Em biết bài thơ "Lượm" của nhà thơ Tố Hữu cũng là một bài thơ bốn chữ. Bài thơ có nhịp điệu vui tươi, dễ nhớ, dễ thuộc.

**Câu hỏi 2:** Chia sẻ cảm nhận của em về hình ảnh anh bộ đội Cụ Hồ.

##### Trả lời:

Hình ảnh anh bộ đội Cụ Hồ: nghị lực, kiên cường chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

##### **B. Bài tập và hướng dẫn giải**

##### SAU KHI ĐỌC

**Câu hỏi 1:** Cách chia khổ của bài thơ có gì đặc biệt? Hãy nêu tác dụng của cách chia đó.

- Cách chia khổ của bài thơ được chia theo nội dung mà không câu nệ số dòng trong mỗi khổ thơ.

- Tác dụng của cách chia: giúp cho các khổ thơ có nội dung rõ ràng, mạch lạc.

**Câu hỏi 2:** Nêu nhận xét của em về số tiếng trong mỗi dòng và cách gieo vần, ngắt nhịp của bài thơ.

- Số tiếng trong mỗi dòng thơ: 4.

- Cách gieo vần: vần chân.

- Ngắt nhịp: 2/2.

**Câu hỏi 3:** Đọc bài thơ, ta như được nghe một câu chuyện về cuộc đời người lính. Em hình dung câu chuyện đó như thế nào?

Đọc bài thơ, ta như được nghe một câu chuyện về cuộc đời người lính. Em hình dung câu chuyện đó: Có một người lính còn trẻ, chưa một lần yêu, chưa từng uống cà phê, vẫn còn "trẻ con", ham thích thả diều. Anh đã đi vào cuộc chiến tranh ở tuổi thanh xuân của mình, đi vào rừng xanh trong những năm tháng máu lửa để rồi ngày hòa bình,

## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

anh lại không trở về nữa. Anh mãi mãi đã trở thành người con của núi Trường Sơn. Anh mãi mãi là hình ảnh người lính khoác ba lô con cóc, mặc tấm áo màu xanh với làn da sốt rét. Anh mãi mãi ngồi dưới cội mai vàng dải bao nhớ thương.

**Câu hỏi 4:** Hãy tìm những chi tiết khắc họa hình ảnh người lính. Qua câu chuyện được kể và các chi tiết miêu tả, hình ảnh người lính hiện lên với những đặc điểm gì?

- Những chi tiết khắc họa hình ảnh người lính:

+ Nhập ngũ khi tuổi đời còn rất trẻ và hòa bình không còn trở về.

+ Hi sinh anh dũng.

+ Hiền lành, giản dị, khắc khổ ("ba lô con cóc", "tấm áo màu xanh", "làn da sốt rét", "cười hiền lành").

+ Mộng mơ ("mắt như suối biếc/ vai đây núi non",...)

=> Qua câu chuyện được kể và các chi tiết miêu tả, hình ảnh người lính hiện lên với những đặc điểm: trong sáng, hồn nhiên, vô tư, hiền lành, giản dị, mộng mơ.

**Câu hỏi 5:** Nêu cảm nhận của em về tình cảm mà đồng đội và nhân dân dành cho những người lính đã hi sinh được thể hiện trong bài thơ.

- Tình cảm mà đồng đội dành cho những người lính đã hi sinh được thể hiện trong bài thơ:

+ Luôn ghi nhớ hình ảnh, trở thành niềm thôi thúc để sống và chiến đấu ("*Anh thành ngọn lửa/ Bạn bè mang theo*")

+ Tưởng nhớ ("*Theo chân người lính/ Về từ núi xanh*" - những đồng đội còn sống vẫn về Trường Sơn thăm những người lính đã hi sinh).

- Tình cảm mà nhân dân dành cho những người lính đã hi sinh được thể hiện trong bài thơ: thương nhớ, tưởng nhớ ("*Dải bao thương nhớ/ Mùa xuân nhân gian*", "*Theo chân người lính/ Về từ núi xanh*" - người dân theo chân những người lính năm xưa để bày tỏ lòng biết ơn).

**Câu hỏi 6:** Theo em, tên bài thơ *Đồng dao mùa xuân* có ý nghĩa như thế nào?

Tên bài thơ là *Đồng dao mùa xuân* mà không phải là một mùa nào khác, vì mùa xuân gắn với tuổi trẻ, gắn với niềm hi vọng. Những người lính đã ngã xuống, họ vẫn ở lại trong trái tim những người đang sống, vẫn mãi mãi là hình ảnh trẻ trung, trong sáng, yêu đời. Đặt tên bài thơ là *Đồng dao mùa xuân* như vậy vừa tưởng nhớ công ơn của các chiến sĩ đã hi sinh bảo vệ Tổ quốc, vừa hướng người đọc về tương lai tươi đẹp.

VIẾT KẾT NỐI VỚI ĐỌC

Viết đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) nêu cảm nghĩ của em về người lính trong bài thơ.

Người lính trong bài thơ *Đồng dao mùa xuân* của Nguyễn Khoa Điềm hiện lên với những nét vẽ phác thảo như nhìn một lát cắt của thân cây mà thấy được cả đời thảo mộc. Đó là những người lính mãi mãi ở tuổi "mùa xuân" bởi họ đã vào chiến trường trong những năm tháng của tuổi trẻ và ở lại đó mãi mãi. Những người lính tuổi còn quá trẻ: "Chưa một lần yêu/ Cà phê chưa uống/ Còn mê thả diều". Họ đã dùng sự trẻ tuổi, đã đem thanh xuân của mình để cống hiến cho Tổ quốc, để trở thành ngọn lửa mà đồng đội luôn đem theo bên mình: "Anh thành ngọn lửa/ Bạn bè mang theo". Sự hi sinh của những người lính đã hóa thành bất tử, biến họ mãi mãi sống ở độ tuổi "mùa xuân". Đồng đội,

## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

nhân dân, đất nước sẽ luôn ghi nhớ, biết ơn công lao của những người lính "mùa xuân" như trong bài thơ Đồng dao mùa xuân của Nguyễn Khoa Điềm.

### SOẠN BÀI 2 THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT TRANG 42

#### BIỆN PHÁP TU TỪ

**Câu hỏi 1:** Nhà thơ sử dụng biện pháp tu từ nào trong những dòng thơ sau đây? Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó.

*Một ngày hòa bình*

*Anh không về nữa.*

#### **Trả lời:**

Trong những dòng thơ: Một ngày hòa bình/ Anh không về nữa, nhà thơ đã sử dụng biện pháp tu từ nói giảm nói tránh. Tác dụng của biện pháp tu từ: tránh cảm giác đau thương, mất mát, tạo cảm giác dễ tiếp nhận cho người đọc.

**Câu hỏi 2:** Hãy tìm thêm một số ví dụ ngoài bài thơ Đồng dao mùa xuân có sử dụng biện pháp tu từ được dùng trong hai dòng thơ Một ngày hòa bình/ Anh không về nữa.

#### **Trả lời:**

(1):

*Bác Dương thôi đã thôi rồi*

*Nước mây man mác ngậm ngùi lòng ta*

(Khóc Dương Khuê - Nguyễn Khuyến)

(2):

*Chuyện kể rằng trước lúc Người ra đi, Bác muốn nghe một câu hò xứ Huế.*

(Lời Bác dặn trước lúc đi xa)

**Câu hỏi 3:** Xác định biện pháp tu từ trong những câu văn sau và nêu tác dụng:

a. *Nhưng trước khi nhắm mắt, tôi khuyên anh: ở đời mà có thói hung hăng bậy bạ, có óc mà không biết nghĩ, sớm muộn rồi cũng mang vạ vào mình đấy.*

(Tô Hoài, Dế Mèn phiêu lưu kí)

b. *Lắm khi em cũng nghĩ nỗi nhà cửa như thế này là nguy hiểm, nhưng em nghèo sức quá, em đã nghĩ rông rã hàng mấy tháng cũng không biết làm như thế nào.*

(Tô Hoài, Dế Mèn phiêu lưu kí)

#### **Trả lời:**

a. Biện pháp tu từ nói giảm nói tránh: "nhắm mắt" được dùng để thay cho từ "chết". => Tác dụng: Khiến cho cái chết trở nên nhẹ nhàng, thanh thản hơn, giống như một giấc ngủ.

b. Biện pháp tu từ nói giảm nói tránh: "nghèo sức" được dùng để thay thế cho "yếu", "sức khỏe kém",...=> Tác dụng: Tạo cảm giác khiêm nhường, lịch sự đối với người nghe.

**Câu hỏi 4:** Xác định biện pháp tu từ điệp ngữ trong bài thơ Đồng dao mùa xuân và nêu tác dụng.

#### **Trả lời:**

- Biện pháp tu từ điệp ngữ trong bài thơ Đồng dao mùa xuân: Có một người lính; Một...; Anh ngồi...

## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

- Tác dụng của biện pháp tu từ điệp ngữ: nhấn mạnh hình ảnh người lính, những sự kiện anh gặp phải và dáng vẻ của anh và tạo nhịp điệu cho bài thơ.

### NGHĨA CỦA TỪ

**Câu hỏi 5:** Xác định nghĩa của các từ núi xanh và máu lửa trong khổ thơ:

*Có một người lính*

*Đi vào núi xanh*

*Những năm máu lửa.*

Em căn cứ vào đâu để xác định như vậy?

### **Trả lời:**

- Nghĩa của từ:

+ núi xanh: ngọn núi có nhiều cây cối màu xanh bao phủ.

+ máu lửa: nói đến chiến tranh, bom đạn.

- Căn cứ vào nội dung của cả đoạn thơ để xác định như vậy.

**Câu hỏi 6:** Cho biết sự khác biệt về nghĩa của từ xuân trong các cụm từ ngày xuân, tuổi xuân, đồng dao mùa xuân.

### **Trả lời:**

Sự khác biệt về nghĩa của từ xuân trong các cụm từ:

- Ngày xuân: ngày mùa xuân.

- Tuổi xuân: tuổi trẻ, nhiều hy vọng phía trước.

- Đồng dao mùa xuân: đồng dao về mùa xuân.

## SOẠN BÀI 2 VĂN BẢN ĐỌC GẶP LÁ CƠM NẾP

### TRƯỚC KHI ĐỌC

**Câu hỏi 1:** Xác định bài thơ thuộc thể năm chữ trong số những bài thơ sau đây: Chuyện cổ nước mình (Lâm Thị Mỹ Dạ), Chuyện cổ tích về loài người (Xuân Quỳnh), Mây và sóng (R. Ta-go), Bắt nạt (Nguyễn Thế Hoàng Linh), Những cánh buồm (Hoàng Trung Thông).

### **Trả lời:**

Bài thơ thuộc thể năm chữ trong số những bài thơ đã cho:

- Chuyện cổ tích về loài người (Xuân Quỳnh)

- Bắt nạt (Nguyễn Thế Hoàng Linh)

**Câu hỏi 2:** Xôi là một món ăn quen thuộc của người Việt. Chia sẻ cảm nhận của em về hương vị của món ăn đó.

### **Trả lời:**

Xôi là một món ăn quen thuộc của người Việt. Nguyên liệu để làm xôi là gạo nếp nên xôi thường rất dẻo, rất mềm. Em thích xôi có thêm nước cốt dừa, vì xôi như vậy sẽ rất thơm và béo. Xôi lạc thì bùi, xôi gấc thì có màu đỏ rất đẹp, ăn cũng rất ngon, v.v...

## B. Bài tập và hướng dẫn giải

### SAU KHI ĐỌC

**Câu hỏi 1:** Số tiếng trong một dòng, cách gieo vần, ngắt nhịp và chia khổ của bài thơ Gặp lá cơm nếp có gì khác với bài thơ Đồng dao mùa xuân?

- Số tiếng trong một dòng: 5 (khác với Đồng dao mùa xuân: 4).

## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

- Cách gieo vần: vần lưng.
- Ngắt nhịp: 2/3, 3/2 (khác với Đồng dao mùa xuân: 2/2).
- Cách chia khổ: dựa vào nội dung (so với bài thơ Đồng dao mùa xuân - khổ đầu có ít dòng thơ hơn các khổ sau thì bài thơ Gặp lá cơm nếp lại ngược lại).

**Câu hỏi 2:** Hãy nêu nhận xét về hoàn cảnh đã gợi nhắc người con nhớ về mẹ của mình. Trong kí ức của người con, hình ảnh mẹ hiện lên như thế nào?

- Hoàn cảnh đã gợi nhắc người con nhớ về mẹ của mình: xa nhà đã mấy năm, đi hành quân buổi chiều. Buổi chiều tà là lúc người người, nhà nhà chuẩn bị bữa tối, là lúc con người ta dễ đói, người đi xa dễ nhớ nhà, nhớ người và nhớ những cảnh vật thân thương.
- Trong kí ức của người con, hình ảnh mẹ hiện lên với những sinh hoạt giản dị, đời thường: nhặt lá về đun bếp, thổi cơm nếp.

**Câu hỏi 3:** Trong khổ thơ thứ ba, người con thể hiện những tình cảm, cảm xúc gì? Vì sao những tình cảm, cảm xúc ấy lại cùng trào dâng trong tâm hồn người con khi "gặp lá cơm nếp"?

- Trong khổ thơ thứ ba, người con thể hiện những tình cảm, cảm xúc nhớ thương quê hương, mẹ già, đất nước. Nỗi nhớ ấy da diết, khắc khoải: "ôi", "làm sao quên được", "nỗi nhớ thương".
- Những tình cảm, cảm xúc ấy lại cùng trào dâng trong tâm hồn người con khi "gặp lá cơm nếp" vì lá cơm nếp gợi nhắc đến bát xôi mùa gặt, gợi nhắc đến hình ảnh người mẹ nhặt lá đun bếp buổi chiều, gợi nhắc đến không gian làng quê Việt Nam bình dị, gần gũi, thân thương.

**Câu hỏi 4:** Em cảm nhận như thế nào về hình ảnh người con trong bài thơ?

Người con trong bài thơ là một người lính Trường Sơn, là người đang ngày ngày hành quân. Người con ấy có mẹ già, có quê hương, đất nước. Khi "xa nhà mấy năm", chắc hẳn người con ấy sẽ phải nhớ đến những gì quen thuộc, gần gũi, những gì như điểm nhấn của kí ức. Đó là bát xôi mùa gặt, là hình ảnh mẹ nhặt lá về đun bếp chiều, là cả một không gian quê hương. Người con - chiến sĩ ấy cũng có những tâm tư, tình cảm, nỗi nhớ của một con người, một thi nhân.

**Câu hỏi 5:** Theo em, thể thơ năm chữ có tác dụng gì trong việc thể hiện cảm xúc của nhà thơ?

Thể thơ năm chữ đã góp phần thể hiện cảm xúc của nhà thơ trọn vẹn, thành công. Bởi thể thơ năm chữ ở đây có cách ngắt nhịp linh hoạt, phù hợp với tình cảm, cảm xúc được thể hiện trong bài thơ.

### VIẾT KẾT NỐI VỚI ĐỌC

Viết đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) nêu cảm nghĩ về tình yêu của người con đối với mẹ trong bài thơ Gặp lá cơm nếp.

Sau khi đọc xong bài thơ Gặp lá cơm nếp của Thanh Thảo, người đọc có thể thấy được tình yêu của người con đối với người mẹ. Đó là "nỗi nhớ thương", "làm sao quên được", là tiếng thảng thốt để phải kêu lên: "ôi mùi vị quê hương", hay ngay cả việc "thèm bát xôi mùa gặt". Người mẹ hiện lên với những hình ảnh giản dị, tảo tần: "nhặt lá về đun bếp", "thổi cơm nếp". Chỉ là những hình ảnh giản dị vậy thôi nhưng nó là hình ảnh gần gũi, quen thuộc với người con suốt thuở chưa "xa nhà đã mấy năm". Vì vậy mà người con

## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

càng nhớ thương mẹ nhiều hơn. "Mẹ già và đất nước/ Chia đều nỗi nhớ thương" nhưng ta có thể thấy hình ảnh mẹ quen thuộc cũng như đất nước, mẹ già và đất nước ở đây như cũng đã hóa làm một, trở thành điều thiêng liêng nhất.

### SOẠN BÀI 2 VĂN BẢN ĐỌC TRỞ GIÓ

#### SAU KHI ĐỌC

**Câu hỏi 1:** Gió chướng được tác giả miêu tả qua những chi tiết, hình ảnh nào?

**Trả lời:**

Gió chướng được tác giả miêu tả qua những chi tiết, hình ảnh:

- + Tác giả chờ đợi gió về
- + Gió thổi vào chuông gió
- + Gió chướng gợi nhắc mùa thu hoạch và Tết sắp về.

**Câu hỏi 2:** Hãy chỉ ra những biểu hiện của tâm trạng "lộn xộn, ngổn ngang" ở nhân vật "tôi" khi gió chướng về. Theo em, lí do nào khiến nhân vật "tôi" luôn mong ngóng, chờ đợi gió chướng?

**Trả lời:**

- Những biểu hiện của tâm trạng "lộn xộn, ngổn ngang" ở nhân vật "tôi" khi gió chướng về: đón gió chướng với tâm trạng vừa mừng vừa bực.

+ Mừng vì mong ngóng và gió đã về.

+ Bực vì phải chờ đợi; vì mỗi lần gió về lại cảm giác mình mất một cái gì đó không rõ ràng, không giải thích được.

- Lí do khiến nhân vật "tôi" luôn mong ngóng, chờ đợi gió chướng:

+ Sự chờ đợi đã thành thói quen của thời thơ ấu: vì sẽ được sắm quần áo, dép mới.

+ Háo hức vì gió chướng với nhân vật "tôi" là gió Tết.

**Câu hỏi 3:** Vì sao tác giả khẳng định "mùa gió chướng cũng là mùa thu hoạch"?

**Trả lời:**

Tác giả khẳng định "mùa gió chướng cũng là mùa thu hoạch" vì gió chướng vào mùa thì lúa cũng vừa chín tới.

**Câu hỏi 4:** Câu văn cuối cùng của văn bản gợi cho em suy nghĩ gì?

**Trả lời:**

Câu văn cuối cùng của văn bản gợi cho em suy nghĩ về hình ảnh những người nông dân làm lụng vất vả mới có những sản phẩm Tết để bán ở siêu thị như dưa hấu, dưa kiệu, dưa hành, bánh chưng, bánh tét,... Câu văn cũng cho thấy sẽ ít người biết được tâm trạng của những người nông dân, của nhân vật "tôi" - một đứa bấp bôm văn chương về một mùa gió.

**Câu hỏi 5:** Nêu cảm nhận của em về tình cảm, cảm xúc của tác giả được thể hiện trong văn bản.

**Trả lời:**

Tình cảm, cảm xúc của tác giả được thể hiện ngay trong văn bản "Trở gió". Đó là sự thấp thỏm, mong chờ đến bực mình vì gió chướng mãi chưa đến. Đó là cảm giác nhớ, da diết nếu chẳng may phải đi xa xứ, nơi mà hằng năm đều có gió chướng. Tình cảm của



## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

tác giả đối với gió chướng cũng chính là tình cảm dành cho những điều gắn bó, yêu thương, là tình cảm quê hương.

### SOẠN BÀI 2 THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT TRANG 47

#### NGHĨA CỦA TỪ NGỮ

**Câu hỏi 1:** Em có nhận xét gì về cách dùng từ gập trong nhan đề bài thơ Gấp lá com nếp?

**Trả lời:**

Việc dùng từ gập trong nhan đề Gấp lá com nếp là khá hợp lí. Từ gập ở đây cho thấy việc chủ thể trữ tình trông thấy lá com nếp là một chuyện tình cờ. Nếu sử dụng từ bắt gập hay phát hiện, số tiếng của nhan đề sẽ bị thay đổi, không còn tạo được nhạc tính và chất thơ như gập lá com nếp.

**Câu hỏi 2:** Nêu cách hiểu của em về cụm từ thơm suốt đường con trong khổ thơ sau:

*Mẹ ở đâu, chiều nay*

*Nhặt lá về đun nếp*

*Phải mẹ thổi com nếp*

*Mà thơm suốt đường con.*

**Trả lời:**

- Ý nghĩa của cụm từ thơm suốt đường con ở đây:

+ Mùi hương của com nếp phảng phất theo dọc con đường mà người con hành quân.

+ Mùi hương của com nếp phảng phất dọc con đường không phải là một mùi hương có thật, đang hiện hữu mà là mùi hương ở trong nỗi nhớ, tâm tưởng của người con, cứ bám lấy người con trên những chặng hành quân.

**Câu hỏi 3:** Ta thường gặp những cụm từ như mùi vị thức ăn, mùi vị trái chín, mùi vị của nước giải khát,... Nghĩa cả mùi vị trong những trường hợp đó có giống với nghĩa của mùi vị trong cụm từ mùi vị quê hương hay không? Vì sao?

**Trả lời:**

Ta thường gặp những cụm từ như mùi vị thức ăn, mùi vị trái chín, mùi vị của nước giải khát,... Nghĩa cả mùi vị trong những trường hợp đó vừa giống, vừa không giống với nghĩa của mùi vị trong cụm từ mùi vị quê hương. Vì:

- Giống ở chỗ, mùi vị quê hương cũng bao gồm mùi vị thức ăn, trái chín, nước giải khát,...

- Khác ở chỗ thức ăn, trái chín, nước giải khát là những sự vật (đồ ăn, thức uống) xác định cụ thể, có mùi vị cụ thể, thực chất. Còn quê hương là một khái niệm trừu tượng, không phải đồ ăn. Mùi vị quê hương là cách chuyển đổi cảm giác để nói về những đặc trưng của quê hương.

**Câu hỏi 4:** Nêu nhận xét về cách kết hợp giữa các từ trong hai dòng thơ Mẹ già và đất nước/ Chia đều nỗi nhớ thương. Theo em, hiệu quả của cách kết hợp đó là gì?

**Trả lời:**

Cách kết hợp giữa các từ ngữ trong hai dòng thơ trên tạo nên mối liên kết chặt chẽ giữa các câu. Từ “đất nước” kết hợp với từ “mẹ già” trong mối tương quan ngang hàng, tạo

## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

nên dòng cảm xúc sâu xa, lắng đọng mà tác giả muốn gửi đến bạn đọc. Cả mẹ già và đất nước đều quan trọng và đều gợi nên những nỗi nhớ, niềm thương trong lòng người quân nhân.

### BIỆN PHÁP TU TỪ

**Câu hỏi 5:** Chỉ ra các biện pháp tu từ trong những câu sau và nêu tác dụng:

a. *Mỗi lần gió về lại cảm giác mình mất một cái gì đó không rõ ràng, không giải thích được, như ai đó đuổi theo đằng sau, tôi gấp rãnh ăn, gấp rãnh nói, gấp rãnh cười, gấp rãnh khi ngày bắt đầu rụng xuống.*

b. *Thoạt đầu, âm thanh ấy sẽ sàng từng giọt tinh tang, thoảng và e dè, như ai đó đứng đằng xa ngoắc tay nhẹ một cái, như đang ngại ngần không biết người xưa có còn nhớ ta không.*

### Trả lời:

a. Biện pháp tu từ điệp ngữ: gấp rãnh...=> Tác dụng: nhấn mạnh vào tính chất gấp gáp, vội vã của hành động.

b. Biện pháp tu từ: so sánh. => Tác dụng: làm cụ thể hóa âm thanh của gió, tăng sức gợi hình, gợi cảm cho gió, khiến gió cũng giống như con người.

**Câu hỏi 6:** Trong những câu sau, biện pháp tu từ nhân hóa mang lại hiệu quả gì?

a. *Trời lúc nào cũng mát liu liu, nắng thức rất trễ, tầm tám giờ sáng mới thấy mặt trời ngại ngái lơ lơ, nắng không ra vàng không ra trắng, mây cụm lại rồi rã từng chùm trên đầu.*

b. *Để rồi một sớm mai, bỗng nghe hơi thở gió rất gần.*

### Trả lời:

a. Biện pháp tu từ nhân hóa trong câu (a) có tác dụng làm cho các sự vật, hiện tượng thiên nhiên cũng trở nên có hồn, như con người. Từ đó làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.

b. Biện pháp tu từ nhân hóa trong câu (b) có tác dụng làm cho gió cũng có hơi thở, sức sống như con người, tăng sức gợi hình, gợi cảm cho không gian mà gió đến.

## SOẠN BÀI 2 CÙNG CỐ, MỞ RỘNG

**Câu hỏi 1:** Hãy kẻ bảng vào vở theo mẫu sau và điền thông tin về đặc điểm của hai bài thơ Đồng dao mùa xuân, Gấp lá com nếp:

Bài thơ	Nội dung chính	Đặc điểm nghệ thuật				
		Thể thơ	Vần	Nhịp	Hình ảnh	Biện pháp tu từ

### Trả lời:

Bài thơ	Nội dung chính	Đặc điểm nghệ thuật

**SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG**

		Thể thơ	Vần	Nhịp	Hình ảnh	Biện pháp tu từ
Đồng dao mùa xuân	Bài thơ khắc họa hình ảnh đẹp đẽ của người lính đã tham gia chiến đấu, hi sinh tuổi xuân của mình cho đất nước, dân tộc.	4 chữ	Vần cách	2/2; 1/3	Thân quen, gần gũi, gọi lên nhiều liên tưởng, tưởng tượng về người lính trẻ.	Nói giảm nói tránh, liệt kê, điệp ngữ.
Gặp lá com nếp	Thông qua hình ảnh nổi bật, bài thơ thể hiện tình cảm sâu sắc của tác giả dành cho quê hương và cho người mẹ kính yêu của mình.	5 chữ	Vần liền	2/3; 1/4; 3/2	Gần gũi, thân thuộc, bình dị, gọi lên những tình cảm quê hương, gia đình cao đẹp.	So sánh, liệt kê, điệp ngữ.

**Câu hỏi 2:** Nhà thơ Thế Lữ từng viết "Vội Nàng Thơ, tôi có đàn muôn điệu" (Cây đàn muôn điệu). Qua những văn bản thơ được học trong bài này, theo em, người đọc có thể nghe được những điệu đàn nào của tâm hồn con người?

**Trả lời:**

Nhận định của Thế Lữ có thể hiểu: thơ có nhiều cung bậc, trạng thái khác nhau, không lặp lại, không giống nhau và cảm xúc thì bao la theo cách thể hiện của nhà thơ và cũng theo cách hiểu của độc giả.

**BÀI 3: CỘI NGUỒN YÊU THƯƠNG****SOẠN BÀI 3 VĂN BẢN ĐỌC VỪA NHẮM MẮT VỪA MỞ CỬA SỔ TRƯỚC KHI ĐỌC**

**Câu hỏi 1:** Kể tên một số loài hoa em biết. Em có thể "nhận ra" các loài hoa ấy bằng những cách nào?

**Trả lời:**

- Một số loài hoa em biết: hoa hồng, hoa cúc họa mi, hoa lay ơn,...
- Em có thể "nhận ra" các loài hoa ấy bằng những cách: nhìn vào hình dáng, màu sắc; ngửi mùi hương; nhận biết mùa hoa,...

**Câu hỏi 2:** Theo em, nhan đề Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ gợi điều gì thú vị?

**Trả lời:**

Nhan đề Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ cho thấy chủ thể của hành động đồng thời thực hiện hai hành động tưởng như không thể cùng thực hiện được trong một lúc. Hành động vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ gợi ra một khung cảnh thơ mộng, con người đang hòa mình vào thiên nhiên, cảm nhận thiên nhiên.

**ĐỌC VĂN BẢN**

**Câu hỏi 1:** Vì sao nhân vật "tôi" có thể giúp bố cứu được bạn Tí?

**Trả lời:**

Nhân vật "tôi" có thể giúp bố cứu được bạn Tí vì nhân vật "tôi" nghe tiếng hét và biết được tiếng hét đó phát ra từ hướng nào, cách bao xa.

**Câu hỏi 2:** Vì sao nhân vật "tôi" thích gọi tên bạn Tí và bố?

**Trả lời:**

Nhân vật "tôi" thích gọi tên bạn Tí và bố vì nhân vật "tôi" rất thân với Tí và bố, người càng thân với mình bao nhiêu thì âm thanh của cái tên đó càng tuyệt diệu bấy nhiêu.

**Câu hỏi 3:** Điều bí mật nhân vật "tôi" muốn chia sẻ là gì?

**Trả lời:**

Điều bí mật nhân vật "tôi" muốn chia sẻ là con mắt thần của nhân vật "tôi" nằm ở mũi.

**B. Bài tập và hướng dẫn giải**

**SAU KHI ĐỌC**

**Câu hỏi 1:** Nhân vật "tôi" đã được bố dạy cho cách "nhìn" đặc biệt như thế nào để nhận ra những bông hoa trong vườn?

Nhân vật "tôi" đã được bố dạy cho cách "nhìn" đặc biệt để nhận ra những bông hoa trong vườn:

- Nhắm mắt lại, chạm từng bông hoa một.
- Ngửi hương hoa rồi gọi tên loài hoa.

**Câu hỏi 2:** Nhân vật người bố chủ yếu được miêu tả qua lời kể của nhân vật nào? Việc lựa chọn người kể chuyện như vậy có tác dụng gì?

- Nhân vật người bố chủ yếu được miêu tả qua lời kể của nhân vật "tôi".
- Việc lựa chọn người kể chuyện như vậy có tác dụng làm cho người bố hiện lên trong cái nhìn của nhân vật "tôi" - người con, mang tính khách quan, chân thực hơn so với để người bố tự kể về bản thân mình.

**Câu hỏi 3:** Nêu cảm nhận về tính cách của nhân vật người bố. Chỉ ra một số chi tiết khiến em có những cảm nhận đó.

Tính cách của nhân vật người bố:

- Yêu thương con, muốn con phát triển được những khả năng đặc biệt (những trò chơi giúp người con cảm nhận được các loài hoa).
- Tốt bụng (cứu thằng Tí).
- Tinh tế, tình cảm (nhận món quà của Tí, nói với người con về ý nghĩa của món quà, về vẻ đẹp âm thanh của những cái tên gần gũi).

**Câu hỏi 4:** Vì sao nhân vật "tôi" có thể biết chính xác tiếng kêu cứu của bạn Tí vang lên từ đâu?

- Nhân vật "tôi" có thể biết chính xác tiếng kêu cứu của bạn Tí vang lên từ đâu vì nhân vật "tôi" đã luyện tập được phản xạ nghe âm thanh, đoán biết được âm thanh đó phát ra từ hướng nào và cách bao xa.
- Chi tiết này có mối liên hệ với chi tiết nhân vật "tôi" chỉ nghe tiếng bước chân của người bố cũng có thể đoán được chính xác bố đang cách mình bao nhiêu bước chân, bao nhiêu mét.

**Câu hỏi 5:** Liệt kê những chi tiết tiêu biểu miêu tả cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật "tôi" về bố và bạn Tí. Những chi tiết đó cho thấy đặc điểm tính cách nào của nhân vật "tôi"?

## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

- Những chi tiết tiêu biểu miêu tả cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật "tôi" về bố và bạn Tí:
- + Chỉ cho mình thằng Tí biết bí mật sao có thể đoán trúng âm thanh phát ra từ đâu.
- + Thích gọi tên thằng Tí và gọi tên bố chỉ để nghe âm thanh.
- + Chạm vào bố và la lên: "A! Món quà của tui đây rồi. Ôi cái món quà này bự quá!"
- Những chi tiết đó cho thấy nhân vật "tôi" là rất yêu quý thằng Tí và bố, là một nhân vật trong sáng, tình cảm.

**Câu hỏi 6:** Khi "vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ", nhân vật "tôi" đã phát hiện được những "bí mật" gì?

- Khi "vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ", nhân vật "tôi" đã phát hiện được những "bí mật":
- + Bây giờ là mùa gì và bông hoa nào đang nở, tên là gì.
- + Biết được từng tiếng bước chân trong vườn, biết chính xác đó là bố hay mẹ, người đó cách xa mình bao nhiêu mét.
- Những "bí mật" ấy giúp cho cuộc sống hằng ngày của nhân vật "tôi" có thể giúp ích mọi người và được mọi người quý mến.

**Câu hỏi 7:** Em có đồng tình với những điều nhân vật người bố nói về các "món quà" không? Vì sao?

Em đồng tình với những điều nhân vật người bố nói về các "món quà". Bởi vì:

- Món quà cho ta thấy được vẻ đẹp trong tình cảm của người tặng quà, và khi người nhận nhận món quà đó, nó cũng thể hiện người nhận là người có cảm xúc, hiểu được tình cảm của người tặng.
- Một nụ hôn cũng là một món quà sang trọng vì chỉ khi có tình cảm, người ta mới dành tặng nụ hôn đó cho người khác.
- Nhân vật "tôi" cũng là một món quà của bố vì đối với bố, nhân vật "tôi" là người con, là một sự đẹp đẽ mà tạo hóa ban tặng, là kết tinh tình cảm của bố mẹ, là người để bố dạy dỗ, yêu thương.

### VIẾT KẾT NỐI VỚI ĐỌC

Hãy viết đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) về một "món quà" em đặc biệt yêu thích.

Đối với tôi, "món quà" đặc biệt nhất trong cuộc sống dành tặng cho tôi mà tôi yêu quý nhất, đó chính là mẹ tôi. Mẹ tôi là một người phụ nữ dịu dàng, đảm đang và yêu thương con hết mực. Mẹ chăm lo cho tôi từng bữa ăn, giấc ngủ. Khi tôi đi học, mẹ chỉnh quần áo và cả khăn quàng cho tôi nữa. Lũ bạn vẫn thường ghen tị với tôi vì điều đó. Nếu không có mẹ - "món quà" đặc biệt đó, có lẽ tôi khó có thể có được một cuộc sống vui vẻ, thoải mái và được học hành đến nơi đến chốn. Tôi yêu và biết ơn về "món quà" to lớn này biết nhường nào!

### SOẠN BÀI 3 THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT TRANG 63

#### SỐ TỪ

**Câu hỏi 1:** Tìm số từ trong các câu sau:

- Buổi chiều ra đồng về, bố thường dẫn tôi ra vườn, hai bố con thi nhau tưới.*
- Bố làm cho tôi một bình tưới nhỏ bằng cái thùng đựng sơn rất vừa tay.*
- Cách đây khoảng ba chục mét, hướng này!*

**Trả lời:**

- hai

b. một

c. ba chục

**Câu hỏi 2:** Tìm số từ chỉ số lượng ước chừng trong các câu dưới đây:

a. *Bố có thể lặn một hơi dài đến mấy phút.*

b. *Tôi còn về vài ngày nữa là khác.*

c. *Tôi nghe nói bà về đây một hai hôm rồi đi.*

Tìm thêm ba số từ chỉ số lượng ước chừng khác và đặt câu với mỗi từ.

**Trả lời:**

a. mấy

b. vài

c. một hai

- Ba số từ chỉ số lượng ước chừng khác: dăm, ba bốn, chút.

- Đặt câu với ba số từ chỉ số lượng ước chừng vừa tìm được:

+ Cô ấy mới về được dăm hôm.

+ Nó dùng đến ba bốn cây son.

+ Anh ấy chỉ ăn được chút cháo.

**Câu hỏi 3:** Trong câu: "Nó là thằng Tí, con bà Sáu.", từ Sáu có phải là số từ không? Vì sao từ này được viết hoa?

**Trả lời:**

Trong câu: "Nó là thằng Tí, con bà Sáu.", từ Sáu không phải số từ. Từ này được viết hoa vì nó là danh từ riêng.

**Câu hỏi 4:** Trong câu: "Bụng nó đầy nước, bố phải nắm ngược hai chân dốc xuống như làm xiếc.", có số từ hai kết hợp với chân (hai chân). Trong tiếng Việt, bên cạnh hai chân còn có đôi chân. Hãy tìm thêm những trường hợp tương tự và cho biết sự khác nhau về nghĩa giữa cụm từ có số từ hai và cụm từ có danh từ đơn vị đôi có ý nghĩa số lượng trong mỗi trường hợp.

**Trả lời:**

- Sự khác nhau giữa hai chân và đôi chân:

+ Hai là số từ.

+ Đôi là danh từ chỉ đơn vị gắn với ý nghĩa số lượng.

- Những trường hợp tương tự: mười và chục, mười hai và tá.

**Câu hỏi 5:** Có những số từ vốn chỉ lượng xác định nhưng trong một số trường hợp lại mang nghĩa không xác định. Ví dụ: Một nghề cho chín còn hơn chín nghề. Từ chín thứ hai là số từ chỉ số lượng xác định nhưng ở đây mang nghĩa biểu trưng là nhiều (nhiều nghề). Hãy tìm một thành ngữ có số từ được dùng theo cách như vậy và giải nghĩa của thành ngữ đó.

**Trả lời:**

Câu thành ngữ có số từ được dùng theo cách như vậy: Mua danh ba vạn, bán danh ba đồng. Kẻ háo danh dùng tiền để mua danh tiếng, nhưng không làm được gì nhờ cái danh đó.

**TRƯỚC KHI ĐỌC**

Hãy kể ngắn gọn về một thầy, cô giáo mà em đặc biệt yêu quý.

**Trả lời:**

Cô giáo mà em đặc biệt yêu quý là cô Khang - chủ nhiệm lớp của em. Cô là người dịu dàng, hiền lành. Nhờ sự động viên của cô mà em đã đạt được kết quả cao trong học tập.

**ĐỌC VĂN BẢN**

**Câu hỏi 1:** Người kể chuyện ở đây phần (1) là ai?

**Trả lời:**

Người kể chuyện ở phần (1) là tác giả - họa sĩ.

**Câu hỏi 2:** Người kể chuyện ở phần (4) là ai?

**Trả lời:**

Người kể chuyện ở phần (4) là người kể chuyện ở phần (1) - tác giả - họa sĩ.

**Câu hỏi 3:** Người kể chuyện băn khoăn, trăn trở về điều gì?

**Trả lời:**

Người kể chuyện băn khoăn, trăn trở về tác phẩm dở dang của mình, sợ rằng nó sẽ chẳng ra gì hết.

**B. Bài tập và hướng dẫn giải**

**SAU KHI ĐỌC**

**Câu hỏi 1:** Xác định người kể chuyện và ngôi kể trong từng phần của đoạn trích.

- Phần (1): ngôi kể thứ nhất - họa sĩ.
- Phần (2): ngôi kể thứ nhất - bà An-tư-nai Xu-lai-ma-nô-va.
- Phần (3): ngôi kể thứ nhất - bà An-tư-nai Xu-lai-ma-nô-va.
- Phần (4): ngôi kể thứ nhất - họa sĩ.

**Câu hỏi 2:** Các nhân vật người kể chuyện trong đoạn trích có mối quan hệ như thế nào?

Các nhân vật người kể chuyện trong đoạn trích có mối quan hệ đồng hương với nhau. Họ đều sinh ra và lớn lên ở làng Ku-ku-rêu; hiện cùng sống ở Mát-xơ-va và có quen biết nhau. Họ cùng được mời về dự lễ khánh thành ngôi trường mới của quê hương.

**Câu hỏi 3:** Qua cuộc trò chuyện giữa các bạn nhỏ và thầy Duy-sen ở phần (2), em hình dung như thế nào về hoàn cảnh sống của An-tư-nai?

Qua cuộc trò chuyện giữa các bạn nhỏ và thầy Duy-sen ở phần (2), có thể thấy hoàn cảnh sống của An-tư-nai rất khó khăn (nhà nghèo, mồ côi cha mẹ, ở với chú thím), khắc nghiệt (chịu đựng lạnh giá để đến lớp).

**Câu hỏi 4:** Em hãy đọc kĩ phần (3) của đoạn trích và trả lời các câu hỏi sau:

- a. Hình ảnh thầy Duy-sen hiện lên qua lời kể, cảm xúc và suy nghĩ của nhân vật nào?
- b. Những chi tiết tiêu biểu nào được nhà văn sử dụng để khắc họa nhân vật thầy Duy-sen?
- c. Khái quát đặc điểm tính cách nhân vật thầy Duy-sen.
  - a. Hình ảnh thầy Duy-sen hiện lên qua lời kể, cảm xúc và suy nghĩ của nhân vật An-tư-nai.
  - b. Những chi tiết tiêu biểu nào được nhà văn sử dụng để khắc họa nhân vật thầy Duy-sen:
    - + Thầy Duy-sen công, bế các bạn nhỏ qua suối để đi học.
    - + Thầy Duy-sen kể chuyện vui để các bạn nhỏ quên hết mọi sự.

## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

+ Thầy Duy-sen lấy đá và những tảng đất cở đắp thành các ụ nhỏ trên lòng suối để bước qua cho khỏi bị ướt chân.

+ Khi An-tur-nai bị ngã ở suối, thầy đỡ An-tur-nai lên, đỡ lên bờ, lột chiếc áo choàng cho An-tur-nai ngồi và chăm sóc, sau đó một mình làm hết việc lấy đá và những tảng đất cở đắp thành các ụ.

+ Ghi nhớ từng hành động nhỏ của học trò: đoán được An-tur-nai trút lại ki-giắc ở trường.

+ Mong cho học trò được đi học ở thành phố.

c. Đặc điểm tính cách nhân vật thầy Duy-sen:

+ Có tấm lòng nhân từ, ý nghĩ tốt lành

+ Yêu mến trẻ nhỏ, mong cho các em được học hành đến nơi đến chốn

+ Kiên trì, chịu khó

**Câu hỏi 5:** An-tur-nai đã dành cho thầy Duy-sen tình cảm như thế nào? Nhờ "người thầy đầu tiên" ấy, cuộc đời An-tur-nai đã thay đổi ra sao?

- An-tur-nai rất quý mến và muốn thầy Duy-sen là anh ruột của mình.

- Nhờ "người thầy đầu tiên" ấy, An-tur-nai cố gắng học tập và trở thành một viện sĩ.

**Câu hỏi 6:** Ở phần (4), nhân vật họa sĩ đã có những ý tưởng gì cho bức tranh vẽ thầy Duy-sen? Em ủng hộ ý tưởng nào của họa sĩ?

- Ở phần (4), nhân vật họa sĩ đã có những ý tưởng gì cho bức tranh vẽ thầy Duy-sen:

+ Vẽ hai cây phong của Duy-sen và An-tur-nai

+ Vẽ một đứa bé đi chân không, da rám nắng, trèo lên cao và ngồi lên một cành phong, đôi mắt hân hoan nhìn vào cõi xa xăm kì ảo.

+ Vẽ bức tranh đề là "Người thầy đầu tiên", có thể là lúc thầy Duy-sen bế trẻ con qua con suối và cạnh đấy, trên những con ngựa no nê hung dữ, những con người đàn độn, mũ lông cáo đỏ đi qua đang chế giễu ông.

+ Vẽ thầy Duy-sen tiễn An-tur-nai lên tỉnh.

- Em ủng hộ quyết định vẽ bức tranh đề là "Người thầy đầu tiên", là lúc thầy Duy-sen bế trẻ con qua con suối.

**Câu hỏi 7:** Theo em, cách nhà văn thay đổi kiểu người kể chuyện ở các phần trong đoạn trích có tác dụng gì?

Theo em, cách nhà văn thay đổi kiểu người kể chuyện ở các phần trong đoạn trích có tác dụng giúp câu chuyện đa dạng điểm nhìn, có tính đa thanh.

VIẾT KẾT NỐI VỚI ĐỌC

Em hãy viết đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) kể lại nội dung của phần (1) hoặc phần (4) văn bản Người thầy đầu tiên bằng lời của người kể chuyện ngôi thứ ba.

- Kể lại nội dung phần (1): Mùa thu năm ngoái tôi nhận được một bức điện từ làng tôi gửi đến, mời về dự buổi khánh thành ngôi trường mới do nông trường xây dựng. Cả bà viện sĩ An-tur-nai Xu-lai-ma-nô-va cũng được mời đến. Tôi nghe nói bà đã về đây một hai hôm rồi đi thẳng lên Mát-xcơ-va. Bà đã gửi một bức thư cho tôi để nhờ chia sẻ về câu chuyện của bà, gắn liền với ngôi trường. Bức thư ấy đã khiến tôi trăn trở mấy ngày hôm nay.

- Kể lại nội dung phần (4): Tôi đã nghĩ rất nhiều về câu chuyện của bà An-tur-nai. Tôi muốn vẽ một bức tranh về câu chuyện của bà với thầy Duy-sen. Chắc chắn tôi sẽ phải



## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

vẽ, dù số phận thật trớ trêu khi đặt cây bút vẽ vào tay tôi. Có thể tôi sẽ vẽ hình ảnh hai cây phong, cũng có thể tôi sẽ vẽ bà An-tư-nai khi còn nhỏ đã trèo lên cây phong và mơ mộng thế nào. Hoặc, tôi sẽ đặt tên bức tranh là "Người thầy đầu tiên", trong đó có cảnh thầy Duy-sen bế các bạn nhỏ qua suối mà bên cạnh là đám nhà giàu đang chế giễu ông hay cảnh thầy tiễn An-tư-nai lên tỉnh học. Bức tranh như thế giống như tiếng gọi của thầy Duy-sen mà đến nay An-tư-nai vẫn còn nghe văng lại, sẽ vang dội mãi trong lòng mỗi người.

### SOẠN BÀI 3 THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT TRANG 72

#### PHÓ TỪ

**Câu hỏi 1:** Tìm các phó từ bổ sung ý nghĩa cho danh từ trong các câu sau:

- Tôi nghĩ không phải chỉ riêng bà con trong làng mà nói chung mọi người, nhất là lứa tuổi trẻ, đều cần biết câu chuyện này.*
- Những lúc ấy, thầy Duy-sen đã bế các em qua suối.*
- Tuy chúng tôi còn bé, nhưng tôi nghĩ rằng lúc đó chúng tôi đều đã hiểu được những điều ấy.*

#### **Trả lời:**

- mọi
- những
- những

**Câu hỏi 2:** Tìm phó từ bổ sung ý nghĩa cho động từ, tính từ trong những câu sau và cho biết mỗi phó từ bổ sung ý nghĩa gì.

- Và tôi không nghĩ ra được cách gì hơn là thay mặt bà An-tư-nai Xu-lai-ma-nô-va để kể hết chuyện này.*
- Các em ghé vào đây xem là hay lắm, các em chả sẽ học tập ở đây là gì?*
- Chúng tôi cũng đứng dậy công những bao ki-giắc lên lưng và rảo bước về làng.*
- An-tư-nai, cái tên hay quá, mà em thì chắc là ngoan lắm phải không?*

#### **Trả lời:**

- không: bổ sung ý nghĩa chỉ sự phủ định.
- lắm: bổ sung ý nghĩa chỉ mức độ của trạng thái (hay); chả: bổ sung ý nghĩa khẳng định cho sự vật, sự việc được nhắc đến ở đằng sau nó là điều đúng đắn (hành động diễn ra ở tương lai: sẽ học tập ở đây); sẽ: bổ sung ý nghĩa quan hệ thời gian.
- cũng: bổ sung ý nghĩa sự tiếp diễn tương tự.
- quá: bổ sung ý nghĩa chỉ mức độ của trạng thái (hay); lắm: bổ sung ý nghĩa chỉ mức độ của trạng thái (ngoan).

**Câu hỏi 3:** Trong phần (4) của văn bản Người thầy đầu tiên, phó từ hãy được lặp lại nhiều lần. Cho biết tác dụng của việc lặp lại phó từ này.

*Và những khi ấy tôi nghĩ: Hãy nhìn đi, hãy nghiên cứu, chọn lọc. Hãy vẽ hai cây phong của Duy-sen và An-tư-nai, chính hai cây phong đã cho tuổi thơ của mày bấy nhiêu giây phút sướng vui, mặc dù mày không biết rõ sự tích của chúng. Hãy vẽ một đũa bé đi chân không, da rám nắng. Nó trèo lên cao, thật là cao và ngổi lên một cành phong, đôi mắt hân hoan nhìn vào cõi xa xăm kì ảo.*

## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

[...] Nếu không, thì hãy vẽ người thầy giáo tiên An-tư-nai lên tỉnh. Mà còn nhớ khi ông cất tiếng gọi An-tư-nai lần cuối cùng! Hãy vẽ một bức tranh như thế, sao cho bức tranh ấy giống như tiếng gọi của Duy-sen mà đến nay An-tư-nai vẫn còn nghe văng lại, sẽ vang dội mãi trong lòng mỗi người.

### Trả lời:

Trong phần (4) của văn bản Người thầy đầu tiên, phó từ hãy được lặp lại nhiều lần. Việc lặp lại phó từ này có tác dụng nhấn sự cầu khiến, giúp người đọc chú ý đến nội dung cầu khiến và tạo nhạc tính cho đoạn văn.

**Câu hỏi 4:** Viết đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) trình bày cảm nhận của em về nhân vật thầy Duy-sen hoặc An-tư-nai, trong đoạn văn có sử dụng ít nhất 3 phó từ.

### Trả lời:

- Đoạn văn cảm nhận về thầy Duy-sen:

Thầy Duy-sen là một người thầy nhân từ, bao dung, yêu mến trẻ nhỏ, **đã** truyền được cảm hứng học tập để các em vượt qua khó khăn mà đến trường. Tôi ấn tượng nhất với chi tiết thầy Duy-sen bế **các** em nhỏ qua con suối giữa tiết trời mùa đông giá buốt. Sức mạnh nào đã khiến thầy làm điều ấy? Sức mạnh nào đã khiến thầy bỏ được ngoài tai những lời chế giễu của **đám** nhà giàu trường giả? Đó chỉ có thể là sức mạnh của nhiệt huyết, của lòng nhân từ, của mong muốn các em nhỏ được tiếp cận những điều hay, bổ ích. Nhờ thầy Duy-sen mà An-tư-nai đã cố gắng học hành và trở thành một viện sĩ. Tất cả là từ người thầy đầu tiên ấy - người thầy dẫn đường, mở lối.

- Đoạn văn cảm nhận về An-tư-nai:

Bà An-tư-nai - viện sĩ được làng Ku-ku-rêu mời về dự lễ khánh thành ngôi trường mới là một học sinh cũ của trường. Để đạt tới vị trí viện sĩ, đó là nhờ công sức học tập của bà và **cả** sự dẫn đường ở những bước đầu tiên của thầy giáo Duy-sen. Hình ảnh một cô bé chân trần đi học khiến người ta phải lấy làm kinh ngạc: Vì điều gì mà cô bé ấy lại không quản khó khăn để được vào lớp nghe thầy giảng bài? Đó chắc chắn là từ sự ham mê kiến thức mà thầy Duy-sen **đã** chỉ dạy. An-tư-nai không những thông minh, chăm chỉ mà còn là một người có tâm hồn trong trẻo như dòng suối. Chính An-tư-nai là người đã để lại bao ki-giấc ở lớp và là người phụ giúp thầy giáo đắp **những** hòn đá, ụ đất qua con suối. Tất cả những hành động của một người sẽ phản ánh về con người đó. An-tư-nai mãi mãi là một người hiếu học, có tâm hồn trong trẻo khiến chúng ta cảm phục và mến yêu.

## SOẠN BÀI 3 VĂN BẢN ĐỌC QUÊ HƯƠNG

### SAU KHI ĐỌC

**Câu hỏi 1:** Tìm trong bài thơ những chi tiết có thể giúp em nhận biết quê hương của tác giả là một làng chài ven biển.

### Trả lời:

## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Những chi tiết có thể giúp em nhận biết quê hương của tác giả là một làng chài ven biển:

- Chủ thể trữ tình tự giới thiệu về ngôi làng của mình: "Làng tôi ở vốn làm nghề chài lưới:/ Nước bao vây, cách biển nửa ngày sông."
- Nội dung của bài thơ nói về cuộc sống của người dân làng chài: đi đánh cá và quay trở về.

**Câu hỏi 2:** Chỉ ra hiệu quả của một số biện pháp tu từ được tác giả sử dụng để miêu tả hình ảnh con thuyền lúc ra khơi.

### Trả lời:

- Một số biện pháp tu từ được tác giả sử dụng để miêu tả hình ảnh con thuyền lúc ra khơi:  
+ Biện pháp tu từ so sánh:

"Chiếc thuyền nhẹ băng như con tuấn mã". Tác dụng: giúp người đọc mở rộng liên tưởng, dễ dàng hình dung được tính chất của con thuyền trôi rất êm, rất nhanh và không gian sáng, rộng.

"Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng". Tác dụng: mở rộng liên tưởng, giúp cảm nhận được tâm hồn của những người dân chài được gửi gắm vào mỗi lần đi biển, khát khao ra biển khơi, gặt hái được thành tựu.

+ Biện pháp tu từ nhân hóa:

Cánh buồm được gán thuộc tính của con người: biết "rướn thân". Tác dụng: tăng sức gợi hình gợi cảm cho sự diễn đạt, giúp người đọc cảm nhận được cánh buồm cũng có hồn, biết chủ động ra khơi.

**Câu hỏi 3:** Em hãy chọn phân tích một số từ ngữ, hình ảnh đặc sắc trong đoạn thơ sau:

Dân chài lưới, làn da ngăm rám nắng,  
Cả thân hình nòng thở vị xa xăm;  
Chiếc thuyền im bến mỏi trở về nằm  
Nghe chát muối thấm dần trong thớ vỏ.

### Trả lời:

Một số hình ảnh đặc sắc:

+ Thân hình dân chài lưới "nòng thở vị xa xăm". "Nòng thở" là một cụm từ chỉ mùi hương. Nó cho thấy đặc điểm của dân chài lưới: nòng mùi của cá, của biển, của những ngày dằng dẳng ra khơi. Mùi hương đó không chỉ đơn thuần là một mùi hương, nó còn là đặc điểm của dân chài, là kí ức, nỗi nhớ của những người làng chài ven biển. Nói "nòng thở" là một cụm từ mà không phải một từ vì "nòng" và "thở" vốn là hai từ riêng biệt, được đặt chung với nhau để tạo hiệu quả nghệ thuật trong thơ. "Thở" là một động từ, chỉ hoạt động hô hấp của con người. Nó gắn liền với sự sống. "Nòng thở" như vậy vừa chỉ mùi hương, vừa cho thấy mùi hương ấy chính là đặc trưng sống còn của những người dân chài ven biển.

+ "Chiếc thuyền im bến mỏi trở về nằm": Ở câu thơ và hình ảnh này, tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ nhân hóa, khiến cho chiếc thuyền cũng có tính chất như con người, biết "im", biết "trở về", biết nằm nghỉ. Chiếc thuyền sau những ngày ra khơi, hăng hái như con tuấn mã cũng cần có thời gian để nghỉ ngơi, như con người. Nó không còn đón gió, lướt sóng ồn ã mà đã trở về bến bãi. Hình ảnh gợi cho người đọc liên tưởng đến những ngày sau khi đánh cá, dân chài lưới về nghỉ ngơi, lặng lẽ. Đó là cái lặng lẽ cần

## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

thiết, cũng như hơi thở, như sự sống, là một nhịp nghỉ để chờ đón những lần ra khơi tiếp theo.

+ "Nghe chất muối thấm dần trong thớ vỏ": con thuyền ra khơi lâu ngày cũng có màu trầm do ngâm nước biển và cũng có mùi "nồng thớ" như của những người dân chài.

**Câu hỏi 4:** Đọc bài thơ, em cảm nhận được những vẻ đẹp nào của con người và cuộc sống nơi làng chài?

**Trả lời:**

Đọc bài thơ, ta thấy được vẻ đẹp thể chất: rắn rỏi, mạnh mẽ và tâm hồn phóng khoáng của con người làng chài, thấy được cuộc sống lao động vất vả nhưng bình yên nơi đây.

**Câu hỏi 5:** Tình cảm của tác giả với quê hương được thể hiện như thế nào trong bài thơ?

**Trả lời:**

Trong bài thơ, tác giả đã thể hiện sự gắn bó, tình hương yêu đối quê hương. Thông qua những hình ảnh ông miêu tả về vẻ đẹp lao động của con người và cuộc sống nơi làng chài, ta càng thấy thêm được tác giả lưu luyến, dành tình cảm đặc biệt đến những nơi.

### SOẠN BÀI 3 CÙNG CỐ, MỞ RỘNG

**Câu hỏi 1:** Hãy kẻ bảng vào vở theo mẫu sau và ghi lại một chi tiết mà em cho là tiêu biểu, đáng nhớ nhất về từng nhân vật trong các văn bản Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ, Người thầy đầu tiên. Giải thích ngắn gọn lí do lựa chọn.

Văn bản	Nhân vật	Chi tiết tiêu biểu	Lí do lựa chọn
Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ	Nhân vật "tôi"		
	Nhân vật người bố		
Người thầy đầu tiên	Nhân vật thầy Duy-sen		
	Nhân vật An-tư-nai		

**Trả lời:**

Văn bản	Nhân vật	Chi tiết tiêu biểu	Lí do lựa chọn
Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ	Nhân vật "tôi"	Nhân vật tôi chia sẻ một bí mật cho mọi người.	Đây là bài học đúc kết được từ nhân vật sau một thời gian được chỉ dạy từ các trò chơi, bài học của bố, nó thể hiện được tình yêu thiên nhiên và tài năng của nhân vật.
	Nhân vật người bố	Bố đã tặng và giải thích cho con về ý nghĩa của món quà	Đây là bài học, là lời dạy ý nghĩa của người bố và là tình yêu thương con của người bố.

## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Người thầy đầu tiên	Nhân vật thầy Duy-sen	Thầy đã không quản khó khăn công các em nhỏ qua suối, đi chân không giày, tay làm liên tục ở khúc suối lạnh buốt	Chi tiết này đã chứng tỏ được tấm lòng yêu thương học trò và hết mình với các em của người thầy.
	Nhân vật An-tur-nai	Cô bé đã giúp thầy công việc ở con suối, muốn thầy chính là anh của mình và học tập rất chăm chỉ.	Chi tiết đã nhấn mạnh được tình yêu thương, kính trọng người thầy của mình.

**Câu hỏi 2:** Chọn một nhân vật văn học em yêu thích và thực hiện các yêu cầu sau:

a. Liệt kê một số chi tiết tiêu biểu được tác giả sử dụng để miêu tả nhân vật (kẻ bảng vào vở theo mẫu sau và điền thông tin như gợi ý).

Hồ sơ nhân vật:...

Cách miêu tả nhân vật	Chi tiết trong tác phẩm
Ngoại hình	
Hành động	
Ngôn ngữ	
Nội tâm	
Mối quan hệ với các nhân vật khác	
Lời người kể chuyện nhận xét trực tiếp về nhân vật	

b. Từ bảng đã hoàn thành, hãy chỉ ra đặc điểm của nhân vật.

**Trả lời:**

a. Hồ sơ nhân vật:

b. Đặc điểm của nhân vật:

### BÀI 4: GIAI ĐIỆU ĐẤT NƯỚC

#### SOẠN BÀI 4 VĂN BẢN ĐỌC MÙA XUÂN NHỎ NHỎ

TRƯỚC KHI ĐỌC

**Câu hỏi 1:** Mùa xuân trong cảm nhận của em có gì đáng nhớ?

**Trả lời:**

Mùa xuân trong cảm nhận của em có hoa đào ngày Tết, có những hạt mưa phùn, thời tiết bắt đầu ấm lên,...

**Câu hỏi 2:** Hãy đọc một vài đoạn thơ mà em yêu thích viết về mùa xuân.

**Trả lời:**

Một vài đoạn thơ mà em yêu thích viết về mùa xuân:

1. Mùa xuân là Tết trồng cây

Làm cho đất nước càng ngày càng xuân

(Hồ Chí Minh)

2. Trong làn nắng ửng khói mơ tan

Đôi mái nhà tranh lấm tấm vàng

Sột soạt gió treu tà áo biếc,

Trên giàn thiên lý. Bóng xuân sang.

(Hàn Mặc Tử)

**B. Bài tập và hướng dẫn giải**

**SAU KHI ĐỌC**

**Câu hỏi 1:** Trong khổ thơ đầu, nhà thơ miêu tả mùa xuân qua những hình ảnh nào? Những hình ảnh đó gợi cho em cảm nhận gì về mùa xuân?

- Trong khổ thơ đầu, nhà thơ miêu tả mùa xuân qua những hình ảnh:

+ bông hoa tím mọc giữa dòng sông xanh

+ con chim chiền chiện hót vang trời

+ "lộc" trên vai người cầm súng và rơi ngoài đồng

+ hình ảnh chủ thể trữ tình đưa tay hứng những hạt mưa xuân

- Những hình ảnh trên gợi lên một mùa xuân nhẹ nhàng, trong trẻo, đẹp đẽ đầy chất thơ.

**Câu hỏi 2:** Cảm xúc của nhà thơ trước vẻ đẹp của mùa xuân được thể hiện như thế nào qua những dòng thơ: *Oi, con chim chiền chiện/ Hót chi mà vang trời/ Từng giọt long lanh rơi/ Tôi đưa tay tôi hứng?*

Qua những dòng thơ: *Oi, con chim chiền chiện/ Hót chi mà vang trời/ Từng giọt long lanh rơi/ Tôi đưa tay tôi hứng*, có thể thấy được sự trân trọng, say mê, náo nức, ngất ngây của tác giả khi thấy đất trời vào xuân.

**Câu hỏi 3:** Hình ảnh người cầm súng, người ra đồng gợi cho em nghĩ đến ai? Vì sao khi nói về mùa xuân của đất nước, nhà thơ lại nhắc đến hình ảnh người cầm súng và người ra đồng?

- Hình ảnh người cầm súng, người ra đồng gợi đến hình ảnh người chiến sĩ và người nông dân.

- Khi nói về mùa xuân của đất nước, nhà thơ lại nhắc đến hình ảnh người cầm súng và người ra đồng vì họ gắn với hai nhiệm vụ của đất nước tại thời điểm bài thơ ra đời: sản xuất và chiến đấu, xây dựng bảo vệ Tổ quốc.

**Câu hỏi 4:** Hãy chỉ ra đặc điểm về cách gieo vần và ngắt nhịp trong khổ thơ sau:

*Đất nước bốn ngàn năm*

*Vất vả và gian lao*

*Đất nước như vì sao*

*Cứ đi lên phía trước*

Đặc điểm về cách gieo vần và ngắt nhịp trong khổ thơ:

- Vần chân: lao - sao.

- Ngắt nhịp: 2/3, 3/2

*Đất nước/ bốn ngàn năm*

*Vất vả và/ gian lao*

*Đất nước/ như vì sao*

*Cứ đi lên/ phía trước*

**Câu hỏi 5:** Theo em, vì sao tác giả muốn làm "con chim", "một cành hoa", "một nốt trầm"? Liên hệ với hoàn cảnh sáng tác của bài thơ, em có cảm nhận gì về ước nguyện mà nhà thơ muốn gửi gắm qua những hình ảnh này?

- Tác giả muốn làm "con chim", "một cành hoa", "một nốt trầm" vì đó là khát vọng hòa nhập vào thiên nhiên vô hạn của con người hữu hạn, khát vọng hòa nhập, cống hiến phần tốt đẹp dù nhỏ bé của mình cho cuộc đời chung, cho đất nước.

- Tác giả sáng tác bài thơ này khi nằm trên giường bệnh, một tháng trước khi qua đời thể hiện ngay cả đến phút cuối đời, tác giả vẫn khát sống, khát khao cống hiến một cách lặng lẽ "Dù là tuổi hai mươi/ Dù là khi tóc bạc".

**Câu hỏi 6:** Trong phần đầu bài thơ, tác giả xưng "tôi" nhưng sang phần sau lại xưng "ta". Theo em, việc thay đổi cách xưng hô như thế có ý nghĩa gì?

Trong phần đầu bài thơ, tác giả xưng "tôi" nhưng sang phần sau lại xưng "ta". "Tôi" là đại từ nhân xưng ngôi thứ nhất, mang tính cá nhân. Trong khi đó, "ta" vừa là chỉ số ít mang sắc thái kiêu hãnh, nói lên niềm riêng. Nhưng "ta" cũng là số nhiều, nói lên được cái chung. Sử dụng từ "tôi" sang "ta" hoàn toàn phù hợp với mạch cảm xúc của bài thơ, đồng thời cho thấy niềm khao khát hòa mình vào cuộc sống của tác giả.

**Câu hỏi 7:** Sau khi đọc và tìm hiểu bài thơ, em có nhận xét gì về cách dùng từ trong nhan đề Mùa xuân nho nhỏ? Nhan đề đó gợi cho em những cảm xúc, suy nghĩ gì?

Nhan đề Mùa xuân nho nhỏ là một nhan đề độc đáo. Bởi mùa xuân vốn là một danh từ chỉ một khoảng thời gian, nó không thể cầm nắm, cũng không thể định lượng lại được ghép cùng "nho nhỏ", trở nên hữu hình. Mùa xuân trong thơ Thanh Hải "nho nhỏ" mà không phải "to to" vì đó là khát vọng dâng hiến, hòa nhập vào cuộc sống của tác giả. Nó là một khát vọng chân thành, giản dị, lặng lẽ, không phải hô hào, là một nốt trầm xao xuyến.

## **VIẾT KẾT NỐI VỚI ĐỌC**

Viết đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) nêu cảm nhận về một đoạn thơ mà em yêu thích trong bài thơ Mùa xuân nho nhỏ.

Trong bài thơ Mùa xuân nho nhỏ, tôi ấn tượng nhất với những dòng thơ:

*Một mùa xuân nho nhỏ*

*Lặng lẽ dâng cho đời*

*Dù là tuổi hai mươi*

*Dù là khi tóc bạc*

Nếu ai biết được hoàn cảnh ra đời của bài thơ cũng sẽ có chung cảm xúc như tôi khi đọc những dòng thơ trên. Mùa xuân trong thơ Thanh Hải không hô hào, kêu gọi, không phải những điều gì lớn lao, to tát, mà chỉ là những điều giản dị, "nho nhỏ", lặng lẽ. Đến phút cuối đời, tác giả vẫn có khát khao cống hiến cho cuộc đời những âm sắc đẹp đẽ. Cả đời người, từ lúc xuân xanh - "tuổi hai mươi", đến khi "tóc bạc", cuối đời vẫn trước

## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

sau như một, vẫn "lặng lẽ dâng cho đời", vẫn nhập vào bản hòa ca mà mình là một nốt trầm xao xuyến. Sẽ nhiều người cho rằng khát vọng cống hiến được thể hiện trong thơ có nhiều. Nhưng khát vọng trong thơ Thanh Hải lại rất bình dị, "lặng lẽ", êm xuôi, dễ đi vào lòng người bởi đó là khát vọng chân thành và trong trẻo.

### SOẠN BÀI 4 THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT TRANG 92

#### NGỮ CẢNH VÀ NGHĨA CỦA TỪ NGỮ TRONG NGỮ CẢNH

**Câu hỏi 1:** Giải thích nghĩa của các từ in đậm trong những dòng thơ sau:

a. *Mùa xuân người cầm súng*

*Lộc giắt đầy bên lưng*

*Mùa xuân người ra đồng*

*Lộc trải dài nương mạ.*

b. *Đất nước như vì sao*

*Cứ đi lên phía trước.*

c. *Ta làm con chim hót*

*Ta làm một cành hoa.*

**Trả lời:**

a. Lộc (1): cành lá ngụy trang trên lưng người chiến sĩ; Lộc (2): mạ non mới nhú khắp cánh đồng.

b. đi: phát triển theo kì vọng

c. làm: thực hành bằng sức lực của mình để trở thành đối tượng được hướng đến.

**Câu hỏi 2:** Từ giọt trong đoạn thơ sau có nhiều cách hiểu khác nhau. Có người cho là giọt sương, người cho là giọt mưa xuân và có người cho là "giọt âm thanh" tiếng chim. Theo em, trong ngữ cảnh này, có thể chọn cách hiểu nào? Vì sao?

*Ơi, con chim chiền chiện*

*Hót chi mà vang trời*

*Từng giọt long lanh rơi*

*Tôi đưa tay tôi hứng.*

**Trả lời:**

Trong ngữ cảnh này, cả hai cách hiểu đều có thể chấp nhận. Vì:

+ Cách hiểu 1: Giọt sương mùa xuân long lanh là điều hợp với lí lẽ thông thương. Tác giả "đưa tay", "hứng" một sự vật hữu hình.

+ Cách hiểu 2: Giọt âm thanh là sự chuyển đổi cảm giác. Giọt là vật hữu hình, phải dùng thị giác để cảm nhận. Giọt âm thanh ở đây chính là tiếng chim. Tiếng chim hót vang trời, lạnh lớt và trong trẻo đã được hữu hình hóa thành từng giọt long lanh vì giọt long lanh cũng thật trong trẻo.

BIỆN PHÁP TU TỪ

**Câu hỏi 3:** Theo em, trong bài thơ Mùa xuân nho nhỏ, biện pháp tu từ nào có vị trí nổi bật nhất? Hãy cho biết tác dụng của việc sử dụng biện pháp tu từ đó.

**Trả lời:**



## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Trong bài thơ Mùa xuân nho nhỏ, biện pháp tu từ ẩn dụ có vị trí nổi bật nhất. Nó giúp cho bài thơ có được ý tại ngôn ngoại, làm cho hình ảnh thơ trở nên mới mẻ, mở rộng sự liên tưởng của người đọc.

### SOẠN BÀI 4 VĂN BẢN ĐỌC GÒ ME

#### TRƯỚC KHI ĐỌC

**Câu hỏi 1:** Em biết những bài thơ nào viết về miền đất Nam Bộ? Hãy đọc cho cả lớp nghe một đoạn thơ mà em yêu thích.

**Trả lời:**

Em biết những bài thơ viết về Nam bộ như: Gửi Nam Bộ Mến Yêu (Xuân Diệu), Gói đất miền Nam (Xuân Miếu). Đây là đoạn thơ em thích nhất:

*Nhưng miền Nam hỡi! lắng nghe  
Non sông, Tổ quốc luôn kề gần bên;  
Sức ngày đã thắng bóng đêm,  
Sáng trời sẽ sáng đều trên đất này.  
“Thành đồng Tổ quốc” vững xây,  
Lời cha ghi giữa nếp bay cờ hồng.  
Từ ngày chiếc gậy tầm vông,  
Cài răng lược, giữ ruộng đồng về ta;  
Nó giành, ta lại giật ra,  
Tấc sông, tấc đất hoà pha máu đào:  
Lòng giữ chắc, chí nêu cao,  
Bom rơi đạn nổ ào ào, chẳng lay!  
Hoà bình càng siết chặt tay  
Giữ liền ruộng đất, trời mây, cõi bờ;  
Giữ nguyên sông núi cụ Hồ,  
Ngàn năm Nam Bộ cơ đồ Việt Nam!*  
(Gửi Nam Bộ Mến Yêu - Xuân Diệu)

**Câu hỏi 2:** Chia sẻ những điều em biết về vẻ đẹp của miền đất này.

**Trả lời:**

Nam Bộ là vùng đất cuối cùng phía Nam của đất nước, nằm trong lưu vực hai con sông Đồng Nai và Cửu Long, chủ yếu ở vùng hạ lưu hai con sông lớn này. Nam Bộ nằm rất gần biển Đông, là một vùng châu thổ màu mỡ với nhiều cửa sông đổ ra biển. Chính điều này đã tạo nên một Nam Bộ trù phú. Do đó hình thành nên văn hóa sông nước và miệt vườn cho vùng Nam Bộ. Trong mấy trăm năm định hình và phát triển, Nam Bộ đã tạo nên cho mình những giá trị văn hóa vật chất và tinh thần vô cùng phong phú, độc đáo và một bản sắc rất riêng so với các vùng miền khác. Người Nam Bộ đều yêu nước nồng nàn, hào phóng, hiếu khách, trọng nghĩa khinh tài, ngang tàng nhưng khảng khái.

#### **B. Bài tập và hướng dẫn giải**

#### SAU KHI ĐỌC

**Câu hỏi 1:** Qua nỗi nhớ của nhà thơ - một người con phải sống xa quê - cảnh sắc Gò Me hiện lên như thế nào?

Qua nỗi nhớ của nhà thơ cảnh sắc Gò Me hiện lên rất sinh động và chi tiết. Gò Me được hiện lên từ vị trí địa lý là gần biển rồi tiếp tục được hiện lên với các hình ảnh đã rất thân thuộc với tác giả như: ngọn hải đăng, con đê, nhạc ngựa, ruộng đồng, ao làng, vườn mía, câu hát... Tất cả đã tạo lên một bức tranh quê sinh động, đầy màu sắc với sức sống tràn trề, tươi vui.

**Câu hỏi 2:** Hình ảnh người dân Gò Me được tác giả khắc họa qua những chi tiết nào? Những chi tiết đó gợi cho em cảm nhận gì về con người nơi đây?

Hình ảnh người dân Gò Me được tác giả khắc họa qua những chi tiết như:

+ Những chị, những em má núng đồng tiền

Nọc cây, tay tròn, nghiêng nón làm duyên

+ Véo von điệu hát cổ truyền

+ Ôi, thuở ấu thơ

Cắt cỏ, chăn bò

Gối đầu lên áo

Nằm dưới hàng me, nghe tre thổi sáo

Lòng nghe theo bướm, theo chim

+ Tôi nằm trên võng mẹ đưa

Có chim cu gáy giữa trưa hanh nồng

+ Chị tôi, má đỏ then thò

Giã me bên trã canh cua ngọt ngào.

- Những chi tiết khắc họa hình ảnh con người Gò Me làm cho em cảm thấy họ là những người rất giản dị, cởi mở, đáng yêu. Cuộc sống của họ cũng luôn có sự tự do, những niềm vui, tiếng cười.

**Câu hỏi 3:** Nhớ đến Gò Me, tác giả nhớ da diết điệu hò quê hương. Việc nhà thơ hai lần dẫn lại câu hò gợi cho em suy nghĩ gì?

Việc nhà thơ hai lần dẫn lại câu hò gợi cho em cảm giác các điệu hò đã trở thành món ăn tinh thần không thể thiếu của mỗi người dân Gò Me. Có thể nói, câu hò, điệu hò đã cùng họ lớn lên và in sâu vào tâm trí của mỗi người dân nơi đây.

**Câu hỏi 4:** Bài thơ Gò Me có nhiều hình ảnh sinh động, giàu sức gợi. Em thích những hình ảnh nào? Vì sao?

- Trong bài thơ Gò Me em rất thích hình ảnh:

“Con đê cát đỏ cỏ viên

Leng keng nhạc ngựa ngược lên chợ Gò.

Ruộng vây quanh, bốn mùa gió mát

Lúa làng keo chói rực mặt trời”

Và

“Những chị, những em má núng đồng tiền

Nọc cây, tay tròn, nghiêng nón làm duyên

Véo von điệu hát cổ truyền

“- Hò... ơ... Trai Biên Hòa lụy gái Gò Me

## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

*Không vì sắc lịch, mà chỉ vì mê giọng hò”.*

- Em thích hình ảnh thứ nhất vì nó mở ra một không gian rộng mênh mông, thoải mái với con đê, cỏ xanh, lúa vàng, gió mát... tất cả tạo nên một bức tranh quê rất yên ả, thanh bình khiến cho con người cảm thấy yêu thích và luôn muốn sống ở một nơi như vậy.

- Ở hình ảnh thứ 2, tác giả đã miêu tả về những người con gái Gò Me không chỉ xinh đẹp, duyên dáng, thanh lịch, chăm chỉ, khéo léo mà còn có giọng hò rất ngọt ngào. Những người con gái này cũng chính là những người làm tô thêm vẻ đẹp cho mảnh đất và con người vùng đất Gò Me – quê hương của tác giả.

**Câu hỏi 5:** Nêu cảm nhận của em về tình cảm của tác giả đối với quê hương đất nước được thể hiện trong bài thơ.

Theo em, tác giả là một người luôn yêu quý và trân trọng quê hương đất nước của mình. Điều này được thể hiện bằng việc nhà thơ nhớ rất rõ vị trí địa lý quê mình, nhớ từng chi tiết như nhạc ngựa leng keng, nhớ vườn mía, bờ tre, cây me... những hình ảnh tuy rất quen thuộc, có thể bắt gặp ở rất nhiều nơi nhưng chính nó lại làm hiện lên quê hương trong tâm trí của tác giả. Đặc biệt, tác giả yêu và trân trọng quê hương của mình bởi ở đó là tuổi thơ gắn liền với những người thân thiết nhất của tác giả là mẹ, là chị.

**Câu hỏi 6:** Nhà thơ lấy tên một vùng đất làm nhan đề bài thơ. Hãy kể tên một số tác phẩm mà em đã học, đã đọc cũng có cách đặt nhan đề tương tự.

Một số tác phẩm mà em đã học, đã đọc có cách đặt tên giống bài thơ là: Cô Tô (Nguyễn Tuân), Cù Lao Chàm (Nguyễn Mạnh Tuấn)...

### VIẾT KẾT NỐI VỚI ĐỌC

Viết đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) nêu cảm nhận của em về đoạn thơ từ *Ôi, thuở ấu thơ đến Lá xanh như dải lụa mềm lưng lơ*.

Đoạn thơ là một khung cảnh hạnh phúc bình yên của tuổi thơ. Trong tâm trí tác giả, tuổi thơ được hiện lên là những buổi chăn bò, cắt cỏ là những lúc thanh thoi nằm dưới hàng me, nghe tre thổi sáo. Qua lăng kính tưởng tượng phong phú của mình, tác giả cũng hình dung, liên tưởng đến những quả me non giống như lưỡi liềm, lá me xanh giống như dải lụa mềm lưng lơ. Đây là cách liên tưởng rất thú vị và đầy tinh tế.

### SOẠN BÀI 4 THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT TRANG 95

#### NGHĨA CỦA CÂU

**Câu hỏi 1:** Giải thích nghĩa của từ thở được dùng trong dòng thơ Mái lá khoan thai thở làn khói nhẹ. Chỉ ra sự khác biệt về nghĩa của từ thở trong ngữ cảnh này với từ thở trong câu: Em bé thở đều đều khi ngủ say.

#### Trả lời:

- Nghĩa của từ thở được dùng trong dòng thơ Mái lá khoan thai thở làn khói nhẹ: sự quang hợp của lá cây mía tạo ra khí ô-xi. Từ thở ở đây là biện pháp tu từ nhân hóa.

- Sự khác biệt về nghĩa của từ thở trong ngữ cảnh này và từ thở trong câu Em bé thở đều đều khi ngủ say:

## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

+ Thở trong dòng thơ Mái lá khoan thai thở làn khói nhẹ: đối tượng của thở là thực vật, không phải con người, cách dùng thở chính là sử dụng biện pháp tu từ nhân hóa để tăng sự sinh động cho hình ảnh thơ.

+ Từ thở trong câu Em bé thở đều đều khi ngủ say: nghĩa gốc dùng để chỉ hoạt động hô hấp của con người.

**Câu hỏi 2:** Tìm các từ láy trong bài thơ. Chọn một từ để giải thích nghĩa và nêu tác dụng của việc dùng từ láy đó.

### Trả lời:

- Các từ láy trong bài thơ: đêm đêm, leng keng, sớm sớm, chiều chiều, lao xao, véo von, khúc khích, lửng lơ, xao xuyến, thẹn thò

- Chọn từ để giải thích nghĩa và nêu tác dụng của việc dùng từ láy đó:

+ Nghĩa của từ thẹn thò: nghĩa là thẹn thùng, ngượng ngùng nhưng có phần thích thú.

+ Tác dụng: diễn đạt cảm xúc, tâm trạng của con người.

**Câu hỏi 3:** Cho biết công dụng của dấu ngoặc đơn và dấu ngoặc kép trong bài thơ Gò Me.

### Trả lời:

- Công dụng của dấu ngoặc đơn trong bài là dùng để thuyết minh rằng giọng hát của các cô gái Gò Me rất hay, rất ngọt ngào đến nỗi tre phải thôi cười đùa, mây phải nằm im để lắng nghe giọng hát của người con gái đất Gò Me.

- Dấu ngoặc kép trong bài thơ được dùng để dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật.

### BIỆN PHÁP TU TỪ

**Câu hỏi 4:** Chỉ ra các biện pháp tu từ trong những dòng thơ sau và nêu tác dụng của chúng:

a. Ao làng trắng tấm, mây bơi

Nước trong như nước mắt người tôi yêu.

b. Nằm dưới hàng me, nghe tre thổi sáo.

c. Me non cong vắt lưỡi liềm

Lá xanh như dải lụa mềm lửng lơ.

d. Tre thổi khúc khích, mây chìm lắng nghe.

### Trả lời:

a. Biện pháp tu từ nhân hóa và so sánh. Tác dụng: Để làm nổi bật lên độ trong của nước và khung cảnh yên bình của quê hương.

b. Biện pháp tu từ nhân hóa. Tác dụng: làm cho cây cối có hồn, khung cảnh trở nên sinh động.

c. Biện pháp tu từ so sánh. Tác dụng: Tăng sức gợi hình, gợi cảm trong câu thơ.

d. Biện pháp tu từ nhân hóa. Tác dụng: làm nổi bật lên điều quan trọng, điều thú vị gây được sự chú ý của người khác mà sắp được diễn ra.

## SOẠN BÀI 4 VĂN BẢN ĐỌC BÀI THƠ ĐƯỜNG NÚI CỦA NGUYỄN ĐÌNH THI SAU KHI ĐỌC

**Câu hỏi 1:** Nêu cảm nhận chung của em về bài thơ Đường núi trước và sau khi đọc bài viết của Vũ Quần Phương.

**Trả lời:**

- Trước khi đọc bài viết của Vũ Quần Phương, em cảm thấy bài thơ Đường núi của Nguyễn Đình Thi là một bài thơ không vần, giàu hình ảnh, mang tính chất gợi nhưng không hay vì em chưa nhìn ra được mạch cảm xúc của bài thơ.

- Sau khi đọc bài viết của Vũ Quần Phương, em cảm nhận được nhịp điệu trong bài thơ, cảm nhận được mạch cảm xúc trong bài thơ.

**Câu hỏi 2:** Bài bình thơ gây được ấn tượng như thế nào đối với em? Câu nào, ý nào trong đó khiến em phải suy nghĩ sâu hơn về bài thơ đã đọc?

**Trả lời:**

- Bài bình thơ giúp em thay đổi cái nhìn về bài thơ Đường núi, cảm nhận được nhịp điệu và mạch cảm xúc của bài thơ.

- Câu, ý khiến em phải suy nghĩ sâu hơn về bài thơ đã đọc:

+ Số lượng âm tiết trong từng câu thơ liên quan mật thiết đến cảm xúc được thể hiện trong thơ.

+ "Tốc độ chuyển cảnh rất nhanh. Người đọc không thấy mạch liền của cảnh nhưng lại có mạch liền của cảm xúc."

**Câu hỏi 3:** Người bình thơ đã thể hiện sự đồng cảm của mình với bài thơ như thế nào? Theo em, sự đồng cảm này có ý nghĩa gì?

**Trả lời:**

- Người bình thơ đã thể hiện sự đồng cảm của mình với bài thơ bằng cách phân tích những đặc sắc của bài thơ, cảm nhận được nhịp điệu, mạch cảm xúc và hình ảnh của bài thơ.

- Theo em, sự đồng cảm giữa tác giả bài bình thơ với bài thơ cho thấy tác giả là người am hiểu, tinh tường về thơ, có cái nhìn, cảm nhận tinh tế.

**Câu hỏi 4:** Theo em, vì sao Vũ Quần Phương lại khẳng định: "Cái tài của Nguyễn Đình Thi ở bài thơ này là tạo được một luồng không khí thân yêu trong trẻo run rẩy phủ lấy phong cảnh. Phong cảnh bỗng mang vị tâm hồn của tác giả."?

**Trả lời:**

Vũ Quần Phương lại khẳng định: "Cái tài của Nguyễn Đình Thi ở bài thơ này là tạo được một luồng không khí thân yêu trong trẻo run rẩy phủ lấy phong cảnh. Phong cảnh bỗng mang vị tâm hồn của tác giả." bởi vì độ dài ngắn của mỗi một câu thơ trong bài thơ của Nguyễn Đình Thi đều tùy thuộc theo cảm xúc. Không có từ ngữ nào trong bài thơ nói thẳng Nguyễn Đình Thi ngây ngất với thiên nhiên, tất cả đều là sức gợi những cái vừa ở trong câu chữ (nội dung bài thơ, nhịp điệu), vừa ở ngoài câu chữ (cảm xúc được thể hiện qua nội dung, nhịp điệu) tạo nên. Ngoài ra, phong cảnh trong bài thơ Đường núi được miêu tả qua cái nhìn, cảm nhận - tâm hồn của Nguyễn Đình Thi.

**Câu hỏi 5:** Nếu được phép bổ sung cho bài viết của Vũ Quần Phương, em sẽ bổ sung những gì?

**Trả lời:**

Nếu được phép bổ sung cho bài viết của tác giả Vũ Quần Phương, em có thể bổ sung các ý về nghệ thuật Nguyễn Đình Thi bằng việc sử dụng từ láy, kết hợp từ độc đáo, đảo ngữ.

**SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG**  
**SOẠN BÀI 4 CÙNG CỐ, MỞ RỘNG**

**Câu hỏi 1:** Kẻ bảng vào vở theo mẫu và điền thông tin ngắn gọn về các văn bản theo gợi dẫn:

	Mùa xuân nho nhỏ	Gò Me
Tình cảm, cảm xúc của tác giả		
Biện pháp tu từ nổi bật		
Hình ảnh đặc sắc		

**Trả lời:**

	Mùa xuân nho nhỏ	Gò Me
Tình cảm, cảm xúc của tác giả	Cảm xúc tự hào, yêu mến, trân trọng và khao khát cống hiến của tác giả dành cho quê hương, đất nước.	Tình cảm gắn bó, yêu quý, tự hào của tác giả dành cho miền quê và những con người lao động nơi quê hương xứ sở.
Biện pháp tu từ nổi bật	So sánh, liệt kê, điệp ngữ	So sánh, liệt kê, điệp ngữ
Hình ảnh đặc sắc	- Hình ảnh thiên nhiên gần gũi, bình dị (dòng sông, bông hoa, con chim, nốt trầm,...) - Hình ảnh con người (người lao động, người cầm súng làm việc hăng say, con người khao khát được cống hiến)	- Hình ảnh thiên nhiên đặc sắc, có hồn, tươi đẹp (con đê cát đỏ, vườn mía lao xao, ao làng trong vắt,...) - Hình ảnh con người khéo léo, cần cù, hăng say lao động (cô gái Gò Me)

**Câu hỏi 2:** Tìm đọc thêm một số bài thơ viết về đất nước Việt Nam. Nhận xét về nét độc đáo của một bài thơ mà em yêu thích (từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ,...)

**Trả lời:**

- Một số bài thơ về đất nước: Đất nước - Nguyễn Đình Thi; Quê hương - Tế Hanh; Đất nước - Nguyễn Khoa Điềm,...

- Nét độc đáo của bài thơ Đất nước - Nguyễn Khoa Điềm:

+ Lối thơ tự do, gần như văn xuôi, hướng sâu đến trí tuệ, vận động bằng chiều sâu của trí tuệ

+ Lối gieo vần hỗn hợp với nhiều khúc biến tấu: vần chéo, vần lưng, không vần, nhạc điệu bên trong, có nhiều âm sắc lạ.

+ Chất tư duy logic và chất thơ (chất hình tượng sinh động, chất xúc cảm của thơ) được kết hợp khá nhuần nhuyễn làm nên chất trữ tình - chính luận của thơ.

**BÀI 5: SẮC MÀU TRĂM MIỀN**

**SOẠN BÀI 5 VĂN BẢN ĐỌC THÁNG GIÊNG, MƠ VỀ TRĂNG NON RÉT NGỌT TRƯỚC KHI ĐỌC**

**Câu hỏi 1:** Em biết những bài hát hay bức tranh, bức ảnh nào về mùa xuân? Hãy chia sẻ cùng các bạn.

**Trả lời:**

- Một số bức tranh vẽ về mùa xuân mà em biết: các bức tranh của làng Đông Hồ, Hàng Trống vẽ về ngày Tết, ngày xuân, các bức tranh vẽ hoa đào, hoa mai nở rục rờ chào đón mùa xuân về. Ở nước ngoài em biết đến bức tranh Mùa xuân ở Ý (của họa sỹ Isaac Levitan) và bức Mùa xuân ở Pháp (của Robert William Vonnoh).

- Trong những bức tranh đó, em rất thích bức Mùa xuân ở Ý của họa sỹ Isaac Levitan. Bức tranh đã vẽ lên khung cảnh thoáng đãng và tươi tắn, từ đó truyền tải cho người xem một cảm giác lạc quan, yên bình giữa mùa xuân nước Ý. Đây là tác phẩm của họa sỹ bậc thầy người Nga Isaac Ilyich Levitan, ông nổi tiếng với những bức tranh phong cảnh đa dạng và xuất chúng. Mặc dù qua đời ở tuổi 40 (năm 1890) khi còn khá trẻ, nhưng ông đã tạo ra một di sản ấn tượng gồm hàng trăm tác phẩm nghệ thuật tiếp tục truyền cảm hứng cho nhiều thế hệ sau.

**Câu hỏi 2:** Em thích nhất điều gì ở mùa xuân quê em.

**Trả lời:**

Mùa xuân trên quê hương em đầy sự thanh bình, vui tươi. Mỗi khi xuân đến, cây cối quanh các đường làng, trên các cánh đồng lại thi nhau đâm chồi nảy lộc tỏa ra sức sống dồi dào làm cho chúng em cũng luôn có cảm giác tươi vui. Có những cây hoa gạo trên con đường vào làng em xếp thẳng hàng nở ra những bông hoa đỏ chói như những bó đuốc trông rất bắt mắt. Chúng em thường nhặt những bông hoa gạo rụng để xâu thành chuỗi, tạo thành những chiếc vòng để chơi trò chơi.

**ĐỌC VĂN BẢN**

**Câu hỏi kết nối :** Có phải "ai cũng chuộng mùa xuân" không?

**Trả lời:**

Trong văn bản, "ai cũng chuộng mùa xuân". Còn ở thực tế, không phải "ai cũng chuộng mùa xuân".

**B. Bài tập và hướng dẫn giải**

**SAU KHI ĐỌC**

**Câu hỏi 1:** Mạch cảm xúc của tác giả được khơi dậy qua sự hồi tưởng về không gian. Tìm chi tiết miêu tả không gian đặc trưng của mùa xuân Hà Nội (vào đầu tháng Giêng và sau rằm tháng Giêng) và chi tiết miêu tả không gian gia đình.

- Những chi tiết miêu tả không gian đặc trưng của mùa xuân Hà Nội:

+ Khi mùa xuân bắt đầu đến: “*Mùa xuân của tôi – mùa xuân Bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội – là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm*

*xanh, có tiếng trống chèo vọng lại từ những thôn xóm xa xa, có câu hát hêu tình của cô gái đẹp như thơ mộng...”*

+ Không khí gia đình: *“Nhang trầm, đèn nến, và nhất là bầu không khí gia đình đoàn tụ êm đềm, trên kính dưới nhường, trước những bàn thờ Phật, bàn thờ Thánh, bàn thờ Tổ tiên làm cho lòng anh ấm lạ ấm lòng, tuy miệng chẳng nói ra nhưng trong lòng thì cảm giác như có không biết bao nhiêu là hoa mới nở, bướm ra ràng mở hội liên hoan”.*

+ Sau rằm tháng Giêng: *“Nhưng tôi yêu xuân nhất vào khoảng sau ngày rằm tháng Giêng, Tết hết mà chưa hết hẳn, đào hơi phai nhưng nhụy vẫn còn phong, cỏ không mượt xanh như cuối đông đầu Giêng, nhưng trái lại lại nức một mùi hương man mác”; “Trên giàn thiên lí, vài con ong siêng năng đã bay đi kiếm nhị hoa. Chỉ độ tám chín giờ sáng, trên nền trời trong trong có những làn sáng hồng hồng rung động như cánh con ve mới lột”; “Đêm xanh biêng biếc, tuy có mưa dây, nhưng nhìn lên thấy rõ từng đàn sếu bay. Về khuya, trời vẫn rét một cách tình tứ nên thơ”.*

**Câu hỏi 2:** Trong cái rét ngọt đầu xuân, sức sống của thiên nhiên và con người được khơi dậy như thế nào?

Sức sống của thiên nhiên và con người được khơi dậy được miêu tả trong cái rét ngọt đầu xuân là căng tràn nhựa sống, tràn ngập niềm vui, sự hứng khởi. Cụ thể:

+ **Với con người:** *Nghe như lòng mình say sưa một cái gì đó; nhựa sống trong người căng lên như máu cũng căng lên trong lộc của loài nai, như mầm non của cây cối; tim người ta cũng dương như cũng trẻ hơn ra, và đập mạnh hơn trong những ngày đông tháng giá; anh cũng “sống” lại và thêm khát yêu thương thực sự; Ra ngoài trời, thấy ai cũng muốn yêu thương, về đến nhà cũng lại thấy yêu thương nữa; Lòng anh ấm lạ ấm lòng, tuy miệng chẳng nói ra nhưng trong lòng thì cảm như có không biết bao nhiêu là loài hoa mới nở, bướm ra ràng mở hội liên hoan.*

+ **Với thiên nhiên:** *Nghe thấy rạo rức nhựa sống trong cành mai, góc đào, chồi mận ở ngoài vườn; như mầm non của cây cối, nằm im mãi không chịu được, phải trỗi ra thành những cái lá nhỏ li ti giờ tay vẫy những cặp uyên ương đứng cạnh; đào hơi phai nhưng nhụy vẫn còn phong, cỏ không mượt xanh như cuối đông đầu Giêng, nhưng trái lại lại nức một mùi hương man mác.*

**Câu hỏi 3:** Nêu nhận xét của em về cách tác giả diễn tả cảm giác của lòng mình khi mùa xuân đến.

- Trong bài văn, tác giả diễn tả cảm giác của lòng mình khi mùa xuân đến rất chân thực, tinh tế, gắn với một tình yêu và trân trọng rất lớn. Qua đó đã tạo nên bức tranh xuân có cảnh đẹp, tình say.

- Những chi tiết về mùa xuân được tác giả ghi nhớ rất kỹ trong trí nhớ và miêu tả nó rất mượt mà văn chương. Ví dụ như mưa mùa xuân có: mưa riêu riêu, mùa phòn, mưa dây... cây cối thì căng tràn nhựa sống (cây mai, đào, các mầm non đâm chồi nảy lộc).

- Đối với con người thì tác giả cũng miêu tả lại các niềm vui như: nhựa sống trong người căng lên; tim dương như cũng trẻ hơn ra, và đập mạnh hơn; thêm khát yêu thương; trong lòng thì cảm như có không biết bao nhiêu là loài hoa mới nở, bướm ra ràng mở hội liên hoan...



## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

**Câu hỏi 4:** Tác giả đã triển khai bài tùy bút theo mạch chủ đề về mùa xuân bắt đầu từ “ai cũng chuộng mùa xuân” như thế nào?

Tác giả đã triển khai bài tùy bút theo mạch chủ đề về mùa xuân bắt đầu từ “ai cũng chuộng mùa xuân” một cách đầy tự nhiên, giống như cách mùa xuân đã được con người quy định là mùa đầu tiên trong bốn mùa xuân, hạ, thu, đông. Với cách viết tự nhiên như vậy, tác giả đã thể hiện được cảm xúc, tình cảm của mình đối với mùa xuân cũng rất tự nhiên, mộc mạc, gần gũi.

**Câu hỏi 5:** Trong đoạn trích, khi nói về mùa xuân, tác giả dùng cụm từ như mùa xuân của tôi, mùa xuân thần thánh của tôi, mùa xuân của Hà Nội thân yêu. Cách viết này cho em hiểu điều gì về cuộc sống và tình cảm riêng của người viết?

- Khi nói về mùa xuân, tác giả dùng cụm từ như mùa xuân của tôi, mùa xuân thần thánh của tôi, cách viết này làm cho em cảm nhận được tình yêu của tác giả với thiên nhiên, đặc biệt là tình yêu với mùa xuân. Tác giả yêu đến nỗi muốn hòa mình vào với mùa xuân, muốn sở hữu cả mùa xuân, đã tự cho mùa xuân là của mình và hơn nữa, tác giả còn phong cho mùa xuân là “thần thánh” – điều rất hiếm khi xuất hiện trong lịch sử loài người.

- Với cách viết mùa xuân của Hà Nội thân yêu, tác giả đã diễn tả được bộc lộ được tình cảm của mình với Hà Nội, đặc biệt là với mùa xuân trên đất Hà Nội. Đó là tình yêu của một người con với mảnh đất quê hương thân thiết, ruột thịt khi xa xứ. Đặc biệt, tùy bút được viết khi tác giả đang sống tại Miền Nam mà những hình ảnh về mùa xuân Hà Nội đã hiện lên đầy đủ, vẹn nguyên và đầy cảm xúc càng chứng minh người viết là một người rất yêu Hà Nội, rất yêu mùa xuân xuân Hà Nội.

**Câu hỏi 6:** Chọn một câu văn cho thấy lời văn của bài tùy bút như lời trò chuyện tâm tình. Theo em, đặc điểm của lời văn đó tác động như thế nào đến cảm nhận của người đọc.

- Câu văn cho thấy lời văn của bài tùy bút như lời trò chuyện tâm tình: “Tự nhiên như thế: ai cũng chuộng mùa xuân”.

- Đặc điểm của lời văn như lời trò chuyện tâm tình làm cho người đọc cảm nhận được dường như lời trò chuyện đó là đang tâm sự cùng mình, khiến cho người đọc cảm thấy gần gũi hơn, hòa nhập vào câu chuyện dễ dàng và tự nhiên hơn. Đồng thời, qua đó làm cho người đọc cũng liên tưởng về mùa xuân trên quê hương, đất nước của mình.

### VIẾT KẾT NỐI VỚI ĐỌC

Viết đoạn văn ngắn (khoảng 5 – 7 câu) nêu cảm nhận về cảnh sắc và không khí mùa xuân ở quê hương em.

Mùa xuân ở quê tôi là mùa xuân đẹp nhất. Những ngày đầu tiên của mùa xuân sẽ xuất hiện những trận mưa phùn. Những trận mưa ấy như mang theo vitamin sức sống để tưới cho cây cỏ, hoa lá. Cây nào cũng như bừng tỉnh sau một giấc ngủ dài và thi nhau đâm chồi, nảy lộc đón mùa xuân về. Nhất là các loài hoa như hoa đào, hoa hồng, hoa đơn... thi nhau nở hoa khoe sắc làm cho mùa xuân trở nên thêm rực rỡ, tươi vui.

### SOẠN BÀI 5 THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT TRANG 110

**DẤU GẠCH**

**Câu hỏi 1:** Đọc hai câu văn sau và thực hiện những yêu cầu bên dưới:

a. *Mùa xuân của tôi – mùa xuân Bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội – là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh, có tiếng trống chèo vọng lại từ những thôn xóm xa xa, có câu hát huê tình của cô gái đẹp như thơ mộng...*

b. *Đẹp quá đi, mùa xuân ơi – mùa xuân của Hà Nội thân yêu, của Bắc Việt thương mến.*

(1) Nêu công dụng của dấu gạch ngang trong các câu văn trên.

(2) Theo em, nếu không có các cụm từ được tách ra bởi dấu gạch ngang thì nội dung những câu văn trên sẽ thay đổi như thế nào?

**Trả lời:**

(1) Công dụng của dấu gạch ngang trong hai câu văn trên: Đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu.

(2) Nếu không có các cụm từ được tách ra bởi dấu gạch ngang thì nội dung những câu văn trên sẽ nếu không có các cụm từ được tách ra bởi dấu gạch ngang thì nội dung những câu văn trên sẽ không rõ ràng, cụ thể về mùa xuân ở đâu, ở nơi nào và làm cho người đọc không có được cảm giác tự nhiên, thân thuộc.

**BIỆN PHÁP TU TỪ**

**Câu hỏi 2:** Chỉ ra biện pháp tu từ so sánh trong các câu sau. Cho biết điểm tương đồng giữa các đối tượng được sánh với nhau trong mỗi trường hợp và nêu ý nghĩa của sự tương đồng đó:

a. *Tôi yêu sông xanh, núi tím; tôi yêu đôi mày ai như trăng mới in ngần và tôi cũng xây mộng ước mơ, nhưng yêu nhất mùa xuân không phải là vì thế.*

b. *Cuối tháng Giêng có những đêm không mưa, trời sáng lung linh như ngọc, chỉ chừng mười giờ tối thì trăng mọc cao lên đỉnh đầu.*

**Trả lời:**

a. “Đôi mày ai như trăng mới in ngần”. So sánh đôi lông mày con người đẹp như ngần trăng non đầu tháng. Tác dụng: Làm tô điểm hơn vẻ đẹp đôi long mày của con người.

b. “Trời sáng lung linh như ngọc”. So sánh ánh sáng của bầu trời giống như màu của viên ngọc. Tác dụng: Làm cho ánh sáng bầu trời đẹp hơn, rực rỡ hơn.

**Câu hỏi 3:** Hãy chỉ ra các biện pháp tu từ được dùng trong các câu văn sau và nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó:

a. *Chàng trai kia khi yêu mùa xuân, phải chăng là tại lúc đôi mùa giao tiễn nhau, chàng tưởng như nghe thấy đôi núi chuyển mình, sông hồ rung động trong cuộc đổi thay thường xuyên của cuộc đời?*

b. *Trên giàn hoa lí, vài con ong siêng năng đã bay đi kiếm nhị hoa.*

**Trả lời:**

a. Biện pháp tu từ: câu hỏi tu từ. Tác dụng: nhấn mạnh nội dung mà người nói muốn biểu đạt và tập trung sự chú ý của người đọc vào điều mà người viết muốn hướng tới.

b. Biện pháp tu từ: nhân hóa. Tác dụng: Làm cho cảnh vật, đàn ong trở nên gần gũi hơn với con người.

**Câu hỏi 4:** Đọc câu văn sau và thực hiện các yêu cầu:

## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

*Ai bảo được non đừng thương nước, bướm đừng thương hoa, trăng đừng thương gió; ai cấm được trai thương gái, ai cấm được mẹ yêu con, ai cấm được cô gái còn son nhớ chồng thì mới hết được người mê luyến mùa xuân.*

- Chỉ ra biện pháp tu từ ở những cụm từ in đậm trong câu văn trên.
- Biện pháp tu từ đó còn được thể hiện ở những từ ngữ nào khác trong câu?
- Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó.

### **Trả lời:**

- Biện pháp tu từ ở đây là dùng điệp ngữ “ai cấm được”.
- Trong câu biện pháp tu từ điệp ngữ còn được dùng với từ “thương” như: thương nước, thương hoa, thương gió, thương gái.
- Tác dụng: Nhấn mạnh và khẳng định điều tác giả muốn nói.

**Câu hỏi 5:** Hãy nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong câu văn sau và cho biết cách so sánh trong câu này có gì khác so với cách so sánh trong những câu ở bài tập 2:

*Nhựa sống ở trong người căng lên như máu căng lên trong lộc của loài nai, như mầm non của cây cối, nằm im mãi không chịu được, phải trỗi ra thành những cánh lá nhỏ li ti giơ tay vẫy những cặp uyên ương đứng cạnh.*

### **Trả lời:**

- Biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong câu văn có tác dụng đối chiếu những vật có nét tương đồng với nhau để tăng sức gợi hình, gợi cảm cho câu văn.
- Trong câu văn trên và trong các câu văn của bài 2 đều sử dụng biện pháp tu từ so sánh, cụ thể là so sánh ngang bằng: A như B. Do đó, cách sử dụng biện pháp tu từ ở các câu văn trong hai bài không có sự khác biệt.

## SOẠN BÀI 5 VĂN BẢN ĐỌC CHUYỆN CƠM HÉN TRƯỚC KHI ĐỌC

**Câu hỏi 1:** Mỗi vùng miền trên thế giới đều có những nét riêng trong phong cách ẩm thực. Hãy chia sẻ hiểu biết của em về vấn đề này.

### **Trả lời:**

Mỗi một vùng miền lại có một phong cách ẩm thực khác nhau hoặc tương đồng với nhau. Ở những miền nóng, con người thường ưa chuộng những món ăn có tính mát, tính hàn. Ngược lại, ở những vùng lạnh, người ta thường chế biến ra các món ăn có vị cay, vị nồng với tác dụng giữ nhiệt cho cơ thể. Điều đó được thể hiện rõ nét ở hai miền Nam – Bắc của nước ta. Ở Miền Bắc, với khí hậu lạnh vào mùa đông nên người miền Bắc thường ăn cay hơn, đồ ăn cũng thường được chế biến và ăn ngay lúc nóng để đảm bảo hương vị giống như các món lẩu, phở. Tuy nhiên, ở miền Nam, với khí hậu nóng hơn, người dân lại ưa chuộng các món canh và các món cũng được chế biến với vị ngọt nhiều hơn.

**Câu hỏi 2:** Nếu được yêu cầu giới thiệu về một món đặc sản quê em, em sẽ chọn món nào.

### **Trả lời:**

Nếu được chọn giới thiệu về đặc sản quê mình em sẽ giới thiệu món giò đỗ. Đây là món đặc sản và đặc trưng của quê hương em. Giò đỗ được chế biến từ những sản vật dân

## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

đã như: đậu xanh, mộc nhĩ, thịt lợn. Đậu xanh được ngâm trong nước khoảng 3 – 4 tiếng, sau đó đem say nhuyễn, trộn với mộc nhĩ và thịt lợn đã thái nhỏ, gói lại thành hình tròn theo khuôn và cho vào luộc lên. Khi chín, mùi hương của đậu xanh hòa quyện với mùi hương của mộc nhĩ, mùi béo ngậy của thịt lợn tạo nên một mùi hấp dẫn khó phai trong tâm trí mỗi người dân quê em. Món giò đỗ là món đặc sản không thể thiếu trong những dịp lễ tết, đám hỏi, đám cưới của quê em. Món này đặc biệt ngon khi được ăn lúc còn đang nóng.

### ĐỌC VĂN BẢN

**Câu hỏi suy luận:** Tác giả là người vùng nào? Chi tiết nào cho thấy điều đó?

#### **Trả lời:**

Dựa theo chi tiết tác giả nói người Huế ăn cay và thừa nhận mình cũng ăn cay trong văn bản, có thể suy luận tác giả là người Huế.

### **B. Bài tập và hướng dẫn giải**

#### SAU KHI ĐỌC

**Câu hỏi 1:** Những chi tiết nào cho thấy cơm hến là món ăn bình dân?

- Những chi tiết cho thấy cơm hến là món ăn bình dân:

+ Cơm hến được chế biến từ những vật phẩm dân dã như: Cá Lẹp, kẹp rau mung, cơm nguội và hến...

+ Cơm hến được đựng trong những thẫu, những vệm bày trên một cái trẹt, o bán hến lấy ra bằng những chiếc gáo mù u nhỏ xíu, bàn tay thoăn thoắt mỗi thứ một ít.

+ Cơm hến được đem bán rong tại các con phố.

**Câu hỏi 2:** Món cơm hến cho thấy đặc điểm gì trong phong cách ăn uống của người Huế?

Món cơm hến cho thấy phong cách ăn uống của người Huế mặc dù rất dân dã nhưng cũng rất cầu kì, kỹ tính. Cả người làm ra món cơm hến và người ăn món cơm hến đều rất coi trọng, chú trọng đến vị đặc trưng của món ăn.

**Câu hỏi 3:** Chuyện cơm hến có phải chỉ đơn giản là văn bản giới thiệu một món ăn không? Tác giả bàn tới những điều gì xung quanh món cơm hến?

- Chuyện cơm hến không phải chỉ đơn giản là văn bản giới thiệu một món ăn.

- Ngoài việc giới thiệu, miêu tả một món ăn, tác giả còn bàn tới văn hóa và việc giữ gìn văn hóa xung quanh món cơm hến.

**Câu hỏi 4:** Theo em, tại sao tác giả lại cho rằng “một món ăn đặc sản cũng giống như một di tích văn hóa”?

Tác giả cho rằng “một món ăn đặc sản cũng giống như một di tích văn hóa” vì tác giả coi mỗi món ăn cũng là một nét văn hóa của từng vùng miền và việc “cải tiến tạp nham” món ăn cũng là ăn cắp bản quyền sáng chế nơi khác. Do đó, món ăn cũng phải giống như một di tích văn hóa, giống y như ngày xưa.

**Câu hỏi 5:** Hình ảnh chị bán hàng cùng gánh cơm hến và bếp lửa gợi cho em suy nghĩ gì về ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa của cư dân bản địa?

Hình ảnh chị bán hàng cùng gánh cơm hến và bếp lửa làm cho em cảm thấy ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa của cư dân bản địa ở Huế rất tốt. Ý thức này được truyền đến

## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

khắp mọi người dân ở Huế. Nếu con người ở nơi đâu cũng có ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa của vùng miền, quê hương mình thì những truyền thống văn hóa tốt đẹp, những món ngon của quê hương sẽ được gìn giữ và lưu truyền mãi mãi.

**Câu hỏi 6:** Tìm những từ ngữ cho thấy lời văn của bài tản văn Chuyện cơm hến giống như lời tác giả đang trò chuyện với bạn đọc.

- Những từ ngữ cho thấy lời văn của bài tản văn Chuyện cơm hến giống như lời tác giả đang trò chuyện với bạn đọc:

- + Đến nỗi chính tôi cũng không hiểu tại sao mình ăn cay tãi đến như vậy.
- + Tôi xin giới thiệu một ngày “Hạnh phúc trời hành” của dân Huế tui.
- + Xin tiếp tục chuyện cơm hến.
- + Tôi nhớ lần ấy.

**Câu hỏi 7:** Em cảm nhận như thế nào về cái tôi của tác giả được thể hiện trong Chuyện cơm hến?

Cái tôi của tác giả được thể hiện trong Chuyện cơm hến là cái tôi rất mạnh mẽ, cứng cỏi. Cái tôi mạnh mẽ này được thể hiện khi không chấp nhận những món ăn cải tiến và ví nó như đi cướp bằng súng chế của vùng khác, nơi khác. Cái tôi của tác giả cũng gắn với niềm tự hào, tự tôn về quê hương của mình. Viết đoạn văn (khoảng 5 – 7 câu) về một nét sinh hoạt thể hiện vẻ đẹp của con người và truyền thống văn hóa nơi em đang sống.

Hàng năm, cứ đến ngày 6/2 âm lịch là nam nữ thanh niên, những người con xa xứ lại tề tựu về làng để dự hội làng. Ngày hội làng quê em thường được tổ chức rất long trọng và rộn rã. Để chuẩn bị cho ngày hội, các cụ bô lão trong làng đã ra quét dọn đình làng, khẩn xin thành hoàng cho được tổ chức lễ hội từ chiều ngày hôm trước. Đêm trước lễ hội cũng là đêm vui vẻ nhất bởi các trò chơi văn nghệ, đồ vui được làng tổ chức với sự góp vui, tranh tài của tất cả các thôn trong làng. Thôn nào cũng muốn thể hiện tài năng, cũng muốn giành giải nhất để cầu mong cho một năm mới bình an, thuận lợi. Đến ngày mùng 6/2, nghi thức quan trọng nhất là tế thần hoàng làng được đông đảo người dân tham gia. Nhà nào cũng muốn dâng lên Ngài một mâm ngũ quả do chính mình làm ra để tưởng nhớ công ơn lập làng, truyền nghề của đức thành hoàng làng.

## SOẠN BÀI 5 THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT TRANG 116

### TỪ NGỮ ĐỊA PHƯƠNG

**Câu hỏi 1:** Trong câu văn sau, những từ ngữ nào có thể được xem là từ ngữ địa phương? Vì sao?

*Tất cả được đựng trong những thẫu, những vệm bày trên một cái trọc, o bán cơm hến lấy ra bằng những chiếc gáo mù u nhỏ xíu, bàn tay thoăn thoắt mỗi thứ một ít...*

**Trả lời:**

- Những từ ngữ được xem là từ ngữ địa phương trong câu văn gồm: thẫu, vệm, trọc, o.
- Nó được coi là từ ngữ địa phương vì nó khác với từ ngữ toàn dân, chỉ được dùng ở một số vùng miền nhất định.

**Câu hỏi 2:** Liệt kê một số từ ngữ địa phương được dùng trong văn bản Chuyện cơm hến. Những từ ngữ đó có nghĩa tương đương với những từ ngữ nào được dùng ở địa phương em hoặc trong từ ngữ toàn dân?

## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

### Trả lời:

Những từ ngữ địa phương trong văn bản Chuyện cơm hến có nghĩa tương đương với những từ ngữ toàn dân như sau:

lạt - nhạt; duồng - xuống; xắt - thái; trung - nhúng; thẩu - thẩu; vịn - liễn; trọc - mẹt; o - cô.

**Câu hỏi 3:** Cho biết tác dụng của việc dùng từ ngữ địa phương của Huế trong Chuyện cơm hến.

### Trả lời:

Tác dụng: giúp cho tản văn có màu sắc của xứ Huế nhiều hơn.

**Câu hỏi 4:** Nêu một số từ ngữ địa phương chỉ sự vật (người, cây cối, con vật, đồ vật,...) ở các vùng miền mà em biết và tìm từ ngữ toàn dân tương ứng.

### Trả lời:

Địa phương	Từ ngữ địa phương	Từ ngữ toàn dân tương ứng
Miền Bắc	- u/bu - thầy	- mẹ - bố
Miền Trung	- mô - o - răng - rúa	- đầu - cô - sao - thế/ vậy
Miền Nam	- tía - má - cái chén - trái mận	- bố - mẹ - cái bát - quả roi

## SOẠN BÀI 5 VĂN BẢN ĐỌC HỘI LÒNG TÔNG

### SAU KHI ĐỌC

**Câu hỏi 1:** Tóm tắt các ý chính của văn bản Hội lòng tông bằng sơ đồ (chú ý thời gian tổ chức, địa điểm tổ chức, vùng miền có lễ hội, phần cúng tế - lễ, phần vui chơi – hội).

### Trả lời:

Tóm tắt: Hội lòng tông được tổ chức ở vùng Việt Bắc từ sau Tết Nguyên đán đến Tết Thanh minh à Trong những ngày hội lòng tông, dân làng mang cỗ đến cúng Thần Nông à Sau lễ cúng người ta ăn cỗ với thịt gà, thịt lợn, các loại bánh, loại rượu làm từ các sản phẩm nông nghiệp à tiếp đó là phần hội với các hoạt động như kéo co, thi bắn, ném còn, múa sư tử và lượn lòng tông, đáng chú ý nhất là các trò ném còn, múa sư tử và lượn lòng tông...

**Câu hỏi 2:** Sản vật cúng tế trong hội lòng tông có liên quan gì với tục mở hội xuống đồng và tục thờ thành hoàng – thần nông?

### Trả lời:

## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

- Sản vật cúng tế trong hội làng tổng có liên quan tới tục mở hội xuống đồng và tục thờ thành hoàng – thần nông là:

+ Làng tổng tiếng Tày – Nùng có nghĩa là xuống đồng.

+ Thần thành hoàng làng của đồng bào Tày – Nùng là Thần Nông.

+ Đình thành hoàng thờ những nhân vật ngày xưa đã có công khai phá ruộng nương, xây dựng và bảo vệ bản mường.

=> Do đó các vật phẩm cúng tế sẽ là các sản phẩm được sản xuất từ hoạt động sản xuất nông nghiệp như: thịt gà, thịt lợn, các loại bánh, các loại rượu...

**Câu hỏi 3:** Văn bản miêu tả những hoạt động nào của cư dân trong phần hội? Những hoạt động đó biểu thị những phẩm chất và khả năng nào của con người?

**Trả lời:**

- Những hoạt động nào cư dân trong phần hội miêu tả trong phần hội là: thi ném còn, thi múa sư tử, lượn lồng tổng... Những hoạt động đó biểu thị con người có phẩm chất và khả năng: sáng tạo, đoàn kết để trở thành một cộng đồng vững mạnh.

**Câu hỏi 4:** Người dân gửi gắm mong ước gì khi tổ chức lễ hội lồng tổng?

**Trả lời:**

Thông qua tổ chức lễ hội lồng tổng người dân gửi gắm mong ước sẽ có mùa màng bội thu, dân làng được bình an, may mắn, tốt lành.

**Câu hỏi 5:** *Lượn, tiếng nói tình yêu, tiếng lòng của ngày hội xuân, lành mạnh, trong sáng, đầy sức sống, vang vọng sôi nổi mà êm đềm dưới trời Việt Bắc.*

Em cảm nhận như thế nào về thái độ đánh giá của người viết qua câu văn trên?

**Trả lời:**

Trong câu văn “Lượn, tiếng nói tình yêu, tiếng lòng của ngày hội xuân, lành mạnh, trong sáng, đầy sức sống, vang vọng sôi nổi mà êm đềm dưới trời Việt Bắc” người viết đã thể hiện thái độ tôn trọng, trân trọng đối với nét văn hóa của vùng Việt Bắc, của đồng bào Tày – Nùng. Đồng thời, tác giả cũng cho rằng đây là nét văn hóa đáng quý, là bản sắc của người dân cần được giữ gìn và phát huy.

## SOẠN BÀI 5 CÙNG CỐ, MỞ RỘNG

**Câu hỏi 1:** Kẻ bảng vào vở theo mẫu và điền các thông tin về hai văn bản Tháng Giêng, mơ về trăng non rét ngọt và Chuyện cơm hên:

	Tháng Giêng, mơ về trăng non rét ngọt	Chuyện cơm hên
Thể loại		
Những hình ảnh nổi bật		
Đặc điểm lời văn		
Cảm xúc, suy nghĩ của tác giả		

**Trả lời:**

	Tháng Giêng, mơ về trắng non rét ngọt	Chuyện com hén
Thể loại	Tùy bút	Tản văn
Những hình ảnh nổi bật	<p>- Hình ảnh về xuân Hà Nội đầu tháng Giêng: Có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, có tiếng nhận kê trong đêm xanh, có tiếng trống chèo vọng lại từ những thôn xóm xa xa, có câu hát huê tình của cô gái đẹp như thơ mộng,...</p> <p>- Sau rằm tháng Giêng: Đào hơi phai nhưng nhụy vẫn còn phong, cỏ không còn mát xanh nhưng để lại một mùi hương man mác, mưa xuân thay thế cho mưa phùn khi trời đã hết nồm,....</p> <p>- Không gian gia đình: Nhang trầm, đèn nến, nhất là không khí gia đình đoàn tụ êm đềm, trên kính dưới nhường trước</p>	<p>- Giới thiệu về thói quen ăn cay của người dân xứ Huế</p> <p>- Món ăn: com hén – đặc trưng của xứ Huế: + Về com: com nguội + Hén: xào kèm theo bún tàu (miến), măng khô và thịt heo thái chỉ. + Rau sống: làm bằng chân chuối hoặc bắp chuối xát mỏng như sợi tơ, trộn lẫn với bạc hà, khế và rau thơm thái nhỏ, giá trần, có khi được thêm những cánh bông vạn thọ vàng.</p> <p>- Hình ảnh chị bán hàng cùng gánh com hén và bếp lửa</p>
Đặc điểm lời văn	Tâm tình, như đang trò chuyện với bạn đọc, uyển chuyển, linh hoạt, đầy sáng tạo.	Lời văn ngắn gọn, như lời tâm tình, đang trò chuyện với bạn đọc.
Cảm xúc, suy nghĩ của tác giả	Tác giả đã bộc lộ tình cảm tha thiết của bản thân với thiên nhiên đất trời lúc xuân sang.	Tác giả đã bộc lộ sự trân trọng, tự hào về món ăn quê hương, muốn gìn giữ nét đẹp đó.

**Câu hỏi 2:** Tìm đọc một số tùy bút và tản văn viết về các đề tài cảnh sắc, ẩm thực. Chọn trong số đó một số tác phẩm mà em thích nhất và trả lời các câu hỏi sau:

- Tác phẩm viết về vùng miền hay món ăn cụ thể nào?
- Tác giả biểu lộ tình cảm, cảm xúc gì?
- Những từ ngữ nào diễn tả tình cảm, cảm xúc của tác giả làm em xúc động?
- Em thấy chi tiết nào thú vị nhất?

**Trả lời:**

Em thích tác phẩm Người lái đò sông Đà của Nguyễn Tuân

- Viết về vẻ đẹp hung bạo và trữ tình của con sông Đà của vùng Tây Bắc.
- Tác giả biểu lộ sự tự hào, trân trọng trước sự hùng vĩ của dòng sông cũng như là sự cảm thán trước vẻ đẹp trữ tình nên thơ mà ít người khám phá ra được của nó.



## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

c, Những từ ngữ diễn tả tình cảm, cảm xúc: “không ai nghĩ rằng cái dây thừng ngoằn ngoèo dưới chân mình kia lại chính là cái con sông hằng năm và đời đời kiếp kiếp làm mình làm mẩy với con người Tây Bắc”; “nhìn dòng sông Đà như một cố nhân”; “Hùng vĩ của Sông Đà”; “Tôi sợ hãi mà nghĩ đến”;.....

d, Chi tiết thú vị: Tác giả tưởng tượng có một anh quay phim có thể vào trong quăng sông ấy để quay lại những thước phim để đời cho người xem thưởng thức.

**Câu hỏi 3:** Tìm đọc một số văn bản viết về những nét văn hóa truyền thống ở các vùng miền trên đất nước Việt Nam hoặc nước ngoài.

### Trả lời:

Một số tác phẩm: Miếng ngon Hà Nội (Vũ Bằng); Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân;...

## BÀI 6: BÀI HỌC CUỘC SỐNG

### SOẠN BÀI 6 VĂN BẢN ĐỌC ĐỀO CÀY GIỮA ĐƯỜNG

#### TRƯỚC KHI ĐỌC

**Câu hỏi 1:** Kể một câu chuyện (em đọc được, nghe được hoặc tự mình trải qua) đã để lại cho em bài học sâu sắc. Bài học em rút ra được từ câu chuyện đó là gì?

#### Câu trả lời:

Một câu chuyện em tự mình trải qua đã để lại cho em bài học sâu sắc: Một bạn trong lớp đã ghen tị với em vì em học tốt hơn bạn ấy. Em đã vì thế mà cũng có thái độ không tốt với bạn. Sau đó em nhận ra, em cần có cái nhìn bao dung hơn với bạn.

**Câu hỏi 2:** Hãy chia sẻ cách hiểu của em về câu nói sau: "Anh ta nhận ra mình chỉ là ếch ngồi đáy giếng mà thôi".

#### Câu trả lời:

Câu nói: "Anh ta nhận ra mình chỉ là ếch ngồi đáy giếng mà thôi" là câu nói có nội dung chỉ một đối tượng vốn tưởng mình là người hiểu biết, thông minh nhưng người đó đã tự nhận thức được bản thân vẫn còn những hạn chế, hiểu biết và suy nghĩ còn hạn hẹp.

#### ĐỌC VĂN BẢN

**Câu hỏi 1:** Vì sao người thợ mộc không bán được cày?

#### Câu trả lời:

Người thợ mộc không bán được cày vì anh ta đẽo cày to gấp năm, gấp bảy thứ thường bày ra bán cho người đi cày bằng voi nhưng trước nay chưa có ai cho voi đi cày bao giờ cả.

**Câu hỏi 2:** Mỗi có thái độ như thế nào khi thấy kiến làm việc vất vả?

#### Câu trả lời:

Khi thấy kiến làm việc vất vả, mỗi có thái độ khoe khoang về bản thân mình không phải làm gì mà vẫn có cái ăn.

**Câu hỏi 3:** Kiến tỏ thái độ ra sao về lối sống của mỗi?

#### Câu trả lời:

Kiến chê và cho biết hậu quả về lối sống của mỗi.

**Câu hỏi 4:** Lối sống của mỗi gây ra hậu quả nghiêm trọng như thế nào?

**Câu trả lời:**

Lối sống của mỗi người gây ra hậu quả nghiêm trọng: mọi nơi bị đục rỗng mà bản thân mỗi người cũng sẽ chết.

**B. Bài tập và hướng dẫn giải**

**SAU KHI ĐỌC**

**Câu hỏi 1:** Người thợ mộc trong truyện Đẽo cày giữa đường đã xử sự thế nào trước mỗi lời khuyên, khiến công sức và của cải "đi đời nhà ma"?

Người thợ mộc trong truyện Đẽo cày giữa đường đã luôn nghe theo lời khuyên của bất cứ ai đi ngang qua góp ý, khiến công sức và của cải "đi đời nhà ma".

**Câu hỏi 2:** Nếu là người thợ mộc trong câu chuyện này, em sẽ làm gì trước những lời khuyên như vậy?

Nếu là người thợ mộc trong câu chuyện này, đầu tiên em cảm ơn những người đã cho lời khuyên như vậy. Sau đó tự mình suy xét về loại cày mà mọi người hay sử dụng và loại cày nào sẽ dễ dàng để bán.

**Câu hỏi 3:** Những điều gì làm cho con ếch trong truyệnẾch ngồi đáy giếng cảm thấy sung sướng?

Những điều làm cho con ếch trong truyệnẾch ngồi đáy giếng cảm thấy sung sướng:

- Có thể ra khỏi giếng, nhảy lên miệng giếng, rồi lại vô giếng, ngồi nghỉ trong những kẽ gạch của thành giếng;
- Bơi trong nước thì nước đỡ nách và cảm của ếch, nhảy xuống bùn thì bùn lấp chân ếch tới mắt cá;
- Những con lăng quăng, cua, nòng nọc không con nào sung sướng bằng ếch.
- Một mình ếch chiếm một chỗ nước tù, tự do bơi lội trong một cái giếng súp.

**Câu hỏi 4:** Hãy chỉ ra những điểm khác biệt về môi trường sống của ếch và rùa. Sự khác biệt đó ảnh hưởng đến nhận thức và cảm xúc của hai con vật như thế nào?

- Những điểm khác biệt về môi trường sống của ếch và rùa:

+ Ếch sống trong một cái giếng nhỏ.

+ Rùa sống ở biển đông mênh mông, ngàn dặm, sâu thẳm, ngàn năm.

- Sự khác biệt đó ảnh hưởng đến nhận thức và cảm xúc của hai con vật:

+ Ếch cho môi trường sống của mình đã là tốt nhất, đã đứng đầu, không thể hơn được nữa mà không biết thế giới ngoài kia rộng lớn bao la.

+ Rùa biết được môi trường sống của ếch nhỏ bé, tù túng, không phù hợp với mình.

+ Khi nghe rùa nói, ếch ngạc nhiên, thu mình lại, hoảng hốt, bối rối.

**Câu hỏi 5:** Vì sao con ếch "ngạc nhiên, thu mình lại, hoảng hốt, bối rối"?

Con ếch "ngạc nhiên, thu mình lại, hoảng hốt, bối rối" vì nó được rùa nói cho biết về biển đông rộng lớn, thấy rùa hiểu biết, còn mình thì sống trong môi trường chật hẹp, không hiểu biết nhiều bằng rùa.

**Câu hỏi 6:** Trong truyện Con mồi và con kiến, quan niệm sống của mồi và kiến bộc lộ như thế nào qua các lời thoại của chúng?

Trong truyện Con mồi và con kiến, quan niệm sống của mồi và kiến bộc lộ qua các lời thoại của chúng:

- Mồi: hưởng thụ, không cần làm cũng có ăn, đi đục khoét những thứ sẵn có.

## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

- Kiến: có làm thì mới có ăn, nếu chỉ đục khoét thì rồi cũng hết của cải mà chết.

**Câu hỏi 7:** Theo em, thiện cảm của người kể chuyện được dành cho mối hay kiến? Vì sao em khẳng định như vậy?

Theo em, thiện cảm của người kể chuyện được dành cho kiến. Có thể khẳng định như vậy dựa vào việc tác giả để lượt lời của kiến ở phía sau, nhằm in đậm vào trí nhớ của người đọc, đồng thời dựa vào lời nói của mối và kiến:

+ Mối: xưng hô trịch thượng ("chúng ta")

+ Kiến: xưng hô chùng mực ("các anh")

**Câu hỏi 8:** Nêu những điểm giống nhau về nội dung của ba truyện ngụ ngôn: Đẽo cày giữa đường,Ếch ngồi đáy giếng, Con mối và con kiến.

Những điểm giống nhau về nội dung của ba truyện ngụ ngôn: Đẽo cày giữa đường,Ếch ngồi đáy giếng, Con mối và con kiến:

- Giống nhau: Đều nhằm trình bày những bài học đạo lí và kinh nghiệm sống.

- Khác nhau:

+ Đẽo cày giữa đường: khuyên nhủ con người cần phải có chính kiến.

+Ếch ngồi đáy giếng: Phê phán thói huênh hoang, khuyên nhủ con người phải cố gắng mở rộng tầm hiểu biết, không được chủ quan, kiêu ngạo.

+ Con mối và con kiến: Phê phán thói không làm mà hưởng, đục khoét tài sản, công lao của người khác. Khuyên nhủ con người nên chăm chỉ làm lụng, tích lũy.

### VIẾT KẾT NỐI VỚI ĐỌC

Viết đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) có sử dụng thành ngữ đẽo cày giữa đường.

Có một lần, em và mẹ đi chợ để chọn những chiếc váy xòe xếp li cho em. Những chiếc váy có rất nhiều màu sắc: nào là màu hồng, màu be, màu đỏ,... Em chỉ được chọn hai chiếc nên phân vân mãi. Cô bán hàng thì bảo em chọn một cái màu đỏ và một cái màu xanh. Một chị cũng đến chọn váy bảo, em nên chọn cái màu be và màu hồng. Mỗi người một ý, em không biết phải nghe theo ai. Mẹ đã bảo em đừng như đẽo cày giữa đường, phải có chính kiến của mình. Vậy là em đã chọn được hai chiếc váy mà mình thích, chúng có màu hồng và màu xanh.

### SOẠN BÀI 6 THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT TRANG 10

#### THÀNH NGỮ

**Câu hỏi 1:** Chỉ ra và giải nghĩa thành ngữ trong các câu sau:

a. *Tất cả những cái đó cảm dỗ tôi hơn là quy tắc về phân tử; nhưng tôi cưỡng lại được, và ba chân bốn cẳng chạy đến trường.*

(An-phông-xơ Đô-đê (Alphonse Daudet), Buổi học cuối cùng)

b. *Lại có khi tôi cảm thấy mình dũng mãnh đến nỗi dù có phải chuyển núi dời sông tôi cũng sẵn sàng.*

(Trin-ghi-dơ Ai-tơ-ma-tốp, Người thầy đầu tiên)

#### **Câu trả lời:**

a. ba chân bốn cẳng: vội vã tất tưởi.

b. chuyển núi dời sông: việc cực kì vĩ đại, lớn lao

## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

**Câu hỏi 2:** Thử thay thành ngữ (in đậm) trong các câu sau bằng từ ngữ có ý nghĩa tương đương, rồi rút ra nhận xét:

a. Thành ra có bao nhiêu gỗ hỏng bỏ hết và bao nhiêu vốn liếng **đi đòi nhà ma sạch**.

(Đèo cày giữa đường)

b. Giờ đây, công chúa là một chị phụ bếp, thôi thì **thượng vàng hạ cám**, việc gì cũng phải làm.

(Vua chích chòe)

### **Câu trả lời:**

a. đi đòi nhà ma → mất cả

b. thượng vàng hạ cám → tất cả mọi thứ, từ quý giá đến loại tầm thường, rẻ rúng nhất

Nhận xét: Sử dụng các từ ngữ có ý nghĩa tương đương thành ngữ khiến câu văn dài, lủng củng hơn. Như vậy, thành ngữ giúp cho câu trở nên súc tích, bóng bẩy, gợi nhiều liên tưởng.

**Câu hỏi 3:** Nhận xét về việc sử dụng thành ngữ đèo cày giữa đường ở hai trường hợp sau:

a. Anh làm việc này chắc nhiều người góp cho những ý kiến hay. Khác gì đèo cày giữa đường.

b. Chín người mười ý, tôi biết nghe theo ai bây giờ? Thật là đèo cày giữa đường.

### **Câu trả lời:**

- Việc sử dụng thành ngữ đèo cày giữa đường ở trường hợp (a) chưa hợp lí. Vì đèo cày giữa đường nói đến hành động một cách thiếu chủ kiến, quá bị động bởi ý kiến của những người xung quanh nên cuối cùng chẳng đạt được kết quả gì trong khi câu thứ nhất ở trường hợp (a) chỉ cho thấy đối tượng giao tiếp được nhiều người góp cho những ý kiến hay mà không nói anh ta có thiếu chủ kiến hay bị động hay không.

- Việc sử dụng thành ngữ đèo cày giữa đường ở trường hợp (b) là hợp lí. Vì người nói đã nhận được người ý kiến của người khác, nhưng còn đang phân vân, chưa đưa ra được chủ kiến của mình.

**Câu hỏi 4:** Hãy đặt 4 câu, mỗi câu sử dụng một trong số các thành ngữ sau:

a. Học một biết mười

b. Học hay, cày biết

c. Mở mày mở mặt

d. Mở cò trong bụng

### **Câu trả lời:**

a. Bạn ấy đúng là học một biết mười.

b. Học tập phải gắn liền với thực tiễn, như thế mới có thể học hay, cày biết.

c. Anh ấy mới giành được học bổng toàn phần ở Mỹ, làm cho cả nhà được mở mày mở mặt.

d. Khi nghe cô giáo đọc đáp án bài thi, An như mở cò trong bụng.

## SOẠN BÀI 6 VĂN BẢN ĐỌC MỘT SỐ CÂU TỤC NGỮ VIỆT NAM TRƯỚC KHI ĐỌC

## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

**Câu hỏi 1:** Khi trò chuyện với người khác, đã bao giờ em dùng tục ngữ chưa? Hãy giải thích việc em dùng tục ngữ trong trường hợp đó.

**Câu trả lời:**

Khi trò chuyện với người khác, em đã từng dùng tục ngữ. Đó là lúc lớp em đang đi dã ngoại, các bạn đã thu được rất nhiều kiến thức mới mẻ, em đã nói với các bạn: "Đi một ngày đàng, học một sàng khôn".

**Câu hỏi 2:** Theo em, vì sao người ta lại dùng tục ngữ trong một số tình huống giao tiếp thường ngày?

**Câu trả lời:**

Theo em, người ta dùng tục ngữ trong một số tình huống giao tiếp thường ngày vì tục ngữ là những điều đã được đúc kết, sử dụng tục ngữ sẽ làm cho câu nói súc tích, đạt hiệu quả giao tiếp tốt hơn.

**ĐỌC VĂN BẢN**

**Câu hỏi theo dõi:** Những chủ đề được thể hiện qua các câu tục ngữ.

**Câu trả lời:**

Những chủ đề được thể hiện qua các câu tục ngữ: đúc kết nhận thức về tự nhiên và xã hội, kinh nghiệm về đạo đức và ứng xử trong đời sống.

**Câu hỏi suy luận:** Nét chung nhất về hình thức của các câu tục ngữ.

**Câu trả lời:**

Nét chung nhất về hình thức của các câu tục ngữ: ngắn gọn, nhịp nhàng, cân đối, có vần điệu.

### B. Bài tập và hướng dẫn giải

**SAU KHI ĐỌC**

**Câu hỏi 1:** Tìm hiểu số tiếng trong những câu tục ngữ trên, từ đó rút ra nhận xét chung về độ dài của tục ngữ.

Độ dài của tục ngữ: thường chỉ từ một đến hai câu, ngắn gọn, thường có số tiếng chẵn.

**Câu hỏi 2:** Trong 15 câu tục ngữ ở trên, những câu nào có gieo vần? Việc gieo vần như vậy có tác dụng gì?

- Trong 15 câu tục ngữ ở trên, trừ câu (14), các câu còn lại đều có gieo vần.

- Việc gieo vần như vậy có tác dụng giúp cho câu tục ngữ trở nên dễ nhớ, dễ thuộc.

**Câu hỏi 3:** Câu tục ngữ nào trong bài học này có hình thức của một thể thơ quen thuộc, được dùng rất nhiều trong ca dao của người Việt? Nêu thêm hai câu tục ngữ có hình thức tương tự.

- Câu tục ngữ số (15) trong bài học này có hình thức của một thể thơ quen thuộc, được dùng rất nhiều trong ca dao của người Việt.

- Hai câu tục ngữ có hình thức tương tự:

(1) Đói thì ăn ráy ăn khoai

Chớ thấy lúa trổ tháng hai mà mừng

(2) Làm trai lấy được vợ hiền

Như cầm đồng tiền mua được miếng ngon

## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

**Câu hỏi 4:** Tính chất cân đối trong cấu trúc ngôn từ được thể hiện như thế nào ở những câu tục ngữ trên? Việc tạo nên sự cân đối trong cấu trúc của một câu tục ngữ có tác dụng gì?

- Tính chất cân đối trong cấu trúc ngôn từ được thể hiện ở những câu tục ngữ trong bài:
- + Hai vế câu cân đối về số tiếng (Ví dụ: Nắng chóng trưa, mưa chóng tối; Nắng tốt dưa, mưa tốt lúa; Đói cho sạch, rách cho thơm;,...)
- + Hai dòng có số tiếng trong cân đối với nhau (Ví dụ: Kiến cánh vỡ tổ bay ra/ Bão táp mưa sa gần tới; Đêm tháng Năm chưa nằm đã sáng/ Ngày tháng Mười chưa cười đã tới;...)
- + Những câu tục ngữ tưởng như vế câu không đối xứng nhưng thực chất lại đối xứng:
  - Gió heo may, chuồn chuồn bay thì bão: "gió heo may" và "chuồn chuồn bay" đều có 3 tiếng, cân đối với nhau; "thì bão" là sự việc sẽ xảy ra nếu có cả hai yếu tố gió heo may và chuồn chuồn bay.
  - Người sống hơn đồng vàng: "người sống" và "đồng vàng" là đối tượng so sánh, "hơn" là từ so sánh.
- Việc tạo nên sự cân đối trong cấu trúc của một câu tục ngữ có tác dụng làm cho câu tục ngữ có nhịp điệu nhịp nhàng, giúp cho câu tục ngữ trở nên dễ nhớ, dễ thuộc.

**Câu hỏi 5:** Có thể phân chia các câu tục ngữ trên vào những chủ đề nào?

Có thể phân chia các câu tục ngữ trên vào những chủ đề:

- + Nhận thức về tự nhiên
- + Kinh nghiệm về đạo đức và ứng xử đời sống

**Câu hỏi 6:** Chỉ ra những câu tục ngữ thể hiện ý nghĩa một cách trực tiếp, những câu tục ngữ thể hiện ý nghĩa qua hình ảnh có tính chất ẩn dụ.

- Những câu tục ngữ thể hiện ý nghĩa một cách trực tiếp: (1), (2), (3), (4), (5), (6), (7), (8), (11), (12), (13).
- Những câu tục ngữ thể hiện ý nghĩa qua hình ảnh có tính chất ẩn dụ: (9), (10), (14), (15).

**Câu hỏi 7:** Ý nghĩa của câu tục ngữ số 11 và số 12 có loại trừ nhau không? Em rút ra được bài học gì từ hai câu tục ngữ đó?

- Ý nghĩa của câu tục ngữ số 11 và số 12 không loại trừ nhau.
- Em rút ra được bài học từ hai câu tục ngữ đó: cần phải học tập từ cả thầy và bạn.

**Câu hỏi 8:** Vì sao nhiều câu tục ngữ về đời sống xã hội ra đời từ thuở xưa mà vẫn còn giá trị đối với con người ngày nay?

Nhiều câu tục ngữ về đời sống xã hội ra đời từ thuở xưa mà vẫn còn giá trị đối với con người ngày nay vì đó là những câu tục ngữ súc rút kinh nghiệm về đời sống, giá trị của nó mang tính vĩnh cửu.

### VIẾT KẾT NỐI VỚI ĐỌC

Hãy ghi lại một cuộc đối thoại (giả định) giữa hai người (khoảng 5 - 7 câu), trong đó, một người có dùng câu tục ngữ: Muốn lành nghề, chớ nề học hỏi.

Linh và Lan đang chia sẻ với nhau về những định hướng nghề nghiệp. Linh hỏi:

- Lan, sau này cậu định làm nghề gì?

## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

- Mẹ tớ bảo tớ học tốt tiếng Anh. Sau này tớ có thể làm cô giáo hoặc phiên dịch viên. Nhưng tớ vẫn đang lo.
- Cậu lo điều gì?
- Tớ lo là tớ không thể dạy cho người khác hiểu hoặc tớ không phiên dịch nhanh được.
- Đừng lo! Muốn lành nghề, chớ nề học hỏi mà!

### SOẠN BÀI 6 THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT TRANG 13

#### BIỆN PHÁP TU TỪ

**Câu hỏi 1:** Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ nói quá trong những câu tục ngữ sau:

- Đêm tháng Năm chưa nằm đã sáng  
Ngày tháng Mười chưa cười đã tối.*
- Ngày vui ngắn chẳng đày gang.*
- Thuận vợ thuận chồng tát bể đông cũng cạn.*

**Câu trả lời:**

- chưa nằm đã sáng/ chưa cười đã tối => Tác dụng: Gây ấn tượng mạnh với đêm tháng Năm và ngày tháng Mười rất ngắn.
- ngắn chẳng đày gang. => Tác dụng: Tăng sức biểu cảm cho ngày vui - thời gian vui vẻ, hạnh phúc ngắn ngủi.
- tát bể đông cũng cạn. => Nhấn mạnh vào việc đồng lòng, hòa hợp giữa vợ chồng thì việc khó mấy cũng làm nên.

**Câu hỏi 2:** Cho biết trong những câu sau, câu nào là nói quá, câu nào là nói khoác. Từ đó, nêu sự khác nhau giữa nói khoác và nói quá.

- Cày đồng đang buổi ban trưa  
Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày.*  
(Ca dao)
- Trời nóng quá, mồ hôi nhỏ xuống ướt sũng cả sàn nhà.*
- Đời người có một gang tay  
Ai hay ngủ ngày còn có nửa gang.*  
(Ca dao)

*d. Bài văn này tôi chỉ làm vèo trong năm phút, thế mà vẫn viết được ba trang.*

**Câu trả lời:**

- Những câu sử dụng biện pháp tu từ nói quá: (a), (b), (c).
- Câu nói khoác: (d).
- Sự khác nhau giữa nói khoác và nói quá:
  - + Giống nhau: phóng đại về mức độ, quy mô, tính chất của sự việc.
  - + Khác nhau:

\*Nói quá: dựa trên cơ sở có thật, có tác dụng nhấn mạnh, gây ấn tượng, tăng sức biểu cảm.

\*Nói khoác: dựa trên cơ sở không có thật, có tác dụng gây cười. Trong một số trường hợp, có tác dụng tiêu cực nhằm làm cho người nghe tin vào những điều không có thật.

## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

**Câu hỏi 3:** Hãy đặt 4 câu, mỗi câu sử dụng một trong số các cụm từ có biện pháp tu từ nói quá sau đây:

- buồn nẫu ruột*
- rụng rời chân tay*
- cười vỡ bụng*
- mệt đứt hơi*

### **Câu trả lời:**

- Hôm nay bạn Lan được 6 điểm môn Văn, trông bạn ấy buồn nẫu ruột.
- Bác Hùng cảm thấy rụng rời chân tay vì mấy ngày nay bác phải đi khuôn gạch.
- Truyện Trang Quỳnh làm em cười vỡ bụng.
- Tiết Thê đục, chúng em thi chạy giữa các đội, đội em giành chiến thắng nhưng cũng mệt đứt hơi.

## SOẠN BÀI 6 VĂN BẢN ĐỌC CON HỔ CÓ NGHĨA

### TRẢ LỜI CÂU HỎI

**Câu hỏi 1:** Các con hổ đã được bà đỡ Trần và bác tiều phu giúp đỡ như thế nào?

### **Câu trả lời:**

Các con hổ đã được bà đỡ Trần và bác tiều phu giúp đỡ:

- + Được bà đỡ Trần đỡ đẻ cho mẹ con hổ cái.
- + Được bác tiều phu giúp lấy cái xương bò to như cánh tay ra khỏi họng.

**Câu hỏi 2:** Hổ đã làm những gì để tri ân người giúp đỡ mình?

### **Câu trả lời:**

Để tri ân những người giúp đỡ mình, hổ đã trả bà Trần một khối bạc hơn mười lạng, bắt được hươu thì đem cho bác tiều phu; bác tiều phu chết, hổ đến tiễn biệt, hàng năm vẫn đem hươu, lợn đến để ngoài cửa vào ngày giỗ của bác.

**Câu hỏi 3:** Em cảm nhận được điều gì về tiếng gầm của hai con hổ ở phần cuối mỗi câu chuyện?

### **Câu trả lời:**

Tiếng gầm của hai con hổ ở phần cuối mỗi câu chuyện thể hiện sự cảm ơn và chào tiễn biệt của con hổ đối với ân nhân của mình.

**Câu hỏi 4:** Mượn hình tượng con hổ có nghĩa, tác phẩm đã gửi gắm bài học đạo lí nào cho con người?

### **Câu trả lời:**

Mượn hình tượng con hổ có nghĩa, tác phẩm đã gửi gắm bài học phải biết nhớ ơn và đền đáp người có ơn với mình.

**Câu hỏi 5:** Việc tác giả ghép hai câu chuyện khác nhau vào trong cùng một văn bản có ý nghĩa gì? Theo em, nếu bớt đi một chuyện, ý nghĩa của văn bản có thể bị ảnh hưởng như thế nào?

### **Câu trả lời:**

- Việc tác giả ghép hai câu chuyện khác nhau vào trong cùng một văn bản đều nhằm mục đích nói đến con người giúp đỡ hổ và được hổ báo ơn. Từ đó để thấy rằng:



## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

+ Đến loài vật tưởng như hung dữ, đáng sợ như vượn sống có nghĩa thì con người càng phải sống có nghĩa nhiều hơn.

+ Chuyện con hổ có nghĩa không chỉ có một câu chuyện mà nhiều câu chuyện, giúp cho văn bản trở nên đáng tin hơn.

- Theo em, nếu bớt đi một chuyện, văn bản sẽ chỉ kể đơn thuần về một câu chuyện con hổ được người khác giúp đỡ và nó cảm ơn. Đó chỉ là một con hổ, một câu chuyện đơn lẻ, không thể bật ra ý con hổ có nghĩa như ở nhan đề.

**Câu hỏi 6:** Nêu cảm nghĩ về một chi tiết em thấy ấn tượng nhất trong truyện.

### **Câu trả lời:**

Chi tiết em thấy ấn tượng nhất trong truyện là chi tiết hổ đực một chân trước ôm bà đỡ Trần chạy như bay vào rừng, gặp bụi rậm gai góc thì dùng một chân rẽ lối. Chi tiết này cho thấy hổ đực đang rất lo cho hổ cái, nên phải chạy như bay, nhưng không vì thế mà hổ đực quên đi sự an toàn của bà đỡ Trần. Hổ đực ôm bà đỡ Trần và rẽ lối khi gặp bụi rậm cho thấy nó cũng rất quan tâm đến an nguy của bà, coi trọng bà.

## SOẠN BÀI 6 Củng cố, mở rộng

**Câu hỏi 1:** Kẻ bảng vào vở theo mẫu sau và điền thông tin phù hợp:

Phương diện so sánh	Truyện ngụ ngôn	Tục ngữ
Loại sáng tác		
Nội dung		
Dung lượng văn bản		

### **Câu trả lời:**

Phương diện so sánh	Truyện ngụ ngôn	Tục ngữ
Loại sáng tác	Dân gian	Dân gian
Nội dung	Những bài học luân lí hoặc triết lí dưới một hình thức kín đáo.	Sự kết tinh kinh nghiệm và tri thức thực tiễn vô cùng phong phú và quý giá của nhân dân. Không một lĩnh vực nào của đời sống và cuộc đấu tranh sinh tồn của nhân dân mà không được phản ánh trong tục ngữ.
Dung lượng văn bản	Lời nói, mẫu chuyện ngắn	Những câu nói ngắn gọn, súc tích.

**Câu hỏi 2:** Sưu tầm và ghi lại những câu tục ngữ em đã nghe hoặc đọc vào vở hay một cuốn sổ nhỏ (nên chia các câu tục ngữ đó theo nhóm chủ đề).

### **Câu trả lời:**

Những câu tục ngữ em đã nghe hoặc đọc:

\* Nhóm tục ngữ về thiên nhiên, dự báo thời tiết:

## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

- Cầu vồng mỏng cụt, không lụt cũng mưa.
- Chớp đặng tây, mưa dầy bão giạt.
- Quạ tắm thì ráo, sáo tắm thì mưa.
- \* Nhóm câu tục ngữ về sản xuất lao động, con người:
- Người đẹp vì lụa, lúa tốt vì phân.
- Ăn kỹ no lâu, cày sâu tốt lúa.
- Trồng khoai đất lạ, gieo mạ đất quen.
- Bao giờ đom đóm bay ra

Hoa gạo rụng xuống thì tra hạt vừng.

**Câu hỏi 3:** Hãy viết đoạn văn (khoảng 8 - 10 câu) nêu những điều tốt đẹp em đã tiếp nhận được sau khi đọc những truyện ngụ ngôn, tục ngữ và thành ngữ trong bài học này.

### Câu trả lời:

Truyện ngụ ngôn và tục ngữ luôn là kho tàng tri thức, kinh nghiệm dân gian tự bao đời nay. Những truyện ngụ ngôn và tục ngữ ấy luôn khuyên răn con người, giúp con người có được cuộc sống tốt đẹp. Sau khi đọc những truyện ngụ ngôn, tục ngữ và thành ngữ trong bài 6, em đã có cho mình được những điều bổ ích, giúp em vững vàng hơn trong cuộc sống. Em đã biết cần phải có chính kiến và quyết đoán. Em cũng biết sống ở đời phải có nghĩa, có trước có sau. Em cũng biết hiểu biết của con người so với thế giới mãi mãi là hạn chế, vì vậy chúng ta cần không ngừng trau dồi và phải luôn giữ thái độ khiêm tốn. Em cũng biết được cần phải chăm chỉ mới có thể đạt kết quả xứng đáng, mới có thể có được thành công. Những triết lý này, trong cuộc sống ngày nay vẫn luôn được nhắc đến, hóa ra lại có tự ngàn xưa, được ông cha ta để lại trong kho tàng truyện ngụ ngôn, tục ngữ, thành ngữ.

**Câu hỏi 4:** Hãy kể lại một truyện ngụ ngôn mà ý nghĩa của nó có gắn với một thành ngữ.

### Câu trả lời:

Một truyện ngụ ngôn mà ý nghĩa của nó có gắn với một thành ngữ: Thầy bói xem voi.

Được một hôm rảnh rỗi, không có khách nào vào xem bói. Cả năm ông thầy bói liền ngồi bàn luận xem con voi có hình thù như thế nào. Nghe thấy sắp có voi đi qua, năm thầy bói liền chung tiền biếu tặng người chủ của con voi để xin cho con voi đứng lại một lát. Vậy là mỗi thầy bói sờ vào một bộ phận của con voi. Mỗi người tưởng tượng ra hình thù của con voi khác nhau. Không ai chịu nhường ai. Cuối cùng, họ đánh nhau sút đầu mẻ trán.

## BÀI 7: THẾ GIỚI VIỄN TƯỞNG

### SOẠN BÀI 7 VĂN BẢN ĐỌC CUỘC CHẠM TRÁN TRÊN ĐẠI DƯƠNG TRƯỚC KHI ĐỌC

**Câu hỏi 1:** Nếu là một nhà phát minh, em muốn chế tạo sản phẩm khoa học gì cho tương lai?

### Câu trả lời:

## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Nếu là một nhà phát minh, em muốn chế tạo ra một chiếc máy làm trẻ hóa da, tóc của con người.

**Câu hỏi 2:** Các nhà khoa học nhận định rằng sự sống đầu tiên trên Trái Đất nảy sinh từ đại dương. Nhận định đó gọi cho em những suy nghĩ gì?

**Câu trả lời:**

Các nhà khoa học nhận định rằng sự sống đầu tiên trên Trái Đất nảy sinh từ đại dương. Nhận định đó gọi cho em suy nghĩ đại dương có nhiều điều kỳ thú cần khám phá.

ĐỌC VĂN BẢN

**Câu hỏi 1:** Con cá thiết kình này có gì khác thường?

**Câu trả lời:**

Con cá thiết kình này khác thường ở chỗ khi xuất hiện những tia sáng đầu tiên của bình minh, ánh điện của cá thiết kình cũng phụt tắt.

**Câu hỏi 2:** Mũi lao đã đâm trúng vật gì?

**Câu trả lời:**

Mũi lao đã đâm trúng một vật bằng kim loại.

**Câu hỏi 3:** Hình dáng bên ngoài của chiếc tàu ngầm.

**Câu trả lời:**

Hình dáng bên ngoài của chiếc tàu ngầm: khoảng 8 mét, cân đối, vỏ bằng thép.

**Câu hỏi 4:** Điều em đã dự đoán khi đọc phần (2) của văn bản có phù hợp với điều được các nhân vật khám phá ở đây không?

**Câu trả lời:**

Điều em đã dự đoán khi đọc phần (2) của văn bản hoàn toàn phù hợp với điều được các nhân vật khám phá ở đây.

### B. Bài tập và hướng dẫn giải

SAU KHI ĐỌC

**Câu hỏi 1:** Đọc phần (1) của đoạn trích và nêu những chi tiết miêu tả hình dáng lạ lùng của con cá thiết kình.

Những chi tiết miêu tả hình dáng lạ lùng của con cá thiết kình trong phần (1) của đoạn trích:

- Cùng với những tia sáng đầu tiên của bình minh, ánh điện của con cá thiết kình cũng phụt tắt.
- Màu đen, nổi lên mặt nước độ một mét.
- Không dài quá tám mét. Cả ba chiều đều cân đối.
- Lỗ mũi to, vọt lên hai cột nước cao tới bốn mét.
- Tốc độ nhanh hơn tốc độ của tàu.

**Câu hỏi 2:** Cuộc chạm trán trên đại dương dẫn ba nhân vật Pi-e A-rôn-nác, Công-xây và Nét Len vào cuộc phiêu lưu trong không gian nào? Lúc ấy, không gian này quen thuộc hay xa lạ với họ?

- Cuộc chạm trán trên đại dương dẫn ba nhân vật Pi-e A-rôn-nác, Công-xây và Nét Len vào cuộc phiêu lưu ở không gian trên mặt biển, cụ thể là trên một con tàu ngầm.
- Lúc ấy, không gian này xa lạ với họ.

## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

**Câu hỏi 3:** Nhan đề Hai vạn dặm dưới biển đã thể hiện ước mơ gì của Giuyn Véc-nơ và những người cùng thời với ông? Ước mơ ấy ngày nay đã được hiện thực hóa như thế nào?

- Nhan đề Hai vạn dặm dưới biển đã thể hiện ước mơ khám phá tận sâu dưới đáy biển - nơi còn nhiều bí ẩn của Giuyn Véc-nơ và những người cùng thời với ông.

- Ước mơ ấy ngày nay đã được hiện thực hóa: con người có thể lặn sâu xuống dưới biển, đã có những tàu ngầm, con người đã có nhiều hiểu biết về đại dương.

**Câu hỏi 4:** Theo em, nhà văn đã sáng tạo ra hình ảnh chiếc tàu ngầm dựa trên cơ sở hiện thực nào?

Nhà văn đã sáng tạo ra hình ảnh chiếc tàu ngầm dựa trên cơ sở hiện thực:

- Tác phẩm Hai vạn dặm dưới đáy biển của Véc-nơ ra đời năm 1870.

- Khi đó, tàu ngầm đang được thử nghiệm ở mức độ sơ khai.

**Câu hỏi 5:** Nêu tác dụng của việc nhà văn đã để cho một nhà khoa học vào vai người kể chuyện ngôi thứ nhất.

Tác dụng của việc nhà văn đã để cho một nhà khoa học vào vai người kể chuyện ngôi thứ nhất:

- Câu chuyện được kể từ góc độ của một người trong cuộc khiến cho câu chuyện trở nên chân thật hơn. Người kể chuyện lúc này không phải là người kể chuyện toàn tri, biết tất cả mọi việc. Người đọc được dẫn dắt theo sự hiểu biết của nhân vật trong cuộc, cũng khám phá như nhân vật trong cuộc, bất ngờ như nhân vật trong cuộc.

- Người kể chuyện ngôi thứ nhất là một nhà khoa học sẽ cho người đọc có những suy luận cùng văn bản một cách lô-gíc hơn. Câu chuyện được kể lại từ một nhân vật có hiểu biết, điềm tĩnh, dễ đi vào lòng người đọc hơn so với các nhân vật khác.

**Câu hỏi 6:** Liệt kê những câu văn thể hiện tư duy lô-gíc đặc trưng của truyện khoa học viễn tưởng trong đoạn kể lại những phán đoán của nhân vật giáo sư Pi-e A-rôn-nác - người kể chuyện - về chiếc tàu ngầm.

Những câu văn thể hiện tư duy lô-gíc đặc trưng của truyện khoa học viễn tưởng trong đoạn kể lại những phán đoán của nhân vật giáo sư Pi-e A-rôn-nác - người kể chuyện - về chiếc tàu ngầm:

+ "Nếu đây đúng là một chiếc tàu thì nhất định phải có máy móc làm nó chuyển động và người điều khiển chứ!"

+ "Chắc là như vậy! [...] Nhưng tôi đứng trên hòn đảo di động này đã ba tiếng đồng hồ mà chẳng thấy một dấu hiệu nào của sự sống cả."

+ "Chính chúng ta đã biết rõ hơn ai hết tốc độ con tàu này! Muốn đạt tốc độ đó cần có máy móc; muốn điều khiển máy móc, phải có thợ. Từ đó tôi kết luận rằng... chúng ta đã thoát chết!"

+ "Thế là tính mạng chúng tôi hoàn toàn phụ thuộc vào ý muốn của những người điều khiển con tàu này! Họ cho tàu lặn xuống là chúng tôi toi mạng ngay! Còn nếu họ không làm như vậy thì tôi chẳng nghi ngờ gì khả năng đặt quan hệ với họ. Nếu họ không chế tạo dưỡng khí bằng phương pháp hóa học thì thỉnh thoảng họ cũng phải cho tàu nổi lên mặt biển để dự trữ không khí mới. Như vậy, phải có một lỗ thủng nào đó để lấy không khí vào trong tàu."

## VIẾT KẾT NỐI VỚI ĐỌC

Viết đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) kể tiếp (theo tưởng tượng của em) về sự kiện diễn ra sau tình huống nhân vật "tôi", Công-xây và Nét Len bị kéo vào bên trong con tàu ngầm.

Sau khi vào trong chiếc tàu ngầm, tôi đã phải sửng sốt về nó. Ở trong tàu không khác gì một chiếc tàu bình thường. Nước không thể xâm nhập vào đây, và tất cả đều cười nói bình thường, không có dấu hiệu gì của việc thiếu không khí. Chúng tôi được dẫn đi gặp thuyền trưởng Nê-mô. Trông ông cao to, lực lưỡng và là người có chiều sâu. Vậy là chúng tôi sống rồi. Như tôi đã nói, chẳng nghi ngờ gì khả năng đặt quan hệ với những người trên chiếc tàu ngầm này.

## SOẠN BÀI 7 THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT TRANG 34 MẠCH LẠC VÀ LIÊN KẾT

**Câu hỏi 1:** Hãy phân tích tính mạch lạc của đoạn văn sau:

*Sáu giờ, trời hửng sáng. Cùng với những tia sáng đầu tiên của bình minh, ánh điện của con cá thiết kình cũng phụt tắt. Tới bảy giờ, trời gần sáng rõ. Nhưng sương mù dày đặc đang trải ra ở chân trời, và dù ống nhòm loại tốt nhất cũng chẳng thấy rõ vật gì. Có thể hình dung được chúng tôi thất vọng và giận dữ đến mức nào!*

### **Câu trả lời:**

Tính mạch lạc của đoạn văn được thể hiện:

- Các câu được sắp xếp theo trật tự thời gian: từ sáu giờ sáng đến bảy giờ sáng. Sự thống nhất về đề tài ở đây là miêu tả ngoại cảnh.

- Hình thức:

+ Sử dụng các từ ngữ được lặp lại (phép lặp): trời, sáng.

+ Sử dụng quan hệ từ: tới, nhưng.

**Câu hỏi 2:** Hãy chỉ ra các phương tiện liên kết được sử dụng trong đoạn trích sau và nêu chức năng của chúng:

*Cách chiếc tàu chiến một hải lí rưỡi, có một vật dài màu đen nổi lên khỏi mặt nước độ một mét. Đuôi nó quẫy mạnh làm nước biển sủi bọt. Chưa ai thấy đuôi cá quẫy sóng mạnh như vậy bao giờ! Con cá lượn hình vòng cung, để lại phía sau một vệt sáng lấp lánh. Chiếc tàu tiến lại gần. Tôi bắt đầu ngắm kĩ con cá. Báo cáo của tàu Hen-vo-chi-a và San-nông hơi cường điệu kích thích của nó. Theo tôi, con cá không dài quá tám mươi mét. Chiều ngang hơi khó xác định, nhưng tôi có cảm tưởng rằng nó cân đối một cách lạ lùng về cả ba chiều.*

### **Câu trả lời:**

- Các phương tiện liên kết được sử dụng trong đoạn trích:

+ Sử dụng các từ đồng nghĩa, thay thế (phép thế): sử dụng các từ ngữ như "nó", "vật thể dài màu đen" để nói về "con cá".

+ Sử dụng các từ ngữ được lặp lại (phép lặp): "đuôi", "nó", "con cá", "chiếc tàu".

**Câu hỏi 3:** Theo em, có thể sắp xếp các câu trong đoạn văn dưới đây theo một trật tự khác được không? Vì sao?

## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

(1) Nhưng con cá cũng bơi với tốc độ y như vậy! (2) Trong suốt một giờ, chiếc tàu chiến không tiến gần thêm được một sải! (3) Thật là nhục nhã cho một trong những chiếc tàu chạy nhanh nhất của hạm đội Mỹ! (4) Anh em thủy thủ tức giận điên người. (5) Họ nguyện rửa quái vật, nhưng nó vẫn phớt lờ.

### **Câu trả lời:**

Theo em, không thể sắp xếp các câu trong đoạn văn đã nêu theo một trật tự khác được. Vì trật tự sẵn có của đoạn văn đã đảm bảo tính mạch lạc, liên kết của nó.

**Câu hỏi 4:** Viết đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) kể lại một tình huống trong Cuộc chạm trán trên đại dương. Thuyết minh ngắn gọn về mạch lạc và liên kết của đoạn văn.

### **Câu trả lời:**

Chúng tôi đã nhìn thấy con cá kình. Nó bơi nhanh ngoài sức tưởng tượng của tất cả những người trên tàu cộng lại. Trong vòng một giờ, tàu chiến của chúng tôi không tiến gần vào nó được lấy một sải! Thật là nhục nhã cho chiếc tàu chạy nhanh nhất của hạm đội Mỹ. Chúng tôi còn có thể làm gì hơn ngoài chuyện bực tức? Chúng tôi có thể làm gì hơn ngoài đợi nó đi ngủ và tóm cổ nó?!

- Mạch lạc và liên kết của đoạn văn:

+ Các câu văn được sắp xếp theo mạch đuổi bắt cá kình và tâm trạng, suy nghĩ của những người đuổi bắt cá kình.

+ Hình thức: Sử dụng phép thế: "nó" thay cho "con cá kình"; "chiếc tàu chạy nhanh nhất của hạm đội Mỹ" thay cho "tàu chiến của chúng tôi".

## SOẠN BÀI 7 VĂN BẢN ĐỌC ĐƯỜNG VÀO TRUNG TÂM VŨ TRỤ TRƯỚC KHI ĐỌC

**Câu hỏi 1:** Nêu hiểu biết của em về hệ Mặt Trời.

### **Câu trả lời:**

Hệ Mặt Trời là một hệ hành tinh có Mặt Trời ở trung tâm và các thiên thể nằm trong phạm vi lực hấp dẫn của Mặt Trời.

**Câu hỏi 2:** Tìm đọc và trình bày trước lớp một vài thông tin cơ bản về người đầu tiên trên thế giới thực hiện chuyến bay vào vũ trụ.

### **Câu trả lời:**

Một vài thông tin cơ bản về người đầu tiên trên thế giới thực hiện chuyến bay vào vũ trụ: Nhà du hành Liên Xô Yuri Gagarin là người đầu tiên bay vào vũ trụ vào ngày 12/4/1961.

- Yuri Gagarin sinh ngày 09/03/1934 trong một gia đình thợ mộc bình dị ở Smolensk.

- Yuri Gagarin sinh ngày 9/3/1934 trong một gia đình thợ mộc bình dị ở Smolensk. Năm 16 tuổi, ông chuyển tới thủ đô Moscow và sau đó nhập học một trường kỹ thuật ở Saratov. Gagarin đã mơ ước về bầu trời từ thời niên thiếu. Một trong những bức ảnh đầu tiên của Gagarin mà gia đình ông còn giữ được là hình ảnh chàng thanh niên đứng bên cánh máy bay, giơ tay tỏ vẻ phấn khích.

- Khi còn là sinh viên ở Saratov, Gagarin đã tình nguyện xin tham gia một câu lạc bộ hàng không. Nhờ tài năng và nỗ lực không ngừng, đến năm 1955, ở tuổi 21, Gagarin

## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

được cử tới trường đào tạo Phi công Không quân Thứ nhất Chkalov ở Orenburg và tốt nghiệp với thành tích xuất sắc sau 2 năm.

- Tháng 11/1957, ông chính thức trở thành phi công quân sự với hàm Trung úy Không quân Liên Xô. Cùng thời điểm đó, Liên Xô đã phóng vệ tinh nhân tạo đưa chú chó Laika lên không gian. Đến đầu những năm 1960, ông đăng kí tham gia chương trình bí mật lựa chọn phi hành gia cho chuyến bay lên vũ trụ và trở thành một trong nhóm 20 ứng cử viên sáng giá nhất.

- Sau gần một năm khổ luyện, Gagarin đã chứng minh những tố chất cho thấy ông chính là người phù hợp nhất, vượt qua mọi bài kiểm tra khắt khe về thể chất và tinh thần – yếu tố quan trọng hàng đầu với một phi hành gia vũ trụ.

- Ngày 8/4/1961, thiếu tá phi công Gagarin chính thức được lựa chọn trở thành người đầu tiên bay vào không gian. Người dự bị ông là phi hành gia Gherman Titov, người sau này bay lên không gian trên tàu vũ trụ Vostok 2 vào ngày 6/8/1961.

### B. Bài tập và hướng dẫn giải

#### SAU KHI ĐỌC

**Câu hỏi 1:** Câu chuyện xảy ra trong những không gian nào? Em hãy kể tóm tắt những diễn biến chính của câu chuyện.

- Câu chuyện xảy ra trong những không gian: trong rừng, chân núi - nơi trưng bày bức tượng Nhân Sư quý giá, quây tạp phẩm, đền thờ thần A-pô-lô, thung lũng lọt thỏm dưới những núi đá cao vời vợi.

- Diễn biến chính của câu chuyện:

+ Nhân vật "tôi" và Thần Đồng để Thần Thoại ở trong rừng sau đó đi nghiên cứu tượng Nhân Sư, tìm kiếm điều gì đó

+ Khi trời đã tối, nhân vật "tôi" và Thần Đồng dẫn Thần Thoại vào đền thờ A-pô-lô.

+ Thần Đồng ngã xuống một cái hố, khám phá ra cơ quan bí ẩn. Sau đó Thần Đồng đi cùng Thần Thoại lấy đá Ôm-phe-lốt ở bảo tàng về.

+ Sau khi đặt đá Ôm-phe-lốt vào cơ quan ở hố sâu, cả ba nhân vật được sang một không gian khác. Đó là thung lũng lọt thỏm dưới những núi đá cao vời vợi. Ở đó có rất nhiều điều kỳ thú.

**Câu hỏi 2:** Kể tên các nhân vật xuất hiện trong văn bản và nêu ấn tượng của em về một nhân vật dị thường trong số đó.

- Các nhân vật xuất hiện trong văn bản: nhân vật "tôi", Thần Đồng, Thần Thoại.

- Ấn tượng của em về một nhân vật dị thường trong số đó: Thần Thoại là một con ngựa có cánh. Em thấy ấn tượng với nó vì nó sẽ giống với Pegasus - một con ngựa có cánh trong thần thoại Hy Lạp. Đó có thể là dụng ý để tác giả đặt tên cho nhân vật này là Thần Thoại, đồng thời đặt tên tiểu thuyết là Thiên Mã.

**Câu hỏi 3:** Theo lời nhân vật người kể chuyện, nhà văn Giuyn Véc-nơ đã miêu tả không gian Tâm Trái Đất như thế nào?

Theo lời nhân vật người kể chuyện, nhà văn Giuyn Véc-nơ đã miêu tả không gian Tâm Trái Đất giống như một bảo tàng sống động, lưu giữ tất cả những gì đã biến mất khỏi mặt đất.

## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

**Câu hỏi 4:** "Bước nhảy không gian" kì diệu đã đưa các nhân vật chính trở lại với khoảng thời gian nào?

"Bước nhảy không gian" kì diệu đã đưa các nhân vật chính trở lại với khoảng thời gian xa xưa, khoảng thời gian mà khủng long vẫn còn tồn tại.

**Câu hỏi 5:** Em hãy hình dung không gian thảo nguyên ở cuối văn bản, tiếp tục tưởng tượng thêm những loài sinh vật kì lạ sống ở đó và miêu tả bằng lời của mình.

Ở thảo nguyên trong xanh ấy, cũng có những đàn thiên nga và đàn ngựa. Lông của chúng màu trắng muốt. Nhưng tuyệt nhiên không có con ngựa nào có cánh của thiên nga như Thần Thoại. Thần Thoại đã được tận hưởng không gian bát ngát của thảo nguyên. Giờ đây nó càng hiểu kì hơn với những con vật trông giống như nó. Chúng tôi nói với Thần Thoại hãy bạo dạn ra chào hỏi bọn chúng.

**Câu hỏi 6:** Em có thích ý tưởng về công nghệ gen được đề cập tới trong văn bản không? Em suy nghĩ gì nếu công nghệ gen đó trở thành hiện thực?

- Em rất thích ý tưởng về công nghệ gen được đề cập tới trong văn bản.

- Nếu công nghệ gen đó trở thành hiện thực, sẽ có nhiều sinh vật mới được tạo ra phục vụ cho cuộc sống. Nhưng cũng cần thận trọng để tránh gây ra những thảm họa.

### VIẾT KẾT NỐI VỚI ĐỌC

Hãy tưởng tượng em sở hữu phát minh "bước nhảy không gian". Viết đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) kể về không gian em định tới (không gian vũ trụ, Tâm Trái Đất hoặc các hành tinh khác).

Không chỉ có các nhân vật trong Thiên Mã của Hà Thủy Nguyên sở hữu phát minh "bước nhảy không gian" mà cả tôi cũng sở hữu nó. Tôi đã biết cách để đi đến bất kỳ không gian nào mình muốn. Nơi tôi muốn đến chính là sao Thổ. Trong hệ Mặt Trời, sao Thổ là hành tinh thứ sáu từ Mặt Trời trở ra và là hành tinh lớn chỉ sau sao Mộc. Trong chiêm tinh, sao Thổ đại diện cho những ranh giới, giới hạn và kết tinh. Một chu kì của sao Thổ là gần 30 năm tương ứng với sự trưởng thành của mỗi người. Có thể nói sao Thổ là một hành tinh nghiêm khắc nhưng cũng là thành tựu sau những gian lao. Với ý nghĩa như thế mà tôi rất tò mò về sao Thổ. Bây giờ, tôi phải làm một bước nhảy không gian để đến đó ngay thôi!

## SOẠN BÀI 7 THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT TRANG 41

### DẤU CÂU

**Câu hỏi 1:** Chỉ ra công dụng của dấu chấm lửng trong các trường hợp sau:

a. *Nhưng tôi chạm ngay vào một vật rắn. Tôi níu lấy nó. Tôi cảm thấy mình được đưa lên mặt nước và dễ thở hơn... Tôi ngất đi...*

b. *Chính chúng ta đã biết rõ hơn ai hết tốc độ con tàu này! Muốn đạt tốc độ đó cần có máy móc; muốn điều khiển máy móc, phải có thợ. Từ đó tôi kết luận rằng... chúng ta đã thoát chết!*

c. *Chúng tôi lần mò từng góc ngách, từ điện thờ thần A-pô-lô đến thánh đường A-then-na Pờ-rô-nai-a, thậm chí không bỏ sót những vết tích còn lại của đấu trường, rạp hát,... bên bờ suối Cát-xta-líc.*



## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

- *Tớ nghĩ ta nên quay lại điện thờ thần A-pô-lô, vì trong câu đó có nhắc đến vị thần đội vòng nguyệt quế và nhấn mạnh rằng chúng ta cần phải bày tỏ lòng thành kính... - Tôi kết luận sau khi đã kiểm tra một vòng.*

- *Có lí! Nhưng mà cái khoản bày tỏ lòng thành kính ấy, cậu bày tỏ đi nhé...*

### **Câu trả lời:**

Công dụng của dấu chấm lửng trong các trường hợp:

a. Thể hiện lời nói ngập ngừng, ngắt quãng.

b. Làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ có sắc thái hài hước: từ việc phân tích hết sức khoa học để đi đến một kết luận không về khoa học mà về tính mạng của những người đang nói.

c. - Dấu chấm lửng (1) phối hợp với dấu phẩy ngầm cho biết nhiều sự vật, hiện tượng tương tự chưa liệt kê hết.

- Dấu chấm lửng (2) thể hiện lời nói bỏ dở, ngập ngừng, ngắt quãng.

**Câu hỏi 2:** Tìm trong văn bản Đường vào trung tâm vũ trụ một câu có dấu chấm lửng với công dụng làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung hài hước.

### **Câu trả lời:**

Một câu có dấu chấm lửng trong văn bản Đường vào trung tâm vũ trụ với công dụng làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung hài hước: "Chẳng qua chỉ là cái... ồ voi thôi mà!".

**Câu hỏi 3:** Nêu công dụng của dấu ngoặc kép trong các câu sau:

a. Cả Thần Đồng và tôi đều tin "cái rôn" ấy hẳn vẫn còn ở trong đền chứ không thể là hòn đá Ôm-phe-lốt kia.

b. Câu hỏi đầu tiên chạy qua đầu hẳn chắc chắn là: Sao có thể lưu giữ được những "hiện vật" này?

### **Câu trả lời:**

Công dụng của dấu ngoặc kép trong các câu (a) và (b) là đánh dấu từ ngữ được hiểu theo nghĩa đặc biệt.

**Câu hỏi 4:** Viết đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) về một nội dung được gọi ra từ văn bản Đường vào trung tâm vũ trụ, trong đó có sử dụng dấu chấm lửng.

### **Câu trả lời:**

Sau khi đọc xong văn bản Đường vào trung tâm vũ trụ, tôi đã tưởng ra một thế giới diệu kì ở tâm Trái Đất. Ở thế giới đó có tất cả các loài động vật từ xa xưa, từ cổ tích cho đến nay. Đó là những con khủng long, là người cá, chuồn chuồn,... Tôi ước gì mình cũng có thể biết cách để có được "bước nhảy không gian". Khi đó tôi có thể đi bất cứ đâu mà mình muốn.

## SOẠN BÀI 7 VĂN BẢN ĐỌC DẤU ẤN HỒ KHANH

### SAU KHI ĐỌC

**Câu hỏi 1:** Hãy nhận xét về nhan đề của văn bản. Theo em, việc đặt nhan đề cho một văn bản thông tin phải đảm bảo yêu cầu cơ bản gì?

### **Câu trả lời:**

## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

- Nhan đề của văn bản là sự kết hợp của hai danh từ: dấu ấn và Hồ Khanh. Từ nhan đề văn bản, người đọc biết được nội dung chính của văn bản là nói về những dấu ấn mà Hồ Khanh tạo nên.

- Theo em, việc đặt nhan đề cho một văn bản thông tin phải đảm bảo yêu cầu cơ bản: Ngắn gọn, súc tích, thể hiện được nội dung của văn bản.

**Câu hỏi 2:** Văn bản trên đã đưa tới những thông tin cơ bản nào về nhân vật Hồ Khanh?

**Câu trả lời:** Văn bản trên đã đưa tới những thông tin cơ bản về Hồ Khanh:

- + Tên, quê quán, nghề nghiệp, sở thích.
- + Công việc khác ngoài nghề sơn tràng.
- + Sự đóng góp trong việc khám phá ra những hang động lớn.
- + Tính cách, cách đối đãi với người khác.

**Câu hỏi 3:** Tìm trong đoạn đầu của văn bản chi tiết thể hiện "dấu ấn Hồ Khanh" trong công cuộc khám phá hang động ở Quảng Bình.

**Câu trả lời:**

Chi tiết ở đoạn đầu của văn bản thể hiện "dấu ấn Hồ Khanh" trong công cuộc khám phá hang động ở Quảng Bình: Hồ Khanh là người phát hiện ra hang Sơn Đoòng và rất nhiều hang động ẩn tượng khác.

**Câu hỏi 4:** Thời điểm và sự kiện quan trọng nào đã làm thay đổi cuộc đời của Hồ Khanh?

**Câu trả lời:**

Thời điểm và sự kiện quan trọng đã làm thay đổi cuộc đời của Hồ Khanh: Hồ Khanh được người dân trong làng giới thiệu với những nhà khoa học đến tìm hiểu, nghiên cứu hang động từ năm 1999.

**Câu hỏi 5:** Theo em, phẩm chất quan trọng nhất để trở thành một nhà thám hiểm là gì?

**Câu trả lời:**

Theo em, phẩm chất quan trọng nhất để trở thành một nhà thám hiểm chính là sự ham mê tìm tòi, khám phá mọi thứ.

## SOẠN BÀI 7 CÙNG CỐ, MỞ RỘNG

**Câu hỏi 1:** Vì sao các văn bản Cuộc chạm trán trên đại dương và Đường vào trung tâm vũ trụ được coi là truyện khoa học viễn tưởng?

**Câu trả lời:**

Các văn bản Cuộc chạm trán trên đại dương và Đường vào trung tâm vũ trụ được coi là truyện khoa học viễn tưởng vì nó đáp ứng các đặc điểm của truyện khoa học viễn tưởng:

- Viết về thế giới tương lai dựa trên sự phát triển của khoa học dự đoán, có tính chất li kì.
- Sử dụng cách viết lô-gíc nhằm triển khai những ý tưởng về viễn cảnh hay công nghệ tương lai.

**Câu hỏi 2:** Theo em, điều gì tạo nên sức hấp dẫn của truyện khoa học viễn tưởng?

**Câu trả lời:**

Theo em, điều tạo nên sức hấp dẫn của truyện khoa học viễn tưởng là viết về thế giới tương lai và có tính chất li kì.

## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

**Câu hỏi 3:** Tìm hiểu thêm về hệ sinh quyển trên Trái Đất, từ đó liên hệ để dự đoán có hành tinh nào có sự sống nữa hay không. Viết đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) về dự đoán của em.

### **Câu trả lời:**

Sinh quyển là một bộ phận của vỏ Trái Đất chứa đầy vật chất sống và các sản phẩm do hoạt động sống của chúng sinh ra. Nói cách khác, sinh quyển chính là thế giới sinh vật sống trên Trái Đất. Đã có nhiều bàn luận về sự sống trên sao Hỏa khi người ta tìm thấy vết tích của nước trên hành tinh này. Nếu có sự sống trên sao Hỏa, hẳn nơi đây cũng từng có một sinh quyển phong phú. Biết đâu đó trong tương lai, sao Hỏa sẽ có nước trở lại và có một sinh quyển dồi dào hơn trước đây.

**Câu hỏi 4:** "Mỗi người sinh ra đều là thiên tài" (An-be Anh-xtanh). Em hiểu câu nói này như thế nào? Hãy trình bày cách hiểu của mình cho các bạn cùng nghe.

### **Câu trả lời:**

"Mỗi người sinh ra đều là thiên tài" (An-be Anh-xtanh). Em hiểu câu nói này muốn nhấn mạnh đến tài năng sẵn có của mỗi người. Nó có thể đã được biểu lộ hoặc đang còn ẩn giấu.

## BÀI 8: TRẢI NGHIỆM ĐỂ TRƯỞNG THÀNH

### SOẠN BÀI 8 VĂN BẢN ĐỌC BẢN ĐỒ DẪN ĐƯỜNG

#### TRƯỚC KHI ĐỌC

**Câu hỏi 1:** Vì sao khách du lịch thường chuẩn bị một tấm bản đồ trước khi đến một miền đất lạ?

### **Câu trả lời:**

Khách du lịch thường chuẩn bị một tấm bản đồ trước khi đến một miền đất lạ vì miền đất lạ là nơi họ chưa quen thuộc địa hình, có một tấm bản đồ sẽ giúp họ dễ dàng xác định phương hướng, tránh lạc đường, đến được nơi cần đến.

**Câu hỏi 2:** Đến với tương lai, mỗi người phải tự tìm cho mình một "con đường" hay đã có "con đường" do ai đó vạch sẵn?

### **Câu trả lời:**

Đến tương lai, mỗi người có thể tự tìm cho mình một "con đường", cũng có thể có "con đường" do ai đó vạch sẵn nếu đó là "con đường" mà ta thấy phù hợp.

### B. Bài tập và hướng dẫn giải

#### SAU KHI ĐỌC

**Câu hỏi 1:** Nêu tác dụng của cách mở đầu văn bản bằng việc kể lại câu chuyện có tính chất ngụ ngôn.

Tác dụng của cách mở đầu văn bản bằng việc kể lại câu chuyện có tính chất ngụ ngôn giúp lôi cuốn người đọc vào văn bản và suy nghĩ về ý nghĩa của câu chuyện ngụ ngôn. Từ đó khơi gợi hứng thú đọc văn bản ở người đọc.

**Câu hỏi 2:** Từ cách tìm chìa khóa rất kì khôi của người đàn ông trong câu chuyện, tác giả liên hệ đến vấn đề gì?

## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Từ cách tìm chìa khóa rất kì khôi của người đàn ông trong câu chuyện, tác giả liên hệ đến vấn đề câu trả lời cho những điều ta gặp phải đôi khi phải tự mình tìm kiếm từ trong bản thân mà không phải từ ngoại cảnh.

**Câu hỏi 3:** Trong văn bản, tác giả lí giải về hai khía cạnh của hình ảnh ẩn dụ "tấm bản đồ". Khi bàn về hai khía cạnh đó, tác giả dùng những lí lẽ và bằng chứng nào để thuyết phục người đọc?

Trong văn bản, tác giả lí giải về hai khía cạnh của hình ảnh ẩn dụ "tấm bản đồ". Khi bàn về hai khía cạnh đó, tác giả dùng những lí lẽ và bằng chứng để thuyết phục người đọc:

- Khía cạnh 1: Tấm bản đồ là cách nhìn về những người xung quanh.

+ Lí lẽ: Cách nhìn này được truyền từ bố mẹ cho chúng ta, rồi qua năm tháng, được điều chỉnh theo từng hoàn cảnh sống, theo tôn giáo hay từ những kinh nghiệm của chính bản thân chúng ta.

+ Bằng chứng: Khi tác giả còn nhỏ, bố mẹ ông luôn nhìn cuộc đời này như một nơi đầy hiểm nguy nhưng ông không cho là như vậy.

- Khía cạnh 2: Tấm bản đồ còn là cách nhìn nhận về bản thân chúng ta.

+ Lí lẽ: Những câu trả lời cho những câu hỏi để nhìn nhận bản thân sẽ quyết định cách nhìn của chúng ta đối với cuộc sống, mang ý nghĩa quyết định đối với những thành bại trong cuộc sống của chúng ta.

+ Bằng chứng: Tác giả từng bết tắc, không biết mình có phải là người quá ngây thơ, khờ khạo hay không. Sau một tai nạn, ông đã tĩnh tâm để đi vào bóng tối tìm hiểu xem bản thân ông là ai và ý nghĩa của cuộc sống là gì.

**Câu hỏi 4:** Cháu biết không, tấm bản đồ của ông lúc ấy thật sự bết tắc - "ông" đã tâm sự với "cháu" như vậy. Theo em, vì sao "ông" bết tắc trong việc tìm kiếm tấm bản đồ của riêng mình? Kinh nghiệm ấy của "ông" có thể giúp "cháu" rút ra được bài học gì?

Cháu biết không, tấm bản đồ của ông lúc ấy thật sự bết tắc - "ông" đã tâm sự với "cháu" như vậy. Theo em, "ông" bết tắc trong việc tìm kiếm tấm bản đồ của riêng mình vì bố mẹ ông luôn vạch sẵn cho "ông" tấm bản đồ của họ khiến "ông" không biết được bản thân mình là ai và cuộc sống có ý nghĩa gì.

**Câu hỏi 5:** Trong hai ý kiến khác nhau sau đây, em đồng ý với ý kiến nào? Vì sao?

a. *Cuộc sống chỉ toàn những chuỗi lo âu, đau khổ, còn niềm vui thì hiếm hoi và dễ dàng vụt mất như cánh chim trời!*

b. *Cuộc sống là một món quà quý mà chúng ta phải trân trọng.*

Trong hai ý kiến khác nhau trên, em đồng ý với ý kiến (b) vì với em, cuộc sống rất tươi đẹp. Những mảng tối, chưa tốt đẹp đều xuất phát từ cách suy nghĩ và thái độ của con người. Nếu coi cuộc sống là một món quà, ta sẽ trân trọng, nâng niu cuộc sống và làm cho nó ngày càng tốt đẹp hơn.

**Câu hỏi 6:** Đọc lời khuyên của "ông" dành cho "cháu" ở phần cuối văn bản, em rút ra điều gì cho bản thân?

Đọc lời khuyên của "ông" dành cho "cháu" ở phần cuối văn bản, em rút ra cho bản thân cần phải hiên ngang, mạnh mẽ, tự tin vào chính bản thân mình.

VIẾT KẾT NỐI VỚI ĐỌC

## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Trên "con đường" đi tới tương lai của bản thân, "tấm bản đồ" có vai trò như thế nào? Hãy trả lời câu hỏi trên đây bằng một đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu).

Trên "con đường" đi tới tương lai của bản thân, "tấm bản đồ" có vai trò xác định phương hướng, mục tiêu, tránh lầm đường lạc lối. "Tấm bản đồ" ở đây chính là cách chúng ta nhìn nhận cuộc sống, mà cuộc sống thì bao gồm người khác và bản thân mình. Nếu ta có một "tấm bản đồ" cho rằng cuộc sống là những lo âu, bấp bênh, nguy hiểm. Thái độ của chúng ta sẽ là sợ hãi, đề phòng. Nếu ta có một "tấm bản đồ" cho rằng cuộc sống này tuyệt đẹp, là một món quà đáng trân trọng, chúng ta sẽ có thái độ sống tích cực. Thường, con người sẽ cảm thấy hạnh phúc khi có những suy nghĩ, thái độ tích cực. Tuy nhiên, "tấm bản đồ" ở đây phải là tấm bản đồ do mỗi người tự tạo ra cho mình, nó là riêng, là duy nhất. Bởi, ta không sống cuộc đời của ai khác mà là của chính mình.

### SOẠN BÀI 8 THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT TRANG 59

#### MẠCH LẠC VÀ LIÊN KẾT

Đọc hai đoạn văn sau và thực hiện các nhiệm vụ ở dưới:

Đoạn thứ nhất: (1) *Sam, bản đồ dẫn đường của cháu như thế nào? (2) Ông sẽ kể cho cháu nghe tấm bản đồ của ông. (3) Khi ông còn nhỏ, mẹ ông luôn nhìn cuộc đời này như một nơi đầy hiểm nguy. (4) Bà vẫn hay nói với ông rằng để tồn tại, ông phải luôn đề phòng, phải luôn cảnh giác. (5) Bố của ông cũng phần nào đồng ý với quan điểm đó.*

Đoạn thứ hai: (1) *Nhưng quan điểm ấy dường như không phù hợp với ông. (2) Những gì ông thấy không giống như lời mẹ ông nói. (3) Ông cảm thấy yêu mến và tin tưởng tất cả mọi người xung quanh. (4) Ông thấy cuộc đời là chốn bình yên và an toàn. (5) Kết quả là ông nhận thấy mình khác biệt với chính gia đình mình. (6) Chưa bao giờ ông cảm thấy tự tin với quan điểm của mình, bởi gia đình ông luôn cho rằng quan điểm đó là hoàn toàn sai lầm. (7) Mỗi khi ông và mẹ trò chuyện về một người nào đó và ông khen ngợi họ để thương, tốt bụng, thế nào mẹ ông cũng ngán ngẩm: "Cứ chờ mà xem!"*

**Câu hỏi 1:** Em hãy tóm lược ý của từng đoạn văn trong một câu và cho biết nhờ tính chất gì của hai đoạn văn mà em tóm lược được như vậy.

#### **Câu trả lời:**

- Tóm lược đoạn thứ nhất: Ông hỏi về bản đồ dẫn đường của Sam và chia sẻ về cách nghĩ về bản đồ dẫn đường của bố mẹ ông.

+ Có thể tóm tắt được nội dung đoạn văn 1 như trên nhờ vào việc đoạn văn đã dùng phép lặp, phép thế để liên kết các câu văn, làm nổi bật ý nghĩa của đoạn văn.

- Tóm lược đoạn 2: Sự khác biệt trong quan điểm về bản đồ dẫn đường của ông nội và mẹ ông nội Sam.

+ Có thể tóm tắt được nội dung đoạn văn 2 như trên nhờ vào việc đoạn văn đã dùng phép lặp để liên kết các câu văn, làm nổi bật ý nghĩa của đoạn văn.

**Câu hỏi 2:** Chỉ ra các phương tiện liên kết các câu trong đoạn thứ nhất và các câu trong đoạn thứ hai.

#### **Câu trả lời:**

- Phương tiện liên kết câu ở đoạn thứ nhất sử dụng phép lặp và phép thế. Cụ thể:

+ Lặp từ ông

## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

+ Dùng từ bà để thay thế cho từ mẹ ông.

- Phương tiện liên kết câu ở đoạn thứ hai sử dụng phép nối và phép lặp. Cụ thể:

+ Lặp từ ông

+ Dùng từ nhưng, chưa bao giờ để nối câu trong đoạn văn.

**Câu hỏi 3:** Câu nào có tác dụng liên kết đoạn thứ hai với đoạn thứ nhất? Những phương tiện liên kết nào được sử dụng trong câu đó?

**Câu trả lời:**

- Câu Nhưng quan điểm ấy dường như không phù hợp với ông có tác dụng để liên kết hai đoạn văn với nhau.

- Phương tiện liên kết hai đoạn văn là phép nối. Cụ thể: từ nhưng là từ để liên kết câu văn cuối của đoạn (1) với câu đầu của đoạn (2). Nó cũng có tác dụng để liên kết đoạn văn (1) với đoạn văn (2). Nhờ sử dụng phép nối, người viết đã tạo ra sự liên kết chặt chẽ giữa hai câu, hai đoạn liền kề.

**Câu hỏi 4:** Em thử đổi vị trí các câu trong đoạn thứ nhất và đoạn thứ hai theo một trật tự bất kì, chẳng hạn 2, 4, 1, 5, 3 (đoạn thứ nhất) và 7, 3, 4, 6, 1, 5, 2 (đoạn thứ hai). Hãy đọc lại các câu theo trật tự đã thay đổi và rút ra nhận xét.

**Câu trả lời:**

Khi đổi vị trí các câu văn trong cả đoạn 1 và đoạn 2, em thấy đoạn văn trở lên lộn xộn, thiếu logic. Nó không xây dựng được nội dung của đoạn văn muốn diễn đạt.

**Câu hỏi 5:** Hai đoạn văn trên sắp xếp đúng trật tự trong văn bản. Em thử hoán đổi vị trí hai đoạn cho nhau và rút ra nhận xét.

**Câu trả lời:**

- Khi hoán đổi vị trí hai đoạn cho nhau, hai đoạn văn trở lên thiếu tính lô-gíc. Vì ở đoạn (1), người ông đã hỏi Sam về bản đồ dẫn đường của Sam và chia sẻ và cách nhìn bản đồ dẫn đường của bố, mẹ ông. Từ đó, đoạn 2 được triển khai để chia sẻ về quan điểm riêng của ông và sự đối lập quan điểm với bà mẹ. Hai đoạn văn được liên kết với nhau bằng phép nối cũng tạo nên sự hoàn chỉnh, thống nhất về mặt nội dung và hình thức. Tuy nhiên, khi đổi hai đoạn thì nội dung đoạn (2) được đưa lên trước sẽ khập khiễng, không ăn nhập với đoạn (1). Đồng thời, hai đoạn cũng không có từ ngữ liên kết làm cho nội dung của chúng càng tách rời. Do đó, nếu đổi vị trí hai đoạn văn sẽ không diễn đạt được nội dung người viết muốn chuyển tải.

- Nhận xét: Như vậy, các câu, đoạn văn trong một văn bản phải đảm bảo sự lô-gíc. Chúng được sắp xếp theo một trật tự nhất định, không thể tùy ý thay đổi.

## SOẠN BÀI 8 VĂN BẢN ĐỌC HÃY CẢM LẤY VÀ ĐỌC

TRƯỚC KHI ĐỌC

**Câu hỏi 1:** Nêu một câu danh ngôn nói về sách hoặc về việc đọc sách mà em cho là có ý nghĩa.

**Câu trả lời:**

## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Một câu danh ngôn nói về sách em cho là có ý nghĩa: "Tất cả những gì con người làm, nghĩ hoặc trở thành được bảo tồn một cách kỳ diệu trên những trang sách." (Thomas Carlyle).

**Câu hỏi 2:** Em thích đọc sách loại nào? Em đã từng thu nhận được điều gì bổ ích sau khi đọc một cuốn sách?

**Câu trả lời:**

- Em thích đọc nhiều loại sách: truyện tranh, tiểu thuyết, khoa học, âm thực,...
- Sau khi đọc một cuốn sách, em đã có thêm những hiểu biết về lĩnh vực mà mình quan tâm.

ĐỌC VĂN BẢN

**Câu hỏi 1:** Câu chuyện kết nối như thế nào với vấn đề nghị luận?

**Câu trả lời:**

Câu chuyện đã kết nối với vấn đề nghị luận ở việc đọc sách.

**Câu hỏi 2:** Lí lẽ và bằng chứng nào được dùng để khẳng định vai trò của sách trong thế giới hiện đại?

**Câu trả lời:**

Lí lẽ và bằng chứng được dùng để khẳng định vai trò của sách trong thế giới hiện đại:

- + Lí lẽ: Đọc là một nhu cầu không thể thiếu của con người.
- + Bằng chứng: Con chữ trên trang sách hàm chứa văn hóa của một dân tộc, mang hồn thiêng của đất nước. Chữ kích thích trí tưởng tượng của người đọc, không bị cố định hóa trong một khuôn khổ, hình thể nào.

**Câu hỏi 3:** Làm cách nào để khắc phục sự sa sút của văn hóa đọc?

**Câu trả lời:**

Để khắc phục sự sa sút của văn hóa đọc, "cần tính đến cả hai phương diện: chủ thể đọc và đối tượng đọc, nghĩa là phải có người ham đọc và có sách hay để đọc".

**Câu hỏi 4:** Cách kết văn bản có gì độc đáo?

**Câu trả lời:**

Cách kết văn bản độc đáo ở chỗ dùng cả tiếng Latinh và tiếng Việt. Cùng một nội dung, nhưng tác giả đã dùng tiếng Latinh để nói lại nguyên văn câu mà thánh Au-gút-xtinh được nghe, sau đó nói câu đó bằng tiếng Việt như lời kêu gọi mọi người đọc sách.

### B. Bài tập và hướng dẫn giải

SAU KHI ĐỌC

**Câu hỏi 1:** Văn bản tập trung bàn về vấn đề gì? Dựa vào đâu em nhận biết được điều đó?

- Văn bản tập trung bàn về vấn đề đọc.
- Dựa vào nhan đề và nội dung được triển khai trong văn bản, em biết được điều đó.

**Câu hỏi 2:** Tóm lược một số ý kiến được tác giả lần lượt trình bày trong văn bản.

Tóm lược một số ý kiến được tác giả lần lượt trình bày trong văn bản:

- Đọc là nhu cầu thiết yếu của con người.
- Vai trò của việc đọc sách.
- Có nhiều cách đọc.
- Cách giải quyết sự sa sút của văn hóa đọc.
- Công dụng của sách.

## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

**Câu hỏi 3:** Chỉ ra câu văn thể hiện cách lí giải của tác giả về thông điệp "Hãy cầm lấy và đọc". Em có đồng ý với cách lí giải đó không? Vì sao?

- Câu văn thể hiện cách lí giải của tác giả về thông điệp "Hãy cầm lấy và đọc": ""Hãy cầm lấy và đọc" có thể xem là một thông điệp: hãy tiếp xúc trực tiếp với một cuốn sách, hãy tự trải nghiệm mà không bước qua một trung gian nào."

- Em đồng ý với cách lí giải đó. Vì hành động "cầm lấy" và "đọc" mang tính chất chủ động từ chủ thể của hành động. "Đọc" là một quá trình tiếp nhận kiến thức và tư duy của chủ thể đọc, không phải là sự bị động, nói và nghĩ theo cách của người khác.

**Câu hỏi 4:** Tác giả đã dùng những lí lẽ và bằng chứng nào để khẳng định trong thế giới hiện đại, khi các phương tiện nghe nhìn phát triển không ngừng, con người vẫn cần phải đọc sách?

Để khẳng định trong thế giới hiện đại, khi các phương tiện nghe nhìn phát triển không ngừng, con người vẫn cần phải đọc sách, tác giả đã dùng những lí lẽ và bằng chứng:

+ Lí lẽ: *Đọc là một nhu cầu không thể thiếu của con người.*

+ Bằng chứng: *Con chữ trên trang sách hàm chứa văn hóa của một dân tộc, mang hồn thiêng của đất nước. Chữ kích thích trí tưởng tượng của người đọc, không bị cố định hóa trong một khuôn khổ, hình thể nào.*

**Câu hỏi 5:** Theo tác giả, cần có những điều kiện gì để giải quyết tình trạng sa sút của văn hóa đọc hiện nay? Em có tán thành với ý kiến của tác giả về vấn đề này không? Vì sao?

- Theo tác giả, cần có người ham đọc và có sách hay để đọc để giải quyết tình trạng sa sút của văn hóa đọc hiện nay.

- Em tán thành với ý kiến của tác giả về vấn đề này. Vì thông thường, người ta chỉ kêu gọi mọi người hãy đọc sách mà chưa để ý đến chất lượng của sách cũng như nền tảng văn hóa cần thiết để có thể đọc được những cuốn sách hay.

**Câu hỏi 6:** Từ nội dung văn bản Hãy cầm lấy và đọc, theo em, có thể xem đọc sách là một kiểu trải nghiệm được không? Vì sao?

Từ nội dung văn bản Hãy cầm lấy và đọc, theo em, có thể xem đọc sách là một kiểu trải nghiệm. Vì trải nghiệm ở đây bao gồm:

- Trải nghiệm về cách đọc sách. Người đọc sẽ tìm ra một cách đọc phù hợp với bản thân mình.

- Trải nghiệm cùng nội dung của cuốn sách. Người đọc sẽ có thêm những hiểu biết mới dựa vào nội dung của sách, đó chính là một sự trải nghiệm.

### VIẾT KẾT NỐI VỚI ĐỌC

Viết đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) với chủ đề: Sách là để đọc, không phải để trưng bày.

Ngày nay, chúng ta được nghe hô hào rất nhiều về việc đọc sách, được nghe rất nhiều về vai trò của sách. Sách đã trở thành một thứ thiêng liêng, cao cả, bất khả xâm phạm. Sách trở thành một món đồ cổ, một món đồ sang trọng, tao nhã, có giá trị đôi khi chỉ để... trưng bày. Để khoe sự hiểu biết, người ta mua cho thật nhiều sách. Thế nhưng, nếu sách chỉ để trưng bày, nó mãi mãi là những kiến thức im lìm trên trang giấy. Như Huỳnh Như Phương đã từng viết, sách, là để "lần giở trước đèn", để người ta chủ động đọc, tư duy, suy ngẫm, đúc rút cho mình những kiến thức, kinh nghiệm. Sách không phải để trưng bày hay làm dáng. Sách là để đọc.



**SOẠN BÀI 8 THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT TRANG 64  
THUẬT NGỮ**

**Câu hỏi 1:** Chỉ ra thuật ngữ trong những câu sau và cho biết dựa vào đâu em xác định như vậy.

- Sam, ông chợt nhớ lại câu chuyện ngụ ngôn này khi nghĩ tới những tấm bản đồ dẫn đường cho chúng ta.*
- Từ hôm đó, được thúc đẩy bởi một sứ mệnh có tính chất mạo hiểm, ông đi sâu nghiên cứu triết học, và trở thành nhà tư tưởng hàng đầu của thời trung đại.*
- Con chữ trên trang sách hàm chứa văn hóa của một dân tộc, mang hồn thiêng của đất nước.*
- Thời nay, với sự xuất hiện của in-tơ-nét và sách điện tử, cách đọc cũng đa dạng: đọc không chỉ là nhìn vào trang giấy và chữ in mà còn nhìn vào màn hình chiếu sáng.*

**Câu trả lời:**

- ngụ ngôn
- mạo hiểm, triết học
- văn hóa
- sách điện tử

**Câu hỏi 2:** Hãy tra từ điển hoặc các loại tài liệu thích hợp để tìm hiểu nghĩa của các thuật ngữ đã tìm được ở bài tập 1.

**Câu trả lời:**

- ngụ ngôn: lời nói, mẩu chuyện có ngụ ý xa xôi bóng gió được sử dụng rộng rãi trong nhiều thể loại văn học dân gian, và văn học thành văn.
- mạo hiểm: một khả năng đặc biệt được Chúa ban cho, nhờ đó có thể nhận biết trong khoảnh khắc những điều mà người bình thường không thể biết.  
- triết học: bộ môn nghiên cứu về những vấn đề chung và cơ bản của con người, thế giới quan và vị trí của con người trong thế giới quan, những vấn đề có kết nối với chân lý, sự tồn tại, kiến thức, giá trị, quy luật, ý thức và ngôn ngữ.
- văn hóa: một hệ thống các giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo, tích lũy trong hoạt động thực tiễn qua quá trình tương tác giữa con người với tự nhiên, xã hội và bản thân.

**Câu hỏi 3:** Trong các từ ngữ in đậm ở những cặp câu dưới đây, trường hợp nào là thuật ngữ, trường hợp nào là từ ngữ thông thường? Cho biết dựa vào đâu để xác định như vậy.

**a. Cặp câu thứ nhất:**

- *Câu nói ấy lặp đi lặp lại như một **điệp khúc**.*
- *Trong một bài hát hay bản nhạc, phân được lặp lại nhiều lần khi trình diễn gọi là **điệp khúc**.*

**b. Cặp câu thứ hai:**

- *Trong thời đại ngày nay, con người đã biết tận dụng các nguồn **năng lượng**.*
- *Đọc sách là một cách nạp **năng lượng** cho sự sống tinh thần.*

**c. Cặp câu thứ ba:**

- *Cháu biết không, **tấm bản đồ** của ông lúc ấy thật sự bé tấc.*

## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

- **Bản đồ** là hình vẽ thu nhỏ một phần hay toàn bộ bề mặt Trái Đất lên mặt phẳng trên cơ sở toán học, trên đó các đối tượng địa lí được thể hiện bằng các kí hiệu bản đồ.

**Câu trả lời:**

Câu	Từ ngữ	Trường hợp thứ nhất	Trường hợp thứ hai
a	Điệp khúc	Từ ngữ thông thường	Thuật ngữ
b	Năng lượng	Thuật ngữ	Từ ngữ thông thường
c	Bản đồ	Từ ngữ thông thường	Thuật ngữ

Dựa vào nội dung câu văn có thuộc lĩnh vực chuyên môn hoặc ngành khoa học hay không, có thể xác định được từ ngữ in đậm là thuật ngữ hay từ ngữ thông thường.

## SOẠN BÀI 8 VĂN BẢN ĐỌC NÓI VỚI CON

SAU KHI ĐỌC

**Câu hỏi 1:** Nói với con thể hiện tình cảm của người cha đối với con, nhưng qua đó, nhà thơ còn hướng tới những đối tượng nào khác?

**Câu trả lời:**

Nói với con thể hiện tình cảm của người cha với con, nhưng qua đó, nhà thơ còn hướng tới những đối tượng: những người dân tộc thiểu số, những người sống trong hoàn cảnh khó khăn.

**Câu hỏi 2:** Qua những lời tâm tình, căn dặn, người cha muốn nói với con về những điều gì?

**Câu trả lời:**

Qua những lời tâm tình, căn dặn, người cha muốn nói với con về ý chí, nghị lực sống.

**Câu hỏi 3:** Người cha đã nhìn nhận như thế nào về mối quan hệ giữa "con" với gia đình, quê hương, xứ sở? Những mối quan hệ ấy có ý nghĩa gì đối với sự trưởng thành của "con"?

**Câu trả lời:**

- Người cha đã nhìn nhận về mối quan hệ giữa "con" với gia đình, quê hương, xứ sở:

+ Mối quan hệ giữa "con" với gia đình: gắn bó, ngập tràn tình yêu thương, sự vui vẻ.

+ Mối quan hệ giữa "con" với quê hương, xứ sở: quê hương, xứ sở cho những vẻ đẹp thiên nhiên và vẻ đẹp của tình người, của ý chí, khát vọng sống.

- Những mối quan hệ ấy giúp người con có được thái độ sống đúng đắn: tích cực, biết vượt lên những khó khăn, biết tự hào về quê hương. Điều đó chính là ý nghĩa đối với sự trưởng thành của "con".

**Câu hỏi 4:** Vẻ đẹp tâm hồn và sức sống mãnh liệt, bền bỉ của "người đồng mình" được thể hiện như thế nào trong bài thơ? Nói về "người đồng mình", người cha muốn nhắn gửi con điều gì?

**Câu trả lời:**

Vẻ đẹp tâm hồn và sức sống mãnh liệt, bền bỉ của "người đồng mình" được thể hiện qua các câu thơ:

## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

+ "Người đồng mình yêu lắm con ơi"

+ "Người đồng mình thương lắm con ơi/ Cao đo nỗi buồn/ Xa nuôi chí lớn/ ... Nghe con."

Những vẻ đẹp ấy cho thấy ý chí, nghị lực sống của "người đồng mình", bao gồm cả người cha trong tác phẩm: biết thích nghi với hoàn cảnh, tìm cách khắc phục khó khăn, tự hào về quê hương, con người xứ sở.

**Câu hỏi 5:** Nêu cảm nhận của em về nghệ thuật của bài thơ.

**Câu trả lời:**

Bài thơ Nói với con có những nét đặc sắc về nghệ thuật. Đó là việc sử dụng thể thơ tự do, câu thơ duỗi dài theo mạch cảm xúc. Nhịp thơ chủ yếu là nhịp 2/3, 3/2, 2/3/2,... kết hợp với cách sử dụng luật bằng trắc ở tiếng cuối mỗi câu thơ tạo nên nhịp điệu nhịp nhàng, như lời thủ thỉ, tâm tình. Ngoài ra, hình thức nghệ thuật phù hợp với nội dung. Cụ thể nội dung của bài thơ là lời nói của một người cha dân tộc với con mình. Nhà thơ đã khéo léo đan cài những từ ngữ địa phương, cho thấy sự am hiểu văn hóa và tạo nên được không khí miền ngược của tác phẩm.

## SOẠN BÀI 8 CỨNG CỐ, MỞ RỘNG

**Câu hỏi 1:** Những trải nghiệm trong cuộc sống có vai trò như thế nào đối với sự trưởng thành của mỗi người? (Dùng lí lẽ và bằng chứng trong các văn bản đọc để tìm câu trả lời.)

**Câu trả lời:**

Những trải nghiệm trong cuộc sống giúp con người nhận thức được về thế giới và bản thân, từ đó hiểu được bản thân, hiểu được tầm bản đồ - mục đích của riêng mình.

**Câu hỏi 2:** Chỉ ra những điểm giống nhau và khác nhau về cách nêu ý kiến, cách sử dụng lí lẽ và bằng chứng giữa hai văn bản Bản đồ dẫn đường và Hãy cầm lấy và đọc.

**Câu trả lời:**

Những điểm giống nhau và khác nhau về cách nêu ý kiến, cách sử dụng lí lẽ và bằng chứng giữa hai văn bản Bản đồ dẫn đường và Hãy cầm lấy và đọc:

- Giống nhau: Đều lần lượt triển khai nội dung theo trình tự: đưa ra ý kiến, sau đó là lí lẽ và bằng chứng.

- Khác nhau: Bằng chứng trong văn bản Hãy cầm lấy và đọc cũng có thể xem là lí lẽ.

**Câu hỏi 3:** Hãy viết đoạn văn (khoảng 5 - 7 dòng) về chủ đề Sách - người bạn đường.

**Câu trả lời:**

Sách là một phương tiện để lưu giữ thông tin, tri thức của biết bao nhiêu thời đại. Nội dung trong sách là những kinh nghiệm, bài học bổ ích cho con người. Con người hằng ngày vẫn phải học tập không ngừng để bổ sung sự hiểu biết, phục vụ cho cuộc sống của mình. Chúng ta có thể học từ thầy cô, bạn bè và cả từ sách. Sách là một người thầy nhưng cũng là một người bạn. Thầy của ta không thể đi cùng ta cả đời. Bạn của ta cũng vậy. Chỉ có sách là ta có thể đem bên mình trên mỗi hành trình. Sách chính là một sự chỉ dẫn, một sự đồng hành, an ủi. Sách, chính là người bạn đường thân thiết của con người.

**Câu hỏi 4:** Chọn trong văn bản Bản đồ dẫn đường một câu làm đề tài cho bài nói. Lập dàn ý bài nói và tập luyện cách trình bày.

**Câu trả lời:**

## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Dàn ý:

- Mở đầu: Giới thiệu về câu nói trong văn bản Bản đồ dẫn đường được chọn làm đề tài.

- Thân bài:

- Nêu lí do lựa chọn câu nói làm chủ đề cho bài nói.
- Khẳng định sự tán thành với câu nói.
- Chứng minh:

+ Những điều xấu xa thường ở trong bóng tối (kẻ trộm, vi phạm pháp luật,...), các chú công an phải đi vào "bóng tối" mới có thể bảo vệ được bình yên cho người dân.

+ Đối với bản thân mỗi người: Để trả lời cho câu hỏi: "Tôi là ai? Tôi thích gì? Tôi muốn trở thành gì?" không thể tìm kiếm đáp án ở bên ngoài. Người khác có thể cho ta một câu trả lời hay gợi ý. Nhưng câu trả lời đó chỉ đúng khi tự ta cũng thấy nó hợp lí, tự ta thuyết phục được bản thân. Nghĩa là, ta vẫn phải đi vào "bóng tối" của nội tâm, soi xét và tìm ra câu trả lời.

- Kết luận:

- Có những câu trả lời cần tìm ngoài ánh sáng, mà không thể tìm trong bóng tối; Nhưng cũng có những câu trả lời bắt buộc chỉ có thể tìm được trong bóng tối.
- Kêu gọi mỗi người tự tin đi vào "bóng tối" của bản thân mình.

**Câu hỏi 5:** Tìm đọc thêm hai văn bản nghị luận bàn về vấn đề đời sống. Ghi chép ngắn gọn thu hoạch của em đối với từng văn bản (về vấn đề được bàn luận, về cách sử dụng lí lẽ và bằng chứng).

**Câu trả lời:**

\*Chọn đọc văn bản 1 về vấn đề học ngoại ngữ từ những áp lực: GS Việt từng đàm phán 60 tỷ USD: 'Tự học ngoại ngữ từ những áp lực'. (<https://vietnamnet.vn/gs-viet-tung-dam-phan-60-ty-usd-tu-hoc-ngoai-ngu-t...>)

- Lí lẽ 1: Tự học ngoại ngữ từ những áp lực

- Dẫn chứng tự học tiếng Pháp: xuất phát từ lòng tự ái, luyện tập kể chuyện tiêu lâm trước gương.
- Dẫn chứng tự học tiếng Anh: xuất phát từ việc không muốn người Anh đứng "tay trên" mình.
- Dẫn chứng tự học tiếng Việt: xuất phát từ mong muốn truyền đạt kiến thức cho sinh viên Việt Nam tốt nhất nên học tiếng Việt mọi lúc mọi nơi, vừa viết, vừa đọc, vừa tra từ điển, vừa học từ chính sinh viên của mình.

- Lí lẽ 2: Hai phương pháp học ngoại ngữ: lấy áp lực hoặc tình yêu làm động lực.

- Dẫn chứng lấy tình yêu làm động lực: Học từ động lực tình yêu thông qua các bài hát.
- Dẫn chứng lấy áp lực làm động lực: Người Pháp cũng không giỏi hơn người Việt khi học tiếng Anh.

- Lí lẽ 3: Tự học chiếm 90% sự học.

- Dẫn chứng: Dẫn chứng từ chính cuộc đời GS Phan Văn Trường.

\*Chọn đọc văn bản 2: Hiểu đúng về tục kéo vợ (<https://vietcetera.com/vn/hieu-dung-ve-tuc-keo-vo?fbclid=IwAR39bipwXG8ZS...>).

Nội dung của văn bản này đã được triển khai như sau:

## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

- Nêu hiện tượng: Một thanh niên "kéo" một cô gái trẻ. Cô gái vùng vẫy, khóc lóc. Câu chuyện ết thúc khi có sự can thiệp của công an địa phương.

- Lí lẽ 1: "Kéo vợ" là một thực hành văn hóa có ý nghĩa phức tạp.

- Bảng chứng 1: Trả lời phỏng vấn của hai nhà nhân học là Hoàng Cẩm và Trường Giang. Họ đã lí giải kéo vợ đã tồn tại lâu đời trong văn hóa của người Mông các tỉnh phía Bắc, phong tục này có ý nghĩa quan trọng đối với đời sống hôn nhân của người địa phương.
- Bảng chứng 2: Miêu tả cụ thể một hoạt động kéo vợ và ý nghĩa của hoạt động kéo vợ: "Việc chàng trai kéo cô gái về nhà không hề có sự cưỡng ép tới từ người đàn ông."

- Lí lẽ 2: Những định kiến về tục kéo vợ đầu tiên xuất phát từ cách nhìn của người ngoài văn hóa Mông.

Bảng chứng: Nếp sống hàng ngày của người dân tộc thiểu số thường có xu hướng bị ảnh hưởng bởi sự phán xét từ nhóm người "văn minh hơn".

- Phần kết luận, tác giả đã khẳng định kéo vợ là một nét đẹp văn hóa cần được hiểu đúng và kêu gọi cộng đồng nên có sự tôn trọng văn hóa của các tộc người.

### BÀI 9: HÒA ĐIỀU VỚI TỰ NHIÊN

#### SOẠN BÀI 9 VĂN BẢN ĐỌC THỬ TIỀN THÁNG MỘT

##### TRƯỚC KHI ĐỌC

**Câu hỏi 1:** "Thời tiết bây giờ khó lường thật!" - Đó là lời nhận xét ta vẫn thường nghe. Em có cảm nhận gì về những lo lắng ẩn chứa trong đó?

##### Câu trả lời:

"Thời tiết bây giờ khó lường thật!" - Đó là lời nhận xét ta vẫn thường nghe. Em cảm nhận khi người khác nói câu đó, họ đang cảm thấy bất an, lo lắng về thời tiết sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống, đến sức khỏe và cả công việc của họ.

**Câu hỏi 2:** Qua quan sát trực tiếp hoặc qua tìm hiểu các nguồn thông tin, em đã biết được những thay đổi bất thường nào trong nhịp sinh trưởng và tập tính của một số loài sinh vật? Những thay đổi bất thường ấy đã gợi lên trong em cảm nhận, suy nghĩ gì?

##### Câu trả lời:

Qua tìm hiểu các nguồn thông tin, em đã biết được những thay đổi bất thường trong nhịp sinh trưởng và tập tính của một số loài sinh vật. Các loài động vật đang đối phó với tình trạng nóng lên toàn cầu theo nhiều cách khác nhau. Một số di chuyển đến những khu vực mát mẻ hơn, chẳng hạn như gần các vùng Cực hoặc nơi có độ cao lớn hơn. Một số thay đổi thời gian diễn ra các sự kiện quan trọng trong cuộc sống như thời điểm sinh sản và di cư. Ví dụ loài voi châu Phi bơm máu ấm lên đôi tai lớn của chúng, sau đó vỗ nhẹ để phân tán nhiệt. Mỏ của các loài chim cũng thực hiện một chức năng tương tự - lưu lượng máu được vận chuyển đến mỏ nhiều hơn khi chim cảm thấy nóng. Đó là nguyên nhân khiến mỏ chim ấm hơn phần còn lại của cơ thể.

##### ĐỌC VĂN BẢN

**Câu hỏi 1:** Tại sao có thể cho rằng người ta đã nhầm lẫn khi dùng thuật ngữ "sự nóng lên của Trái Đất"?

**Câu trả lời:**

Có thể cho rằng người ta đã nhầm lẫn khi dùng thuật ngữ "sự nóng lên của Trái Đất" vì nó gọi lên một cái gì đó đồng nhất, xảy ra từ từ, chủ yếu muốn nhắc đến nhiệt độ và hiện tượng đó hoàn toàn có thể không gây ra vấn đề gì. Nhưng thực tế khí hậu Trái Đất đang diễn ra khác hẳn.

**Câu hỏi 2:** Hiện tượng thời tiết cực đoan đang diễn ra thế nào trong thời điểm hiện nay?

**Câu trả lời:**

Hiện tượng thời tiết cực đoan trong thời điểm hiện nay vẫn đang diễn ra. Ở Việt Nam, điển hình là hiện tượng khô hạn và mưa cực đoan ở miền Trung; rét đậm và rét hại ở miền núi phía Bắc; hạn hán và xâm nhập mặn ở miền Nam.

**B. Bài tập và hướng dẫn giải**

**SAU KHI ĐỌC**

**Câu hỏi 1:** Hãy chọn trong văn bản một cụm từ có thể khái quát được nội dung chính của vấn đề mà tác giả muốn trao đổi.

Một cụm từ trong văn bản có thể khái quát được nội dung chính của vấn đề mà tác giả muốn trao đổi: "sự rối loạn khí hậu toàn cầu".

**Câu hỏi 2:** Nhan đề của văn bản đã gợi cho em những ấn tượng, suy nghĩ gì? Chi tiết hoa thủy tiên nở đầu tháng Một có thể được xem là một chi tiết "đắt" hay không? Vì sao?

- Nhan đề của văn bản gợi cho em ấn tượng đây sẽ là một văn bản tản văn, giống kiểu những văn bản trong Thương nhớ mười hai của Vũ Bằng.

- Chi tiết hoa thủy tiên nở đầu tháng Một có thể được xem là một chi tiết "đắt". Vì nó cho thấy cái nhìn tinh tế của tác giả.

**Câu hỏi 3:** "Sự bất thường của Trái Đất" đã được tác giả làm sáng tỏ qua những bằng chứng nào? Dựa vào trải nghiệm riêng của em, hãy bổ sung bằng chứng cho vấn đề này.

- "Sự bất thường của Trái Đất" đã được tác giả làm sáng tỏ qua những bằng chứng:

+ Các hiện tượng được nêu trong bài báo mà tác giả tự đặt tên cho nó là "Sự bất thường của Trái Đất năm 2007".

+ Xu hướng các hiện tượng cực đoan ngày càng cực đoan hơn vẫn tiếp tục cho đến tận mùa hè năm 2008.

+ Câu nói của Jeff Zogg - nhà thủy văn học đang làm việc cho Trung tâm thời tiết ở Davenport.

- Dựa vào trải nghiệm riêng của em, em bổ sung bằng chứng cho vấn đề này: hiện tượng thời tiết cực đoan đang diễn ra ở Việt Nam: hiện tượng khô hạn và mưa cực đoan ở miền Trung; rét đậm và rét hại ở miền núi phía Bắc; hạn hán và xâm nhập mặn ở miền Nam.

**Câu hỏi 4:** Theo em, trong văn bản, đoạn văn nào thể hiện rõ mối quan hệ nhân quả giữa các sự kiện thuộc loại "sự biến đổi cực đoan của thời tiết"? Cho biết vì sao em xác định như vậy.

- Theo em, trong văn bản, đoạn văn thể hiện rõ mối quan hệ nhân quả giữa các sự kiện thuộc loại "sự biến đổi cực đoan của thời tiết" là đoạn từ "Tại sao chúng ta lại đồng thời... đe dọa lớn lao tiềm ẩn."

- Em xác định như vậy vì ở đoạn văn này vừa nói đến "sự biến đổi cực đoan của thời tiết", vừa cho thấy nhân quả của nó.

## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

**Câu hỏi 5:** Hãy chỉ ra những dấu hiệu chứng tỏ khi viết văn bản này, tác giả đã sử dụng nhiều tài liệu tham khảo cần thiết.

Những dấu hiệu chứng tỏ khi viết văn bản này, tác giả đã sử dụng nhiều tài liệu tham khảo cần thiết:

+ Tác giả đã nêu tác giả của các cụm từ, câu nói quan trọng như: Hunter Lovins, John Holdren.

+ Dẫn ra các dữ kiện, số liệu theo trang CNN.com giới thiệu một báo cáo do Tổ chức Khí tượng thế giới (WMO) của Liên hợp quốc công bố, nội dung về các hiện tượng thời tiết dữ dội trong năm 2007 mà trước kia chưa từng xảy ra.

**Câu hỏi 6:** Tác giả đã đưa vào văn bản rất nhiều số liệu. Đó là những số liệu nào? Việc dẫn số liệu như vậy có ý nghĩa gì?

- Tác giả đã đưa vào văn bản rất nhiều số liệu. Đó là những số liệu:

+ Trong một báo cáo do Tổ chức Khí tượng thế giới (WMO) của Liên hợp quốc công bố, nội dung về các hiện tượng thời tiết dữ dội trong năm 2007 mà trước kia chưa từng xảy ra.

+ Thể hiện sự cực đoan cho đến tận mùa hè 2008.

- Việc dẫn số liệu như vậy giúp củng cố, khẳng định lại các lí lẽ đã nêu trong văn bản. Từ đó, người đọc hình dung được cụ thể về sự rối loạn khí hậu toàn cầu, thấy được sự cấp bách của việc bảo vệ môi trường.

**Câu hỏi 7:** Nêu lên điều có ý nghĩa nhất mà em thu nhận được sau khi đọc văn bản này.

Điều có ý nghĩa nhất mà em thu nhận được sau khi đọc văn bản này là nhận thức được về sự rối loạn khí hậu toàn cầu, có ý thức bảo vệ môi trường tốt hơn.

### VIẾT KẾT NỐI VỚI ĐỌC

Hãy viết đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) trình bày hiểu biết và suy nghĩ của em về tác động của biến đổi khí hậu ở vùng miền em đang sống.

Vấn đề rối loạn khí hậu toàn cầu là một vấn đề nan giải, đã và vẫn đang diễn ra từng ngày. Ngay ở nơi em sống, cũng có thể nhận thấy điều này. Quê hương em nằm ở dải đất miền Trung, nơi mà mùa đông thì lạnh tái tê, mùa hè thì gió Lào thổi. Năm 2020 mới đây, miền Trung đã phải hứng chịu 13 cơn bão nhiệt đới liên tiếp, gây ra tình trạng lũ lụt và sạt lở đất tởm nhất trong 10 năm trở lại. Các căn nhà bị tàn phá, hoa màu hư hại, những người dân quê em vốn đã dễ chạnh lòng, tổn thương nay lại lâm vào cảnh tay trắng. Thật may vì người Việt tương thân, tương ái. Các cơn bão đi qua, miền Trung lại vực dậy sức sống. Em chỉ mong sao tất cả chúng ta có ý thức bảo vệ môi trường tốt hơn, để ngăn chặn được sự rối loạn khí hậu toàn cầu. Vì khi đó, người dân quê em sẽ bớt đi được những mối lo, vui sống nhiều hơn.

## SOẠN BÀI 9 THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT TRANG 83

### CƯỚC CHÚ

**Câu hỏi 1:** Kẻ bảng sau vào vở. Ghi những từ ngữ, nội dung có cước chú trong văn bản Thủy tiên tháng Một vào các cột phù hợp.

**SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG**

Từ ngữ được giải thích nghĩa	Đối tượng được cung cấp thông tin về xuất xứ	Sự việc, hiện tượng được miêu tả, giải thích
- Thái cực ...	- Ảnh của Quốc Trung ...	- Min-nét-xô-ta ...

**Câu trả lời:**

Từ ngữ được giải thích nghĩa	Đối tượng được cung cấp thông tin về xuất xứ	Sự việc, hiện tượng được miêu tả, giải thích
- Thái cực - Đồng loại - Hải lưu - Cực đoan	- Ảnh của Quốc Trung	- Min-nét-xô-ta - Thoai-lai Dôn (Twilight Zone) - Hiện tượng “nước trời”

**Câu hỏi 2:** Dựa trên quan sát của em về những cước chú trong văn bản Thủy tiên tháng Một, hãy kẻ bảng sau vào vở và điền nội dung cần thiết vào ô trống.

Các thành phần của cước chú	Vị trí đặt cước chú	Nội dung cước chú	Ngôn ngữ của cước chú
- Kí hiệu đánh dấu đối tượng được chú thích ...	- Chân trang	- Giải thích nghĩa của từ ngữ ...	- Ngắn gọn ...

**Câu trả lời:**

Các thành phần của cước chú	Vị trí đặt cước chú	Nội dung cước chú	Ngôn ngữ của cước chú
- Kí hiệu đánh dấu đối tượng được chú thích - Tên đối tượng được chú thích - Dấu hai chấm - Nội dung cước chú	- Chân trang - Đánh dấu hoa thị, hoặc số, chữ cái ở tên đối tượng cần chú thích ngay trong văn bản	- Giải thích nghĩa của từ ngữ - Cung cấp thông tin về xuất xứ của đối tượng - Miêu tả, giải thích sự vật, hiện tượng	- Ngắn gọn - Bao quát

**Câu hỏi 3:** Theo em, cần có thêm cước chú cho từ ngữ, nội dung nào có trong văn bản đã đọc ở trên? Vì sao?

**Câu trả lời:**

- Theo em, cần có thêm cước chú cho tên của những người được tác giả đề cập đến trong bài: Hân-tơ Lo-vin (Hunter Lovins), Giôn Hô-đơ-rôn (John Holdren).
- Vì không phải bất cứ người đọc nào cũng biết những người được nhắc đến đó là ai.

**Câu hỏi 4:** Hãy trình bày về cách ghi cước chú cho một trong những từ ngữ, nội dung được đề nghị ở bài tập 3.



**Câu trả lời:**

Trình bày về cách ghi cước chú cho một trong những từ ngữ, nội dung được đề nghị ở bài tập 3:

- Đánh số bên cạnh các từ chỉ tên người đã được nhắc đến ở câu 3.

- Ghi cước chú ở chân trang lần lượt như sau:

+ Hunter Lovins: nhà môi trường Mỹ, là chủ tịch và người sáng lập của tổ chức Những giải pháp chủ nghĩa tư bản tự nhiên (Natural Capitalism Solutions), là tác giả hàng đầu về phát triển bền vững.

+ John Holdren: giáo sư người Mỹ nghiên cứu Khoa học Môi trường và Chính sách tại Trường Chính phủ Kennedy thuộc Đại học Harvard, từng là cố vấn cấp cao của Tổng thống Mỹ Barack Obama về các vấn đề khoa học và công nghệ.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

**Câu hỏi 5:** Việc cung cấp thông tin về tài liệu tham khảo được Thô-mát L. Phrít-man thực hiện như thế nào trong Thủy tiên tháng Một?

**Câu trả lời:**

Việc cung cấp thông tin về tài liệu tham khảo đã được Thô-mát L. Phrít-man thực hiện trong Thủy tiên tháng một:

- Đặt trong dấu ngoặc kép đoạn trích dẫn nguyên văn một ý kiến, nhận định nào đó:

+ Tác giả đã dẫn lại cụm từ "Sự bất thường của Trái Đất"

+ Tác giả dẫn lại nhận định: "Thuật ngữ quen thuộc "sự nóng lên của Trái Đất" là một sự nhầm lẫn. Nó gợi lên một cái gì đó đồng nhất, từ từ xảy ra, chủ yếu muốn nhắc đến nhiệt độ, và hiện tượng đó hoàn toàn có thể không gây ra vấn đề gì [...] đó là "sự rối loạn khí hậu toàn cầu"".

- Nêu thông tin về họ, tên tác giả của ý kiến, nhận định được trích dẫn (đặt trước đoạn trích dẫn):

+ Hunter Lovins

+ John Holdren

- Ghi đầy đủ tên tài liệu được trích dẫn cùng nơi xuất bản, thời gian xuất bản vào vị trí thích hợp:

+ "Trang CNN.com (ngày 07/8/2007) giới thiệu một báo cáo do Tổ chức Khí tượng thế giới (WHO) của Liên hợp quốc công bố, nội dung về các hiện tượng thời tiết dữ dội trong năm mà trước kia chưa từng xảy ra."

+ "Báo Niu-I-oóc Thai-mơ (New York Times) (ngày 13/6/2008) có một câu mô tả chính xác tình trạng bất thường của Trái Đất mà người Ai-o-oa hẳn đang cảm thấy [...]".

**Câu hỏi 6:** Trong văn bản Thủy tiên tháng Một, tác giả Thô-mát L. Phrít-man đã ghi nguồn tài liệu tham khảo ở ngay các đoạn có thông tin được trích dẫn. Nguồn tài liệu tham khảo đó có thể được trình bày theo cách khác: đặt ở một phần riêng cuối văn bản. Cụ thể như sau:

*Tài liệu tham khảo*

1. *Tổ chức khí tượng thế giới (07/8/2007), "Trên toàn cầu, năm 2007 đang trên đà trở thành một năm thời tiết khắc nghiệt",*

## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

<http://edition.cnn.com/2007/TECH/science/08/07/weather.extremes/index.html2>.

*Cri-xtốp-phơ Ma-gơ (Christopher Maag) (13/6/2008), "Ở phía đông Ai-o-oa, thành phố "sẽ không bao giờ ngập lụt" nằm dưới độ sâu 12*

*feet", <https://www.nytimes.com/2008/06/13/us/13flood.html>*

Hãy chỉ ra sự khác biệt giữa hai cách ghi nguồn tài liệu tham khảo nêu trên. Theo tìm hiểu của em, trong hai cách ghi đó, cách nào được sử dụng phổ biến hơn trên sách báo hiện nay?

### **Câu trả lời:**

- Sự khác biệt giữa hai cách ghi nguồn tài liệu tham khảo đã nêu:

+ Một cách là ghi ngay ở các đoạn có thông tin được trích dẫn.

+ Một cách là ghi ở một phần riêng cuối văn bản.

- Theo tìm hiểu của em, trong hai cách ghi đó, cách thứ hai được sử dụng phổ biến hơn trên sách báo hiện nay.

**Câu hỏi 7:** Lập bảng theo mẫu sau để đánh giá tác dụng của việc viện dẫn thông tin và sử dụng tài liệu tham khảo trong Thủy tiên tháng Một:

STT	Thông tin được viện dẫn và tài liệu tham khảo đã sử dụng	Tác dụng của việc viện dẫn thông tin và sử dụng tài liệu tham khảo
....	...	...
...	...	...

### **Câu trả lời:**

ST T	Thông tin được viện dẫn và tài liệu tham khảo đã sử dụng	Tác dụng của việc viện dẫn thông tin và sử dụng tài liệu tham khảo
1	Thông tin về thuật ngữ "sự nóng lên của Trái Đất" đã khiến người ta nhầm lẫn.	Cho thấy một quan điểm khách quan từ một người có uy tín, từ đó làm tăng sức thuyết phục cho nội dung bài viết.
2	Thông tin về các hiện tượng thời tiết dữ dội trong năm mà trước kia chưa từng xảy ra.	- Cho thấy nguồn thông tin là đáng tin cậy, có sức thuyết phục. - Thể hiện sự tôn trọng, chuyên nghiệp của người viết khi sử dụng thông tin trong bài viết của mình.
3	Câu nói mô tả chính xác tình trạng bất thường của Trái Đất mà người Ai-o-oa hẳn là cảm thấy.	- Cho thấy nguồn thông tin là đáng tin cậy, có sức thuyết phục. - Thể hiện sự tôn trọng, chuyên nghiệp của người viết

## SOẠN BÀI 9 VĂN BẢN ĐỌC LỄ RỬA LÀNG CỦA NGƯỜI LÔ LÔ TRƯỚC KHI ĐỌC

## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

**Câu hỏi 1:** Hãy kể ngắn gọn một phong tục thể hiện nếp sống gắn bó với thiên nhiên của người Việt Nam (xưa hoặc nay) mà em được biết.

**Câu trả lời:**

Người Việt Nam có rất nhiều phong tục thể hiện nếp sống gắn bó với thiên nhiên. Tiêu biểu như phong tục thờ Thần Nông. Em xin kể ngắn gọn về phong tục thờ Thần Nông trong lễ hội làng Tòng Lệnh.

Trong tâm thức của cư dân nông nghiệp, Thần Nông là vị thần ban cho mùa màng tươi tốt nên việc thờ cúng Thần Nông trở thành một nét văn hóa đặc sắc từ bao đời nay. Đậm nét trong tục thờ này phải thấy ở lễ hội Tòng Lệnh xã Trường Giang (huyện Lục Nam – tỉnh Bắc Giang), dân làng dựng một sàn tế cao tới đầu người, trên bắc sạp, dưới cho trẻ con đóng giả làm ếch nhái đợi mưa. Tế xong, chủ tế lấy nước vẩy xuống đàn ếch nhái, ếch nhái kêu ộp ộp báo hiệu mưa về. Một người đàn ông đóng giả làm trâu, một người phía sau đóng làm người đi bừa, một người phụ nữ giả làm người đi cấy đi quanh sàn tế... nghi lễ mang ý nghĩa cầu mong mưa thuận, gió hòa, mùa màng bội thu.

**Câu hỏi 2:** Hẳn em đã từng được nghe giới thiệu về quy tắc hoặc luật lệ của một trò chơi hay hoạt động nào đó. Hãy nêu một vài ấn tượng của em xung quanh việc giới thiệu này.

**Câu trả lời:**

Em đã được nghe giới thiệu về quy tắc trò chơi ném còn. Các đội sẽ tiến hành ném còn qua một chiếc vòng còn nhỏ có đường kính khoảng 50cm và cao từ 15 - 20m. Người chơi cầm gần cuối đoạn dây vải quay quả còn vài vòng theo chiều kim đồng hồ rồi mới tung lên để quả còn bay lọt qua thì được tính là một điểm. Đội chơi kết thúc lượt chơi với thời gian quy định mà có điểm cao hơn là đội chiến thắng.

Qua cách nghe giới thiệu về trò chơi, quy tắc chơi em ấn tượng với việc chuẩn bị các dụng cụ để bắt đầu trò chơi. Mặc dù nghe đơn giản nhưng thực tế lại rất công phu. Đơn giản ở chỗ chỉ cần ném còn qua lỗ sẽ ghi được điểm. Nhưng làm sao để ném còn vào một vòng tròn nhỏ ở độ cao khoảng đến 15 – 20m là điều không dễ dàng nên em cảm thấy rất hứng thú.

### B. Bài tập và hướng dẫn giải

SAU KHI ĐỌC

**Câu hỏi 1:** Nêu những thông tin chính về lễ rửa làng mà em tiếp nhận được từ văn bản (có thể trình bày dưới hình thức một sơ đồ với các phần: thời điểm diễn ra hoạt động; sự chuẩn bị và diễn biến của hoạt động; ý nghĩa của hoạt động;...).

<b>Thời điểm diễn ra hoạt động</b>	Diễn ra 3 năm một lần, vào tháng 5 hoặc tháng 6 âm lịch.
<b>Sự chuẩn bị</b>	Thầy cúng thắp hương xin tổ tiên đồng ý cho tổ chức lễ rửa làng và hoàn tất các thủ tục để tiến hành lễ rửa làng.

**SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG**

<b>Diễn biến của hoạt động</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đoàn người đi làm lễ rửa làng mang theo đồ lễ, đi khắp các nhà, suốt các hang cùng ngõ hẻm trong làng bản, vừa đi vừa gõ chiêng trống rộn ràng nhằm đánh thức những điều đẹp đẽ ngủ quên và xua đi những rủi ro ám ảnh.</li> <li>- Đoàn người tới nhà nào thì gia chủ nhà đó phải chuẩn bị sẵn hình nhân cùng hai bó củi và hai bó cỏ để ngâm bồi dưỡng công xua đuổi tà ma cho thầy cúng với thái độ cung kính, thành khẩn.</li> <li>- Xong phần lễ, mọi người hoan hỉ ăn tiệc, uống rượu mừng, bắt đầu 3 năm yên ổn làm ăn.</li> <li>- Sau lễ cúng, phải 9 ngày sau người lạ mới được bước vào làng, nếu chẳng may người lạ vào làng, người đó phải sửa soạn lễ vật để cúng lại, bù vào lễ cúng đã bị họ làm mất thiêng.</li> </ul>
<b>Ý nghĩa của hoạt động</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể hiện những ước vọng tốt lành cho cuộc sống ấm no.</li> <li>- Là tín ngưỡng dân gian và nét đẹp truyền thống góp phần làm giàu có thêm cho bản sắc của cộng đồng dân tộc thiểu số Việt Nam.</li> </ul>

**Câu hỏi 2:** Theo em, mục đích của tác giả khi viết văn bản này là gì? Tác giả thực hiện mục đích đó như thế nào?

- Theo em, mục đích của tác giả khi viết văn bản này là để giới thiệu về lễ rửa làng của người Lô Lô.

- Tác giả thực hiện mục đích đó bằng cách miêu tả lại chi tiết diễn tiến của lễ rửa làng, từ lúc chuẩn bị cho buổi lễ, cách tiến hành nghi lễ, đến khi nghi lễ kết thúc.

**Câu hỏi 3:** Văn bản nhắc đến nhiều hoạt động diễn ra trong lễ hội rửa làng của người Lô Lô. Hoạt động nào trong đó phải được thực hiện theo luật lệ, hoạt động nào nằm ngoài luật lệ?

- Trong lễ hội rửa làng của người Lô Lô có nhiều hoạt động, trong đó nhiều hoạt động phải thực hiện theo luật lệ như:

+ Lễ hội được diễn ra 3 năm một và được tổ chức vào tháng 5 hoặc tháng 6.

+ Trước ngày lễ rửa làng 1 ngày, người dân chuẩn bị lễ vật gồm thẻ hương, chén nước, giấy trúc và con gà trống để thầy cúng thắp hương xin tổ tiên đồng ý cho tổ chức lễ rửa làng.

+ Thầy cúng và đoàn người sẽ mang lễ vật đi khắp các ngõ ngách quanh làng để xua đuổi tà ma và đánh thức những điều đẹp đẽ.

+ Gia chủ phải chuẩn bị hai bó cỏ, 2 bó củi và hình nhân để ngâm trả công cho thầy cúng với lòng thành kính.

- Các hoạt động không phải thực hiện theo luật lệ: Xong phần lễ, mọi người hoan hỉ ăn tiệc, uống rượu mừng, bắt đầu 3 năm yên ổn làm ăn.

**Câu hỏi 4:** Tính cộng đồng của các hoạt động diễn ra trong ngày lễ đã được tô đậm qua những thông tin cụ thể nào?

Tính cộng đồng của các hoạt động diễn ra trong ngày lễ đã được tô đậm qua những thông tin:

## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

- Cứ ba năm một, vào thời điểm tháng 5 hoặc tháng 6 âm lịch, người Lô Lô ngồi lại cùng nhau chọn ngày tổ chức lễ rửa làng, thống nhất việc mời thầy cúng và phân công mọi người sắm sanh đồ lễ.
- Trước ngày lễ rửa làng 1 ngày, người dân chuẩn bị lễ vật gồm thẻ hương, chén nước, giấy trúc và con gà trống để thầy cúng thắp hương xin tổ tiên đồng ý cho tổ chức lễ rửa làng.
- Thầy cúng và đoàn người sẽ mang lễ vật đi khắp các ngõ ngách quanh làng để xua đuổi tà ma và đánh thức những điều đẹp đẽ.
- Xong phần lễ, mọi người hoan hỉ ăn tiệc, uống rượu mừng, bắt đầu 3 năm yên ổn làm ăn.

**Câu hỏi 5:** Qua đọc văn bản Lễ rửa làng của người Lô Lô, em rút ra được kinh nghiệm gì về tạo lập loại văn bản giới thiệu về quy tắc hoặc luật lệ của một trò chơi hay hoạt động? Qua đọc văn bản Lễ rửa làng của người Lô Lô, em rút ra được kinh nghiệm về tạo lập loại văn bản giới thiệu về quy tắc hoặc luật lệ của một trò chơi hay hoạt động:

- Giới thiệu chung về trò chơi hay hoạt động.
- Nêu thời gian, địa điểm diễn ra trò chơi/hoạt động và những công việc cần chuẩn bị.
- Miêu tả/giới thiệu chi tiết về quy tắc hoặc luật lệ của một trò chơi/hoạt động.
- Nêu ý nghĩa của trò chơi/hoạt động.

### VIẾT KẾT NỐI VỚI ĐỌC

Viết đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) nêu cảm nhận của em về những giá trị sống được bộc lộ qua lễ rửa làng của người Lô Lô.

Mỗi một dân tộc đều có những truyền thống, tập tục riêng thể hiện thế giới niềm tin và văn hóa của mình. Đối với người Lô Lô, lễ rửa làng là một lễ hội hết sức có ý nghĩa. Lễ rửa làng của người Lô Lô nhằm làm cho làng trở nên Khang trang, sạch sẽ. Việc "rửa" làng là một cách để tẩy uế những điều xấu, cũ; đồng thời làm mới và chào đón, kêu gọi những điều tốt đẹp sẽ đến. Lễ rửa làng của người Lô Lô đã thể hiện ước muốn vụ mùa bội thu, mưa thuận gió hòa, mang lại bình yên, ấm no cho bản làng. Lễ hội của người Lô Lô không chỉ có phần "lễ", mà còn có phần "hội". Sau khi lễ xong, người dân lại cùng nhau ăn uống vui vẻ, tạo ra sự hòa thuận trong bản làng và cầu chúc cho nhau. Có thể thấy lễ rửa làng của người Lô Lô là một tín ngưỡng dân gian và nét đẹp truyền thống góp phần làm giàu có thêm cho bản sắc của cộng đồng dân tộc thiểu số Việt Nam.

## SOẠN BÀI 9 VĂN BẢN ĐỌC BẢN TIN VỀ HOA ANH ĐÀO

### SAU KHI ĐỌC

**Câu hỏi 1:** Theo em, nhan đề Bản tin hoa anh đào có thể gợi lên ở người đọc những suy đoán gì về nội dung của bài tản văn?

### Câu trả lời:

Theo em, nhan đề Bản tin về hoa anh đào có thể gợi lên ở người đọc suy đoán văn bản có nội dung liên quan đến một bản tin viết về hoa anh đào, về ý nghĩa của bản tin hoa anh đào đó, những con người gắn với bản tin đó,...

**Câu hỏi 2:** Liệt kê những từ ngữ thể hiện trực tiếp ý kiến đánh giá của tác giả đối với các bản tin nhỏ mà người bạn nhà báo đã viết về hoa anh đào.

**Câu trả lời:**

- Những từ ngữ thể hiện trực tiếp ý kiến đánh giá của tác giả đối với các bản tin nhỏ mà người bạn nhà báo đã viết về hoa anh đào: bài thơ, hứng khởi, hân hoan, kể lể, thông điệp giá trị, ý nghĩa.

- Những từ ngữ này cho thấy tác giả đánh giá các bản tin về hoa anh đào một cách thận trọng, khách quan và hy vọng những bản tin đó sẽ tiếp tục được đón nhận.

**Câu hỏi 3:** Vì sao tác giả lại cho rằng để viết một bản tin về hoa anh đào, người bạn của mình đã phải vượt qua nhiều “khó khăn”, “chướng ngại”? Những “khó khăn”, “chướng ngại” được nêu lên đó cho biết gì về cách sống và thái độ ứng xử với thiên nhiên của con người trong cuộc sống hiện đại?

**Câu trả lời:**

- Tác giả lại cho rằng để viết một bản tin về hoa anh đào, người bạn của mình đã phải vượt qua nhiều “khó khăn”, “chướng ngại” vì với nhiều người, đó là thứ xa xỉ viễn mơ. Nó cũng có thể bị lạc lõng ngay trên trang báo báo vì nó không phải là thông tin giật gân, thông tin được nhiều người ưa chuộng.

- Những “khó khăn”, “chướng ngại” được nêu lên trong tản văn cho thấy trong cuộc sống hiện đại con người thường ít chú trọng, quan tâm đến thiên nhiên, quan tâm đến đời sống tinh thần mà hay chú trọng đến những cái thiết thân của bản thân, những vấn đề cơm ăn, áo mặc hàng ngày. Điều này cũng thấy con người hiện đại ngày càng sống nhanh, sống gấp hơn.

**Câu hỏi 4:** Hãy làm rõ sự đồng điệu về tâm hồn giữa tác giả và nhân vật được nói tới trong bài tản văn.

**Câu trả lời:**

Sự đồng điệu trong tâm hồn của tác giả và nhân vật trong tản văn được thể hiện qua các chi tiết:

- Tác giả đánh giá và cảm nhận được những bản tin của nhân vật giống như bài thơ, thấy niềm hứng khởi, hân hoan trong những bản tin, hay việc tác giả cảm nhận được những khó khăn của nhân vật khi bắt đầu viết các về bản tin về hoa anh đào.

- Tác giả đồng cảm với nhân vật khi cho rằng thông tin về hoa anh đào cũng cần phải được chấp nhận bình đẳng với mọi thông tin khác trên đời bởi vì nó là một trong những nhân tố quan trọng nhưng lặng lẽ làm nên diện mạo Đà Lạt.

**Câu hỏi 5:** Nêu khái quát thông điệp mà tác giả muốn gửi tới người đọc qua Bản tin về hoa anh đào.

**Câu trả lời:**

Theo em, thông điệp mà tác giả muốn gửi tới người đọc qua Bản tin về hoa anh đào:

- Con người hiện đại nên chú ý trân trọng cây cỏ, thiên nhiên nhiều hơn, bởi nó là thứ làm cho cuộc sống của con người trở nên cân bằng, thoải mái.

- Hy vọng những bản tin về sự rối rắm hỗn loạn của xã hội được giảm thiểu trên các tờ báo nhật trình; thay vào đó là thông tin về các loài hoa, những mùa hoa thân yêu để góp phần thanh lọc và giúp tâm hồn con người đẹp đẽ hơn.

**Câu hỏi 6:** Nêu suy nghĩ của em về điều mong muốn mà tác giả thể hiện ở đoạn cuối văn bản.

**Câu trả lời:**

Theo em, suy nghĩ của tác giả trong đoạn cuối là thông điệp chính mà tác giả muốn gửi tới độc giả trong tản văn. Tác giả mong rằng trong cuộc sống hối hả, con người sẽ ngày càng sống tốt hơn, biết chú ý nuôi dưỡng tâm hồn hơn. Nếu như làm được như vậy, sự rối rắm hỗn loạn của xã hội sẽ được giảm thiểu đáng kể. Khi ấy, các thông tin tiêu cực tác động đến con người sẽ dần xuất hiện ít hơn trên mặt báo. Thay vào đó là các thông tin về hoa cỏ, về những điều bình dị đang làm đẹp cho cuộc sống để ai đọc được cũng cảm thấy yêu thiên nhiên, vui vẻ, yêu đời.

**SOẠN BÀI 9 THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT TRANG 90**

**NGHĨA CỦA MỘT SỐ YẾU TỐ HÁN VIỆT THÔNG DỤNG VÀ NGHĨA CỦA NHỮNG TỪ CÓ YẾU TỐ HÁN VIỆT ĐÓ**

**Câu hỏi 1:** Em hiểu như thế nào về nghĩa của các yếu tố Hán Việt tạo nên từ tín ngưỡng được dùng trong văn bản Lễ rửa làng của người Lô Lô? Theo em, khi chưa có từ điển trong tay ta có thể suy đoán nghĩa của các yếu tố đó và nghĩa của từ chứa đựng chúng theo cách nào?

**Câu trả lời:**

Theo em hiểu tín có nghĩa là uy tín, chữ tín, lòng tin...; ngưỡng là tôn kính, kính ngưỡng... Hai yếu tố này hợp thành tín ngưỡng mang nghĩa chỉ niềm tin của con người được thể hiện thông qua những nghi lễ gắn liền với phong tục, tập quán để mang lại sự bình an về tinh thần cho cá nhân, cộng đồng.

- Theo em, khi chưa có từ điển trong tay ta có thể suy đoán nghĩa của các yếu tố đó và nghĩa của từ chứa đựng chúng theo cách:

+ Tách từ đó ra thành các yếu tố riêng biệt để xem xét. Ví dụ: tín ngưỡng tách thành tín và ngưỡng.

+ Tiếp đó, dựa vào từ đã biết có một trong các yếu tố của từ được tách trên vào các nhóm khác nhau. Ví dụ tín có: tín tâm, uy tín, tín nghĩa, chữ tín; ngưỡng có: kính ngưỡng, ngưỡng mộ...

+ Dựa vào nghĩa chung của một vài từ đã biết trong mỗi nhóm để suy ra nghĩa của từng yếu tố, từ đó bước đầu xác định nghĩa của từ có yếu tố Hán Việt muốn tìm hiểu.

**Câu hỏi 2:** Bản sắc, ưu tú, truyền thông là các từ có yếu tố Hán Việt. Lập bảng theo mẫu được gợi ý sau đây để xác định nghĩa của chúng:

Từ cần xác định nghĩa		Những từ khác có yếu tố Hán Việt tương tự	Nghĩa của từng yếu tố	Nghĩa chung của từ
Bản sắc	Bản	bản chất, bản lĩnh, bản quán, nguyên bản,...	Bản:...	Bản sắc:...
	Sắc	sắc thái, sắc độ, sắc tố,...	Sắc:...	
Ưu tú	Ưu	...	...	...

**SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG**

	Tú	...	...	
...		...	...	...
		...	...	

**Câu trả lời:**

Từ cần xác định nghĩa		Những từ khác có yếu tố Hán Việt tương tự	Nghĩa của từng yếu tố	Nghĩa chung của từ
Bản sắc	Bản	bản chất, bản lĩnh, bản quán, nguyên bản,...	Bản:...	Bản sắc: tính chất riêng tạo thành đặc điểm chính.
	Sắc	sắc thái, sắc độ, sắc tố,...	Sắc:...	
Ưu tú	Ưu	ưu điểm, ưu tú, hạng ưu, ưu ái,...	ưu: tốt,, giỏi, cái ở phía trên	ưu tư: lo nghĩ.
	Tú	tư duy, tâm tư, tương tư, vô tư, tư tưởng,..	tư: suy nghĩ, ý niệm, nhớ nhung, hoài niệm	
Truyền thông	Truyền	truyền đạt, truyền hình, truyền khẩu, truyền kỳ, truyền miệng, truyền thuyết,...	truyền: lan rộng, đưa từ chỗ này đến chỗ khác	truyền thông: hoạt động trao đổi thông điệp trong một nhóm người hoặc một cộng đồng để tạo ra sự hiểu biết lẫn nhau hoặc hiểu biết về một sự kiện, sự việc, con người.

**SOẠN BÀI 9 Củng cố, Mở rộng**

**Câu hỏi 1:** Theo em, những điều gì đang gây ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường sống trên Trái Đất hiện nay? Nêu một số việc mà em cho rằng con người cần phải làm để cải thiện tình hình.

**Câu trả lời:**

- Theo em, những điều đang gây ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường sống trên Trái Đất hiện nay là: ý thức của con người về vấn đề bảo vệ môi trường, ô nhiễm không khí, ô nhiễm nguồn nước, ô nhiễm đất,...

- Một số việc mà em cho rằng con người cần phải làm để cải thiện tình hình:

- Cần có truyền thông để giúp con người nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.
- Có những hướng dẫn cụ thể về phân loại rác thải và phải có quy định về phân loại rác.



## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

- Phải có các giải pháp giao thông, tránh gây ùn tắc và ô nhiễm khí thải.

**Câu hỏi 2:** Nêu những điều em nắm được về đặc điểm văn bản thông qua bài học này bằng một sơ đồ phù hợp. Gợi ý:



### Câu trả lời:

HS hoàn thiện sơ đồ theo nội dung sau: Những điều em nắm được về đặc điểm văn bản thông tin qua bài học này:

- Mục đích viết: Cung cấp thông tin.
- Hình thức văn bản: Bài văn, văn bản đa phương tiện, thường là các bài báo.
- Cách triển khai nội dung: Theo trật tự thời gian và theo quan hệ nhân quả
- Tính xác thực của vấn đề được nói tới: Tính xác thực cao, có bằng chứng rõ ràng, cụ thể.
- Đặc điểm nguồn tài liệu: Được trích dẫn đầy đủ, khoa học.

**Câu hỏi 3:** Hãy hoàn thành đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) theo chủ đề sau: Em mong sự sống và môi trường trên Trái Đất khôi phục được nhịp điệu hài hòa và vẻ đẹp vốn có.

### Câu trả lời:

Dịp hè vừa qua, em được bố mẹ cho đi du lịch ở Hòa Bình. Vậy là em được ngồi trên một chiếc ô tô và ngắm nhìn các dãy núi qua ô cửa kính. Nhưng điều đáng buồn là các dãy núi đang bị khai thác quá mức. Chúng không còn màu xanh của cây cối mà cứ trơ ra màu của đất, của đá bị bạt đi. Em thấy buồn vì màu xanh, sự tươi mát của núi rừng rồi đây sẽ biến mất. Những ngọn núi như thế làm sao có thể không xói mòn mỗi khi có bão? Làm sao mà không có lũ lụt, thiên tai đối với con người?! Em chỉ mong sao, chúng ta sẽ khai thác rừng, khai thác núi một cách hợp lý để sự sống và môi trường trên Trái Đất khôi phục được nhịp điệu hài hòa và vẻ đẹp vốn có.

**Câu hỏi 4:** Đóng vai người chủ trì một trò chơi trong lễ hội để giới thiệu về trò chơi đó cho những ai tham gia (thực hiện theo nhóm học tập).

### Câu trả lời:

Ở đây, chúng ta có thể thấy các niêu đất đang được treo trên một chiếc xà cao khoảng 2 mét. Nhiệm vụ của các đội chơi là phải cầm gậy gỗ đập hết các niêu đất đó trong thời gian sớm nhất để giành chiến thắng. Mỗi đội chơi sẽ phải cử một người cõng một người khác trên lưng. Cả hai sẽ cùng bị bịt mắt và dựa vào trí nhớ của mình để đập niêu đất.

Để công bằng, các đội chơi sẽ lần lượt chơi và có trọng tài bấm giờ. Mỗi khi có hiệu lệnh xuất phát, các đội chơi sẽ dựa vào trí nhớ của mình và sự chỉ dẫn của dân làng để xác định vị trí, tiến lên đập niêu đất.

**BÀI 10: TRANG SÁCH VÀ CUỘC**

**SOẠN BÀI 10 VĂN BẢN ĐỌC VỀ ĐẸP GIẢN DỊ VÀ CHÂN THẬT CỦA QUÊ NỘI (VÕ QUẢNG)**

SAU KHI ĐỌC

**Câu hỏi 1:** Người viết tập trung bàn luận về vấn đề gì trong tác phẩm Quê nội của Võ Quảng?

**Câu trả lời:**

Trong tác phẩm Quê nội của Võ Quảng, người viết tập trung bàn luận về:

+ Nội dung của câu chuyện xảy ra trong những khung cảnh quê hương.

+ Vai trò của vai "tôi" trong tác phẩm.

**Câu hỏi 2:** Để bàn về vấn đề, người viết đã nêu những ý kiến gì về đặc điểm nội dung, nghệ thuật của tác phẩm? Em căn cứ vào đâu để xác định như vậy?

**Câu trả lời:**

- Để bàn về vấn đề, người viết đã nêu những ý kiến về đặc điểm nội dung, nghệ thuật của tác phẩm:

+ Về nghệ thuật:

- Truyện gần như không có cốt truyện với nhiều tuyến và nhiều khóm nhân vật hoạt động.
- Người kể chuyện ngôi thứ nhất, xưng "tôi".

+ Về nội dung: Những câu chuyện xảy ra trong khung cảnh quê hương với đề tài xây dựng chế độ xã hội mới.

- Căn cứ vào nội dung văn bản, em có thể khẳng định như vậy.

**Câu hỏi 3:** Hãy tìm những lí lẽ, bằng chứng được người viết sử dụng nhằm làm sáng tỏ ý kiến về các đặc điểm của tác phẩm Quê nội. Cách trình bày bằng chứng của người viết có điều gì đáng chú ý?

**Câu trả lời:**

- Những lí lẽ, bằng chứng được người viết sử dụng nhằm làm sáng tỏ ý kiến về các đặc điểm của tác phẩm Quê nội:

+ Lí lẽ: Nội dung câu chuyện xảy ra trong những khung cảnh quê hương.

+ Bằng chứng:

- Không gian: Nông thôn miền Trung, tại thôn Hòa Phước, bên con sông Thu Bồn.
- Thời gian: Vào những ngày rất mới mẻ - như một buổi tảng sáng - sau Cách mạng tháng Tám thành công.
- Nhân vật: Những người nông dân bình thường, mấy cô bác kèm luôn theo bên chân mấy chú nhóc hiếu động trong thôn, trong làng.
- Hoạt động: Vừa tự xây dựng chính quyền cách mạng địa phương vừa chuẩn bị chống giặc giữ làng.

- Cách trình bày bằng chứng của người viết đáng chú ý ở chỗ, người viết đã lần lượt nêu ra các bằng chứng theo chủ đề nhất định: không gian, thời gian, nhân vật, hoạt động.

**Câu hỏi 4:** Mối quan hệ giữa mục đích viết và đặc điểm, nội dung chính của văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học được thể hiện như thế nào trong bài viết này?

**Câu trả lời:**

## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

- Mục đích viết của văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học: Làm sáng tỏ một vấn đề về tác phẩm đó.

- Đặc điểm, nội dung chính của văn bản: Đưa ra các lí lẽ và bằng chứng để chứng minh cho ý kiến hoặc làm sáng tỏ vấn đề nghị luận.

Như vậy, mối quan hệ giữa mục đích viết và đặc điểm, nội dung chính của văn bản là mối quan hệ hai chiều. Mục đích viết là cái để cho đặc điểm và nội dung chính của văn bản hướng đến; trong khi đặc điểm và nội dung chính của văn bản sẽ hiện thực hóa mục đích viết.

### B. Bài tập và hướng dẫn giải

#### VIẾT KẾT NỐI VỚI ĐỌC

Tưởng tượng em là một nhà phê bình, hãy viết đoạn văn (khoảng 6 - 8 câu) nêu ý kiến của em về một tác phẩm văn học về đề tài tuổi thơ hoặc quê hương, đất nước mà em đã đọc.

Bài thơ Bài thơ Hắc Hải của Nguyễn Đình Thi là một bài thơ về chủ đề quê hương, đất nước. Có thể nói vẻ đẹp thiên nhiên và con người Việt Nam đã được Nguyễn Đình Thi thể hiện một cách tài tình trong văn bản qua hình thức thơ lục bát - một hình thức thơ đậm chất Việt Nam. Hầu hết, người đọc sẽ nhớ đến bốn câu đầu trong văn bản của Nguyễn Đình Thi: "Việt Nam đất nước ta ơi/ Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn/ Cánh cò bay lả rập rờn/ Mây mờ che đỉnh Trường Sơn sớm chiều". Mở đầu bài thơ là một tiếng gọi tha thiết, một tiếng gọi đầy rung cảm trước vẻ đẹp quê hương. Như vậy, tác giả đã vừa tả cảnh, vừa ngụ tình. Phải thế nào để một nhà thơ thăng thốt lên như vậy? Hồn quê hương Việt Nam phải đẹp lắm! Cũng tương tự như cảnh, con người Việt Nam kiên trung, bất khuất nhưng cũng rất hiền lành, nghĩa tình và thơ mộng: "Chìm trong máu lửa lại vùng đứng lên/ Đạp quân thù xuống bùn đen/ Súng gươm vứt bỏ lại hiền như xưa", "Yêu ai yêu trọn tấm tình thủy chung", "Trên tre lá cũng dệt nghìn bài thơ". Thể thơ lục bát tưởng như quen thuộc, ít sự sáng tạo, nhưng đã thành công trong việc chuyển tải tâm ý của tác giả. Bài thơ xứng đáng để lại dấu ấn khó phai trong lòng người đọc.

## SOẠN BÀI 10 VĂN BẢN ĐỌC MÔN VÀ MÊN ĐANG Ở ĐÂU?

2. Trả lời câu hỏi

**Câu hỏi a:** Mon và Mên là ai trong mối quan hệ với nhà văn - tác giả truyện ngắn Bầy chim chìa vôi?

**Câu trả lời:**

Mon và Mên là bạn cùng lứa tuổi với nhà văn - tác giả truyện ngắn Bầy chim chìa vôi.

**Câu hỏi b:** Theo em, vì sao nhà văn khẳng định rằng "tất cả lũ trẻ làng chú đều thức để lắng nghe tiếng mưa, cùng nghĩ về bãi sông và lo cho bầy chim chìa vôi non"?

**Câu trả lời:**

Theo em, nhà văn khẳng định rằng "tất cả lũ trẻ làng chú đều thức để lắng nghe tiếng mưa, cùng nghĩ về bãi sông và lo cho bầy chim chìa vôi non" vì lũ chim non là điều bọn trẻ quan tâm nhất lúc đó, lũ trẻ đã nói về bầy chim chìa vôi non ở ngoài bãi sông, nên trong đêm mưa, lũ trẻ sẽ lo nghĩ cho bầy chim.

**Câu hỏi c:** Cậu bé - người "phỏng vấn" tác giả - ngạc nhiên vì điều gì?

## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

### Câu trả lời:

Cậu bé - người "phỏng vấn" tác giả - ngạc nhiên vì tác giả biết được trong đêm mưa, Mon và Mên đã lo nghĩ cho bầy chim chìa vôi. Cậu bé cho rằng tác giả đã ở cùng Mon và Mên trong đêm hôm đó, hỏi tại sao tác giả không đi cùng Mon, Mên và ngăn cản họ vì họ mới chỉ là trẻ con, cần phải có người lớn đi cùng.

**Câu hỏi d:** Ngoài Mon và Mên, ai là người có trải nghiệm và kỉ niệm sâu sắc về đêm mưa, bãi sông và bầy chim chìa vôi?

### Câu trả lời:

Ngoài Mon và Mên, lũ trẻ trong làng (bao gồm cả tác giả lúc đó) là người có trải nghiệm và kỉ niệm sâu sắc về đêm mưa, bãi sông và bầy chim chìa vôi.

**Câu hỏi e:** Mon và Mên đang ở đâu? Bầy chim chìa vôi đã bay đi đâu?

### Câu trả lời:

- Mon và Mên vẫn ở trong kí ức của nhà văn và độc giả.

- Bầy chim chìa vôi đã bay đến nơi rất xa, nơi thiên nhiên không bị tàn phá, nơi mà chúng có thể sinh sống.

## SOẠN BÀI 10 ÔN TẬP HỌC KÌ 2

### A. ÔN TẬP KIẾN THỨC

**Câu hỏi 1:** Em đã được học về những loại, thể loại văn bản nào trong học kì II? Hãy trả lời câu hỏi này bằng bảng tổng hợp hay sơ đồ phù hợp.

### Câu trả lời:

Em đã được học về những loại, thể loại văn bản nào trong học kì 2:

- Truyện ngụ ngôn
- Thành ngữ, tục ngữ
- Truyện khoa học viễn tưởng
- Văn bản nghị luận
- Văn bản thông tin

**Câu hỏi 2:** Với Ngữ văn 7, tập hai, em đã được tìm hiểu sâu về một số thể loại văn bản mới chưa học trước đó. Tên và đặc điểm nổi bật của các thể loại này kèm danh mục văn bản cụ thể:

STT	Tên loại, thể loại văn bản	Đặc điểm nội dung	Đặc điểm hình thức	Tên văn bản hoặc nhóm văn bản đã học

### Câu trả lời:

STT	Tên loại, thể loại văn bản	Đặc điểm nội dung	Đặc điểm hình thức	Tên văn bản hoặc nhóm văn bản đã học

**SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG**

1	Truyện ngụ ngôn	Trình bày những bài học đạo lí và kinh nghiệm sống	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thức tự sự cỡ nhỏ</li> <li>- Thường sử dụng lối diễn đạt ám chỉ, ngụ ý, bóng gió</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đèo cày giữa đường</li> <li>- Éch ngồi đáy giếng</li> </ul>
2	Tục ngữ	Đúc kết nhận thức về tự nhiên và xã hội, kinh nghiệm về đạo đức và ứng xử trong đời sống.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sáng tác ngôn từ dân gian</li> <li>- Là những câu nói ngắn gọn, nhịp nhàng, cân đối, thường có vần điệu.</li> </ul>	Một số câu tục ngữ Việt Nam
3	Truyện khoa học viễn tưởng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết về thế giới tương lai dựa trên sự phát triển của khoa học dự đoán.</li> <li>- Đề tài: thường là những cuộc thám hiểm vũ trụ, du hành xuyên thời gian, những cuộc kết nối với sự sống ngoài Trái Đất,...</li> <li>- Không gian: Không gian Trái Đất (trên mặt đất, ở tâm địa cầu hay dưới đáy đại dương), ngoài Trái Đất (trên các hành tinh của hệ Mặt Trời hay trong những thiên hà xa xôi khác),...</li> <li>- Thời gian: thời gian trong tương lai xa, xét từ mốc ra đời của tác phẩm.</li> <li>- Cốt truyện: gồm một chuỗi tình huống, sự kiện hoàn toàn tưởng tượng, dựa trên những giả thuyết, dự báo và quan niệm khoa học.</li> <li>- Nhân vật chính: thường có sức mạnh thể chất phi thường do những tác động của các nhân tố khoa học nào đó, có cấu tạo hoặc khả năng kì lạ, có trí thông minh kiệt xuất để tạo ra những phát minh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường có tính chất lí kì.</li> <li>- Sử dụng cách viết lô-gíc nhằm triển khai những ý tưởng mới về viễn cảnh hay công nghệ tương lai</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cuộc chạm trán trên đại dương</li> <li>- Đường vào vũ trụ</li> </ul>

**Câu hỏi 3:** Trong học kì II, những kiến thức tiếng Việt nào được ôn lại và những kiến thức tiếng Việt nào lần đầu được học? Hãy điền thông tin phù hợp vào bảng được lập theo mẫu gợi ý sau:

STT	Bài học	Kiến thức được củng cố	Kiến thức mới
-----	---------	------------------------	---------------

**SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG**


**Câu trả lời:**

STT	Bài học	Kiến thức được củng cố	Kiến thức mới
1	Bài 6: Bài học cuộc sống		- Thành ngữ - Nói quá
2	Bài 7: Thế giới viễn tưởng	Dấu ngoặc kép	- Mạch lạc và liên kết của văn bản - Dấu chấm lửng
3	Bài 8: Trải nghiệm để trưởng thành		- Biện pháp liên kết - Thuật ngữ
4	Bài 9: Hòa điệu với tự nhiên		- Cước chú - Tài liệu tham khảo

**Câu hỏi 4:** Nêu những kiểu bài viết mà em đã thực hành với Ngữ văn 7, tập hai. Kiểu bài nào được xem là mới và yêu cầu cụ thể của những kiểu bài đó là gì? Hãy lập một sơ đồ phù hợp để thể hiện lời giải đáp của em.

**Câu trả lời:**

- Những kiểu bài viết mà em đã thực hành với Ngữ văn 7, tập hai:
- + Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (trình bày ý kiến tán thành).
- + Viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử.
- + Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (thể hiện ý kiến phản đối một quan niệm, một cách hiểu khác về vấn đề).
- + Viết bài văn thuyết minh về quy tắc hoặc luật lệ trong trò chơi hay hoạt động.
- Tất cả các kiểu bài đều vừa cũ, vừa mới. So với lớp 6, em đã được học về kiểu bài kể lại sự việc, thuyết minh, nghị luận, tuy nhiên đối tượng của các bài đó khác với đối tượng của các kiểu bài trên.

**Câu hỏi 5:** Lập bảng nhắc lại những đề tài viết (theo từng kiểu bài) mà em đã chọn thực hiện và nêu dự kiến về những đề tài khác có thể viết thêm. Gọi ý mẫu bảng:

STT	Kiểu bài viết	Đề tài đã chọn viết	Đề tài khác có thể viết

**Câu trả lời:**

HS trả lời dựa vào đề tài viết mà em đã chọn thực hiện.

**Câu hỏi 6:** Trong học kì II, hoạt động nói và nghe đã được thực hiện với nội dung gì? Nội dung nào trong đó khiến em cảm thấy hứng thú nhất? Vì sao?

**Câu trả lời:**

## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

- Trong học kì II, hoạt động nói và nghe đã được thực hiện với nội dung:

- + Kể lại một truyện ngụ ngôn
- + Thảo luận về vai trò của công nghệ đối với đời sống con người
- + Trình bày ý kiến về một vấn đề đời sống
- + Giải thích quy tắc hoặc luật lệ trong một trò chơi hay hoạt động
- + Ngày hội sách

- Nội dung nào trong đó khiến em cảm thấy hứng thú nhất: Ngày hội sách. Vì em được chia sẻ về cuốn mình tự đọc và mình yêu thích.

### B. Bài tập và hướng dẫn giải

#### B. LUYỆN TẬP TỔNG HỢP

#### PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

##### 1. ĐỌC

###### b. Thực hiện yêu cầu

- Chọn phương án đúng (làm vào vở):

**Câu hỏi 1:** Đoạn trích lấy từ văn bản thuộc loại hay thể loại nào?

- A. Văn bản nghị luận
- B. Truyện khoa học viễn tưởng
- C. Truyện đồng thoại
- D. Văn bản thông tin

**Câu hỏi 2:** Lời của nhà khoa học trong đoạn trích thể hiện khát vọng gì?

- A. Khám phá đại dương và khai thác những nguồn lợi to lớn từ đại dương
- B. Sửa chữa lại cấu trúc cơ thể của con người, giúp con người hoàn thiện hơn
- C. Cải tạo thể chất con người, giúp con người chinh phục thế giới ngầm của đại dương
- D. Chiến thắng nước - một lực lượng hùng mạnh của thiên nhiên

- Trả lời câu hỏi:

**Câu hỏi 1:** Theo đoạn trích, nhận thức khoa học nào đã được dùng làm cơ sở để giáo sư Xan-va-tô theo đuổi những dự án lớn lao của mình?

**Câu hỏi 2:** Tìm trong đoạn trích những dấu hiệu hoặc căn cứ cho phép ta xác định được loại hay thể loại của văn bản chứa đựng chính đoạn trích này.

**Câu hỏi 3:** Trong đoạn trích có câu: "Là người cá đầu tiên trên Trái Đất và là người đầu tiên sống trong thế giới của cá, Ích-chi-an không thể không cảm thấy cô đơn."

- Hãy viết lại câu văn trên theo một cấu trúc khác, không làm thay đổi nội dung thông báo chính trong câu.

- Chỉ ra điểm khác biệt về nghĩa giữa câu em vừa viết với câu văn gốc.

**Câu hỏi 4:** Nêu nhận xét về tính thuyết phục của lời giải thích được giáo sư Xan-va-tô đưa ra.

##### 2. VIẾT

Từ những gợi ý của nội dung đoạn trích, hãy viết đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) về chủ đề: *Đại dương vẫn gọi*.

##### 3. NÓI VÀ NGHE

Phác thảo những ý chính cho bài nói về đề tài: *Khai thác và bảo vệ tài nguyên biển*.

#### B. LUYỆN TẬP TỔNG HỢP

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

**1. ĐỌC**

**b. Thực hiện yêu cầu**

- Chọn phương án đúng (làm vào vở):

**Câu hỏi 1:** Đoạn trích lấy từ văn bản thuộc loại hay thể loại nào?

- A. Văn bản nghị luận
- B. Truyện khoa học viễn tưởng
- C. Truyện đồng thoại
- D. Văn bản thông tin

**Câu hỏi 2:** Lời của nhà khoa học trong đoạn trích thể hiện khát vọng gì?

- A. Khám phá đại dương và khai thác những nguồn lợi to lớn từ đại dương
- B. Sửa chữa lại cấu trúc cơ thể của con người, giúp con người hoàn thiện hơn
- C. Cải tạo thể chất con người, giúp con người chinh phục thế giới ngầm của đại dương
- D. Chiến thắng nước - một lực lượng hùng mạnh của thiên nhiên

- Trả lời câu hỏi:

**Câu hỏi 1:** Theo đoạn trích, nhận thức khoa học nào đã được dùng làm cơ sở để giáo sư Xan-va-tô theo đuổi những dự án lớn lao của mình?

**Câu hỏi 2:** Tìm trong đoạn trích những dấu hiệu hoặc căn cứ cho phép ta xác định được loại hay thể loại của văn bản chứa đựng chính đoạn trích này.

**Câu hỏi 3:** Trong đoạn trích có câu: "Là người cá đầu tiên trên Trái Đất và là người đầu tiên sống trong thế giới của cá, Ích-chi-an không thể không cảm thấy cô đơn."

- Hãy viết lại câu văn trên theo một cấu trúc khác, không làm thay đổi nội dung thông báo chính trong câu.

- Chỉ ra điểm khác biệt về nghĩa giữa câu em vừa viết với câu văn gốc.

**Câu hỏi 4:** Nêu nhận xét về tính thuyết phục của lời giải thích được giáo sư Xan-va-tô đưa ra.

**2. VIẾT**

Từ những gợi ý của nội dung đoạn trích, hãy viết đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) về chủ đề: *Đại dương vẫn gọi.*

**3. NÓI VÀ NGHE**

Phác thảo những ý chính cho bài nói về đề tài: *Khai thác và bảo vệ tài nguyên biển.*

**Bài giải:**

**1. ĐỌC**

- Chọn phương án đúng (làm vào vở):

**Câu hỏi 1:** Đáp án B

**Câu hỏi 2:** Đáp án D

- Trả lời câu hỏi:

**Câu hỏi 1:** Theo đoạn trích, nhận thức khoa học đã được dùng làm cơ sở để giáo sư Xan-va-tô theo đuổi những dự án lớn lao của mình là: Qua lịch sử phát triển động vật, tất cả những muông thú sống trên cạn đều thoát thai từ những loài sống dưới nước.

**Câu hỏi 2:** Những dấu hiệu hoặc căn cứ trong đoạn trích cho phép ta xác định được loại hay thể loại của văn bản chứa đựng chính đoạn trích này: Nhà khoa học đang làm phần



## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

thuật cho con cá heo Lét-đinh thành người cá. Hiện tại khoa học chưa phát triển đến mức này. Như vậy văn bản dựa vào khoa học để nói về câu chuyện tưởng tượng ở tương lai. Vì vậy nó thuộc truyện khoa học viễn tưởng.

**Câu hỏi 3:** - Viết lại câu văn theo một cấu trúc khác, không làm thay đổi nội dung thông báo chính trong câu: "Ích-chi-an không thể không cảm thấy cô đơn khi mình là người cá đầu tiên trên Trái Đất và là người đầu tiên sống trong thế giới của cá."

- Điểm khác biệt về nghĩa giữa câu em viết với câu văn gốc:

+ Câu văn gốc: Là một câu chỉ quan hệ nguyên nhân - kết quả, trong đó việc là người cá là nguyên nhân và "không thể không cảm thấy cô đơn là kết quả", nguyên nhân được nêu trước, kết quả nêu sau.

+ Câu văn em viết: Là một câu có kết quả đứng trước, nguyên nhân đứng sau. Nguyên nhân làm vai trò trạng ngữ trong câu.

**Câu hỏi 4:** Lời giải thích được giáo sư Xan-va-tô đưa ra hoàn toàn thuyết phục. Bởi cá sự khác biệt hoàn toàn sẽ khiến không ai có thể hiểu và đồng cảm được với Ích-chi-an cũng như Ích-chi-an sẽ cảm thấy lạc lõng, cô đơn.

### 2. VIẾT

Chúng ta không ngần ngại để nói rằng khát vọng chinh phục tự nhiên của con người đã đạt được nhiều thành tựu. Con người đang làm chủ Trái Đất, thậm chí đang thăm dò các hành tinh khác. Tuy nhiên, dù nói là làm chủ Trái Đất thì con người vẫn còn những phần chưa thể chinh phục. Đó chính là nước. Các đại dương mênh mông chưa được con người khám phá hết. Con người cũng chỉ có thể sống được trên cạn mà chưa sống được dưới nước. Dưới đại dương có những gì? Con người có thể sinh sống dưới đại dương hay không? Đại dương vẫn đang vẫy gọi con người khám phá.

### 3. NÓI VÀ NGHE

Phác thảo những ý chính cho bài nói về đề tài: Khai thác và bảo vệ tài nguyên biển.

- Biển là nơi cung cấp tài nguyên phong phú: dầu khí, điện năng, thủy hải sản,...

- Biển chính là một nguồn khai thác đầy tiềm năng bên cạnh đất đai, núi rừng.

- Thực trạng ô nhiễm môi trường biển.

- Hệ quả của ô nhiễm môi trường biển dẫn đến làm thay đổi hệ sinh thái và phá hủy tài nguyên.

- Sự tuần hoàn của cuộc sống: con người làm ảnh hưởng môi trường biển cũng chính là đang làm ảnh hưởng đến bản thân mình.

- Giải pháp để khai thác và bảo vệ tài nguyên biển.

### 1. ĐỌC

#### b. Thực hiện các yêu cầu

- Chọn phương án đúng (làm vào vở):

**Câu hỏi 1:** Văn bản trên thuộc loại văn bản gì?

A. Văn bản thông tin

B. Văn bản nghị luận

C. Văn bản văn học

**Câu hỏi 2:** Theo tác giả, mỗi người cần "tự chịu trách nhiệm" về những sai lầm của bản thân để đạt được mục đích gì?

## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

- A. Từng bước hoàn thiện bản thân
- B. Biết khoan dung với người khác
- C. Đạt được thành công về sau
- D. Thiết lập những quan hệ tốt

- Trả lời câu hỏi:

**Câu hỏi 1:** Vẽ sơ đồ đơn giản thể hiện mối quan hệ giữa vấn đề đặt ra và các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng được tác giả trình bày trong văn bản.

**Câu hỏi 2:** Phân tích cách triển khai, củng cố lí lẽ mà tác giả đã sử dụng trong đoạn 3 của văn bản.

**Câu hỏi 3:** Nêu suy nghĩ của em về nhận định sau đây của tác giả: "Chỉ khi nhìn thẳng vào thiếu sót của bản thân mới có cơ hội tự sửa mình và có thái độ khoan dung với lỗi lầm của người khác để thiết lập những mối quan hệ tốt, hướng tới điều tốt đẹp hơn".

**Câu hỏi 4:** Đọc các thành ngữ, tục ngữ sau:

- Cẩn răng chịu đựng;
- Dám làm dám chịu;
- Mình làm mình chịu, kêu mà ai thương;
- Chân mình thì lấm bê bê/ Lại cầm bó đuốc đi rê chân người.

Cho biết thành ngữ, tục ngữ nào có nội dung liên quan một phần tới thông điệp được nêu trong văn bản. Vì sao em xác định như vậy?

**Câu hỏi 5:** Cầu tiến, vị thế, viện dẫn là ba trong nhiều từ được dùng trong văn bản có các yếu tố Hán Việt tạo nên các từ đó và giải thích nghĩa của từng từ.

### 2. VIẾT

Viết đoạn văn (khoảng 5 - 7 câu) bày tỏ suy nghĩ của em về những con người dám nhận trách nhiệm trước sai lầm, thất bại do chính họ gây ra.

### 3. NÓI VÀ NGHE

Lập đề cương cho bài nói về vấn đề: Điều em muốn chuẩn bị cho bước đường tương lai của mình.

#### 1. ĐỌC

- Chọn phương án đúng (làm vào vở):

**Câu hỏi 1:** Đáp án B

**Câu hỏi 2:** Đáp án A

- Trả lời câu hỏi:

**Câu hỏi 1:** Vẽ sơ đồ:

(1) Khi thất bại: → Người thành công tìm lý do ở mình → Thay đổi các sai lầm → Mạnh mẽ, không ngừng phát triển bản thân → Thành công.

(2) Khi thất bại: → Người thất bại đổ lỗi cho hoàn cảnh → Không dám nhìn nhận sự yếu kém của bản thân à không thay đổi được kết quả → không thể phát triển bản thân trở lên tốt hơn.

**Câu hỏi 2:** Cách triển khai lí lẽ của tác giả trong 3 đoạn văn rất mạch lạc, rõ ràng, có dẫn chứng cụ thể để thuyết phục người đọc.

- Ở đoạn 1, tác giả nói về sự khác biệt khi đối mặt với thất bại của người thành công và người thất bại. Theo đó, người thành công thì đi tìm cái sai, cái lỗi của bản thân

## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

còn người thất bại đổ lỗi cho hoàn cảnh để biện minh. Tác giả đồng quan điểm với người thành công bởi lí lẽ được tác giả đưa ra là dù thành công hay thất bại thì chính mình là người đã quyết định, hành xử trong mọi tình huống do đó mình phải biết chịu trách nhiệm về những hành động đó. Tự chịu trách nhiệm, tự nhìn lại bản thân sau những sai lầm, thất bại mới có cơ hội sửa mình và cũng có thể khoan dung với người khác để mối quan hệ tốt đẹp hơn.

- Ở đoạn 2, tác giả cho rằng tự chịu trách nhiệm là việc ý thức được hệ quả ngày hôm nay là do những lựa chọn và hành động của bản thân trong quá khứ. Người có tinh thần cầu tiến luôn biết tự chịu trách nhiệm với mọi hành động và kết quả mà mình nhận được. Tác giả dẫn chứng câu nói của cổ nhân “Tiên trách kỷ, hậu trách nhân” và câu nói nổi tiếng của Không Tử: “Người khôn ngoan tự hỏi nguyên do lỗi lầm ở bản thân, kẻ khờ dại hỏi nguyên do ở kẻ khác” để làm minh chứng cho lí lẽ của mình.

- Ở đoạn 3, tác giả cho rằng khi không dám nhìn nhận sự thật về sự yếu kém của bản thân, thì trách nhiệm cá nhân nhân được trút sạch lên bất kỳ ai hay sự việc nào liên quan. Tác giả cũng cho rằng không dám nhìn nhận bản thân là một sự sai lầm khi mà sự thật dù có tệ hại như thế nào thì nó vẫn tồn tại và không có lời biện minh hùng hồn nào có thể thay đổi nó. Do đó, tác giả cho rằng cần phải nghiêm túc nhìn nhận lại chính mình, hành động của chính mình để kiểm điểm bản thân mình trước thay vì biện minh hay trách cứ người khác. Có như vậy bản thân mình mới tiến bộ không ngừng.

**Câu hỏi 3:** Tác giả hoàn toàn chính xác với nhận định: “Chỉ khi nhìn thẳng vào thiếu sót của bản thân mới có cơ hội để tự sửa mình và có thái độ khoan dung với lỗi lầm của người khác để thiết lập những mối quan hệ tốt, hướng tới điều tốt đẹp hơn”. Ở đây, khi con người dám nhìn thẳng vào thiếu sót của mình sẽ có thể tìm ra phương án để giải quyết, khắc phục những sai lầm, khuyết điểm đó và không để những điều sai trái ấy lặp lại. Ngược lại, nếu không chịu thừa nhận cái sai của mình mà biện minh, đổ lỗi thì cái sai kia không được sửa chữa tận gốc và rồi một ngày khác với tình huống tương tự thì lỗi sai trước đó có thể bị lặp lại. Mặt khác, khi dám nhìn nhận lỗi lầm của mình thì cũng sẽ bao dung với người khác. Bởi khi đã làm rõ lỗi lầm, cái sai của mình để dẫn đến thất bại thì chúng ta có thể dễ dàng tha thứ cho lỗi sai của người khác nhiều hơn. Như vậy, khi ai cũng biết lỗi sai của mình thì việc tự chịu trách nhiệm sửa chữa được giải quyết và tất cả các sai lầm được giải quyết thì đó có thể là con đường dẫn tới thành công. Không chỉ vậy, việc tự dám nhìn thẳng vào sự thật, nhìn nhận cái sai của mình sẽ làm con người mình ngày càng phát triển kiên thức, trình độ và cũng sẽ trở lên độ lượng, nhân từ.

**Câu hỏi 4:** Các câu thành ngữ, tục ngữ có nội dung liên quan đến thông điệp của văn bản:

- Dám làm dám chịu
- Mình làm mình chịu, kêu mà ai thương
- Chân mình thì làm bê bê/ lại cầm bó đuốc đi rê chân người.

Nó liên quan đến văn bản vì: ở câu Dám làm dám chịu nói đến việc khi đã làm việc gì đó, dù hệ quả có thể nào đi chăng nữa thì cũng dám gánh vác trách nhiệm đối với việc mình làm; ở câu Mình làm mình chịu, kêu mà ai thương cũng nói đến việc tự chịu trách nhiệm với những việc mình làm và không oán thán, trách cứ ai; Ở câu Chân mình thì làm bê bê/

## SOẠN BÀI MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

lại cầm bó đuốc đi rê chân người cho thấy điển hình của một người không dám chịu trách nhiệm với những hành vi, việc làm của mình, chỉ chăm chăm đi kiếm tìm, chỉ trích lỗi lầm của người khác do đó sẽ bị người khác khinh bỉ, làm cho mối quan hệ trở nên xấu đi.

**Câu hỏi 5:** Nghĩa của các từ có yếu tố Hán Việt:

- Cầu tiến

+ Cầu: Cầu xin, mong cầu, sở cầu... à Nguyên vọng của một con người

+ Tiến: Tiến bộ, tiến triển, tiến lên, bước tiến... à chỉ sự phát triển, tăng tiến.

Như vậy: Cầu tiến có nghĩa là cầu mong sự tiến bộ.

- Vị thế:

+ Vị: Vị trí, địa vị, danh vị, chức vị à Vị trí trong xã hội hoặc địa điểm cụ thể

+ Thế: Địa thế, trận thế, trần thế à hoàn cảnh hay vị trí tạo thành điều kiện thuận lợi hay khó khăn cho con người.

Như vậy: Vị thế có nghĩa là địa vị, vị trí đang đứng của một người nào đó.

- Viện dẫn:

+ Viện: Viện cớ, viện sức, viện trợ à nhờ đến sự giúp sức

+ Dẫn: Dẫn chứng, dẫn giải, chỉ dẫn, dẫn đường à nhờ sự “dẫn” mà đi đến một nơi khác, kết quả khác.

Như vậy: Viện dẫn là dẫn chứng sự việc, sự vật này để chứng minh cho một sự việc nào đó.

## 2. VIẾT

Dũng cảm là một phẩm chất, đức tính đáng quý, cần có ở con người. Nhờ dũng cảm, con người mới có thể làm được những điều to lớn, kì vĩ tưởng chừng không thể. Nhờ dũng cảm, thế giới mới có sự phát triển như ngày nay. Nếu Edison không dũng cảm thừa nhận những sai lầm, thất bại trước đó và tiếp tục thử nghiệm của ông, không biết bao giờ chúng ta mới có bóng đèn để sử dụng. Nếu con người không dám thừa nhận sai lầm khi cho rằng Trái Đất là trung tâm của vũ trụ, liệu chúng ta có thể phát triển thiên văn học như ngày nay? Dũng cảm tưởng như là phải ở những điều lớn lao, nhưng thực tế nó có thể thực hiện ngay từ những điều nhỏ nhất. Những con người dám nhận trách nhiệm trước sai lầm, thất bại do chính họ gây ra chính là những người dũng cảm đáng khen nhất.

## 3. NÓI VÀ NGHE

Lập đề cương cho bài nói về vấn đề: Điều em muốn chuẩn bị cho bước đường tương lai của mình.

- Mở bài: Giới thiệu về bước đường tương lai của mình và điều em muốn chuẩn bị.

- Thân bài:

+ Nêu điều em muốn chuẩn bị.

+ Nêu lý do em lại chuẩn bị những điều đó.

+ Trả lời câu hỏi: Em chuẩn bị như thế nào? Có ai giúp sức không?

+ Điều em mong chờ, hy vọng ở tương lai.

- Kết bài:

+ Trả lời câu hỏi: Em hy vọng ở bước đường tương lai như thế nào?

+ Thể hiện sự quyết tâm chuẩn bị và kêu gọi các bạn cùng chuẩn bị cho tương lai.

